|  |  |
| --- | --- |
| **LOGO MƠI** | **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ** |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**NGHỀ NGHIỆP**

**NĂM: 2020**

***Phú Thọ, tháng 12/2020***

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Ký hiệu** | **Nội dung** |
| 1 | CBGV | Cán bộ giảng viên |
| 2 | HĐQT | Hội đồng quản trị |
| 3 | BGH | Ban Giám hiệu |
| 4 | CTĐT | Chương trình đào tạo |
| 5 | KH&CN | Khoa học và công nghệ |
| 6 | NCKH | Nghiên cứu khoa học |
| 7 | SKCT | Sáng kiến cải tiến |
| 8 | HSSV | Học sinh sinh viên |
| 9 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 10 | MTTQ | Mặt trận tổ quốc |
| 11 | LĐTB&XH | Lao động thương binh và xã hội |
| 12 | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Trang |
| **PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP** | 4 |
| 1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 4 |
| 2. Thông tin khái quát về lịch sự phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 4 |
| 3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 6 |
| 4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 6 |
| 5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính | 7 |
| **PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP** | 9 |
| 1. Đặt vấn đề | 9 |
| 2. Tổng quan chung | 9 |
| 2.1. Căn cứ tự đánh giá | 9 |
| 2.2. Mục đích tự đánh giá | 9 |
| 2.3. Yêu cầu tự đánh giá | 10 |
| 2.4. Phương pháp tự đánh giá | 10 |
| 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá | 11 |
| 3. Tự đánh giá | 11 |
| 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá | 11 |
| 3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn | 21 |
| 3.2.1. Tiêu chí 1:Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý | 21 |
| 3.2.2 Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo | 31 |
| 3.2.3. Tiêu chí 3:Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động | 42 |
| 3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình | 53 |
| 3.2.5. Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện | 64 |
| 3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế | 77 |
| 3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính | 94 |
| 3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học | 99 |
| 3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng | 108 |
| **PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG** | 114 |
| **PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ** | 115 |

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1.1. Tên Trường: Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ - Tên giao dịch quốc tế: Phu Tho College of Medicine and Pharmacy

1.2. Địa chỉ trụ sở: Số 2201, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

1.3. Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1.4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tư Thục

1.5. Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 20/11/1990

- Năm nâng cấp thành trường cao đẳng: 27/08/2008

- Năm đổi tên trường: 23/05/2017

(đổi tên thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ năm 2017)

1.6. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Địa chỉ: Số nhà 2201, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ  
 + Tel: (+84) – 02103.843.252; (+84)-02103.846.440; + Fax:(+84) – 02103846 440  
 + Email:fushico@duocphutho.edu.vn + Website: [www.duocphutho.edu.vn](http://www.duocphutho.edu.vn)

**2. Thông tin khái quát về lịch sự phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**2.1. Lịch sử phát triển**

Ban đầu: Nhà trường được sáng lập bên cạnh công ty CP Dược phú thọ, đã tự chủ riêng, hạch toán riêng. Năm 1990 là lớp dược tá 12 tháng (từ 20/11/1990 đến 20/11/1991) với quy mô 01 lớp có 38 học sinh. Đội ngũ: 09 thầy cô có trình độ đại học và trung cấp. Cơ sở vật chất: 01 gian nhà cũ của nhà máy kháng sinh để lại. Sau đó, dần dần đã xây dựng được 04 phòng học, 02 phòng thực hành với 01 xưởng bào chế đảm bảo quy mô đào tạo từ 200-300 học sinh, tăng cường đội ngũ, đầu tư trang thiết bị, vì vậy số lượng và chất lượng đào tạo của cơ sở không ngừng tăng lên. Giai đoạn này nhà trường liên tục liên kết với các trường y tế đào tạo 16 khóa dược tá là những cán bộ Dược hạt nhân đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho các cơ sở Y Dược trong và ngoài tỉnh.

Ngày 25 tháng 12 năm 2003 Cơ sở đào tạo Dược được nâng cấp thành Trung tâm đào tạo Nghề Dược theo Quyết định số 1716/QĐ/DF/ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phú Thọ/ Giám đốc Trung tâm Đào tạo Dược. Thời gian này nhà trường đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên. Đã có 18 giảng đường, 10 phòng thực hành và xí nghiệp đạt tiêu chuẩn GMP, ASEAN, 02 khu nội trú,… đảm bảo quy mô 1500-2000 học sinh. Để đáp ứng yêu cầu của pháp lệnh hành nghề Y Dược và nhu cầu thực tế của xã hội,Trung tâm đào tạo Dược được nâng cấp thành Trường Kỹ thuật Dược theo Quyết định số: 364/2005/QĐ-CT ngày 28 tháng 01 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ. Thời điểm này Trường đã đào tạo thành công 21 khóa Dược tá với 2882 học sinh đã tốt nghiệp và đang tiếp tục đào tạo khóa 22.

Năm 2005, Trường Trung học kỹ thuật Dược được thành lập theo QĐ số 2689/QĐ - UBND ngày 03 tháng 10 năm 2005 trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Dược Phú Thọ để đáp ứng tình hình phát triển chung của đất nước và xu thế hội nhập. Lúc này, đội ngũ cán bộ có 158 người và liên tục tăng lên; 29 khóa dược tá đã ra trường và tháng 6/2007 khóa DSTH đầu tiên của nhà trường đã được nhận bằng tốt nghiệp; cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư vượt bậc với rất nhiều trang thiết bị hiện đại: 40 giảng đường, xây mới Trung tâm Thư viện, dãy nhà ký túc xá 5 tầng,.... Quy mô đào tạo của nhà trường ngày càng lớn mạnh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2008, Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ chính thức được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung học kỹ thuật Dược Phú Thọ theo Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo. Đây là mô hình Trường Cao đẳng đầu tiên trên cả nước có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực Y Dược có trình độ Cao đẳng và thấp hơn. Nhà trường có 9 phòng chức năng, 6 trung tâm, 4 khoa, 15 bộ môn, 01 công ty dược. Giai đoạn này nhà trường đã có nhiều bước phát triển đột phá trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế… đặc biệt là việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại: Tòa nhà điều hành 17 tầng, Trung tâm Văn hóa Fushico, xây mới hệ thống các giảng đường, Trung tâm Thí nghiệm hiện đại, thư viện điện tử, thư viện số, ký túc xá sinh viên, bể bơi, trạm ATM, khuôn viên cây xanh… đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên và quy mô trên 10.000 sinh viên hàng năm. Nhà trường đã mở các ngành đào tạo cao đẳng: Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh Y học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học và các ngành trung cấp: Y đa khoa, Dược, Điều dưỡng. Khóa Dược sĩ Cao đẳng chính quy đầu tiên của cả nước đã được tốt nghiệp tại trường và hàng vạn dược sỹ các khóa tiếp theo ra trường đã đóng góp không nhỏ trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ Y Dược cho ngành y tế Việt Nam.

Tháng 5/2017, Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ chính thức đổi tên thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ theo Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ hôm nay đang bước những bước đi vững chắc để phấn đấu trở thành Trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khối ngành sức khỏe đạt trình độ phát triển tương đương các trường đại học lớn trong nước mang đẳng cấp khu vực và quốc tế.

**2.2. Thành tích nổi bật**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, cùng với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên, giáo viên và học sinh sinh viên, nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với những đóng góp và những thành quả đạt được qua các giai đoạn, Nhà trường đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành và địa phương như:

* 01 Huân chương Lao động hạng Nhất
* 01 Huân chương lao động hạng Nhì cho tập thể.
* 01 Huân chương Lao động hạng Nhì cho cá nhân.
* 02 Huân chương Lao động hạng Ba.
* Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.
* Nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của các Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Y Tế, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Công an.
* Biểu tượng vàng vì sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực Việt Nam.
* Biểu tượng Đạo đức toàn cầu của Liên hiệp các Hội UNESSCO Việt Nam.
* Hàng năm nhiều tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen, Cờ thi đua của UBND tỉnh Phú Thọ và các phần thưởng cao quý khác.

Nhiều lượt cán bộ, giảng viên được nhận Bằng khen, Giấy khen khi đạt giải cao: Giải nhất, giải nhì, giải 3,… tại các Hội thi Giáo viên dạy giỏi, Hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, Hội thi Báo cáo viên giỏi toàn quốc,…

**3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Hiện tại Trường có 19 đơn vị gồm: Các Phòng chức năng: 09 (Tổng hợp, Tài chính, Đào tạo và Công tác Học sinh sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa học và Quốc tế, Điện - Thiết bị, Phòng khám Đa khoa Fushico, Phòng khám Chuyên khoa Y học cổ truyền Fushico và Tổ Bảo vệ); Các Trung tâm: 06 (Hợp tác đào tạo, Thí nghiệm, Thông tin Thư viện, Ngoại ngữ Tin học, Đào tạo nghề, Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Dược); Các Khoa: 03 (Khoa Cơ bản, Khoa Dược, Khoa Y); Các Bộ môn thuộc Khoa Dược: 04 (Bào chế, Dược liệu, Hóa dược - Dược lý, Kinh tế dược); Công ty: 01 (Công ty TNHH Fushico); Công tác đào tạo đội ngũ rất được quan tâm, nhà trường khuyến khích, yêu cầu, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Bên cạnh đó công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ được Trường thường xuyên chú trọng, định kỳ tập huấn các quy chế của Bộ LĐTB&XH và các quy định của Trường. Do vậy, hầu hết các CBGV nắm vững được các quy chế, quy trình lên lớp, không có những sai sót lớn xảy ra trong hoạt động đào tạo.

**4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Hiện nay Nhà trường đang đào tạo các ngành đào tạo sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành, nghề đào tạo** | **Trình độ đào tạo** | **Mã ngành, nghề đào tạo** | **Ghi chú** |
| 01 | Dược | Cao đẳng | 6720201 |  |
| 02 | Điều dưỡng | Cao đẳng | 6720301 |  |
| 03 | Hộ sinh | Cao đẳng | 6720303 |  |
| 04 | Kỹ thuật hình ảnh y học | Cao đẳng | 6720601 |  |
| 05 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Cao đẳng | 6720602 |  |
| 06 | Y sỹ | Trung cấp | 5720101 |  |
| 07 | Dược | Trung cấp | 5720201 |  |
| 08 | Điều dưỡng | Trung cấp | 5720301 |  |
| 09 | Nhân viên chăm sóc | Sơ cấp |  |  |
| 10 | Xoa bóp bấm huyệt | Sơ cấp |  |  |
| 11 | Nhân viên y tế thôn bản | Sơ cấp |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |

**5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính**

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ có tổng diện tích sử dụng là 28.025m2. Trụ sở chính đặt tại cơ sở 1 có địa chỉ số 2201, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; diện tích là *20.225* m2 với một số hạng mục cơ bản như sau:

* Khu nhà điều hành: 4308 m2
* Các khu giảng đường, phòng học lý thuyết : 9457 m2
* Các phòng thực hành, thí nghiệm: 9500 m2
* Thư viện : 1.436m2
* Nhà thi đấu đa năng: 1120 m2
* Hội trường: 2080 m2
* Hệ thống sân bãi: 4.500 m2
* Ký túc xá sinh viên: 6642 m2

Nhà trường có Thư viện truyền thống và thư viện điện tử hiện đại, tổ chức thành các khu vực một cách khoa học hợp lý; thư viện có đầy đủ tài liệu, giáo trình đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo. Tổng diện tích sử dụng hiện nay của thư viện là 1436 m2 bao gồm thư viện truyền thống và thư viện điện tử hiện đại. Thư viện truyền thống được chia thành các khu vực chức năng riêng: phòng đọc lớn, 02 phòng Seminar phục vụ việc học nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm. Kho sách được tổ chức theo hai hình thức: kho mở tự chọn và kho đóng lưu trữ sách báo.Thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo. Hiện nay thư viện có tổng số 166.430 bản sách, 30 đầu báo, tạp chí chuyên ngành, nhiều tranh ảnh, tài liệu, bản đồ và đề tài nghiên cứu khoa học.

Quản lý tài chính có vị trí, vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Trường. Xác định rõ điều này Hội đồng quản trị (HĐQT), BGH Trường luôn quan tâm sâu sát đến lĩnh vực quản lý tài chính và cơ sở vật chất. Kể từ khi thành lập đến nay công tác quản lý tài chính của Trường được thực hiện và chấp hành theo đúng các quy định của nhà nước ban hành. Trường được tự quyết định mức thu và công khai mức thu trên cơ sở đảm bảo trang trải chi phí cần thiết cho quá trình hoạt động và có tích luỹ để đầu tư phát triển. Các nguồn tài chính được sử dụng đúng mục đích, sát với thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng theo quy chế quản lý tài chính của nhà nước, và các văn bản quản lý tài chính đã được HĐQT nhất trí thông qua. Mặt khác việc thu và sử dụng các nguồn kinh phí này đều được thực hiện dưới sự giám sát của Ban kiểm soát và được công khai tới các cổ đông, CBGV, công nhân viên của Trường được biết. Việc chấp hành tốt quản lý Thu - Chi các nguồn tài chính theo quy định đã giúp cho tình hình quản lý tài chính của Trường luôn được chặt chẽ, lành mạnh, ổn định, hàng năm đều đạt mức tăng trưởng tốt, có thể đáp ứng được các hoạt động giáo dục đào tạo, NCKH và các hoạt động khác.

**PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1. Đặt vấn đề**

Mục tiêu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Do đó, việc đảm bảo chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển, là cơ sở cho việc xác định uy tín, khẳng định “thương hiệu” của Trường. Sản phẩm đào tạo là những sinh viên tốt nghiệp phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của ngành Y tế. Trong Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII  về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới khẳng định: *“Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt...”*. Chính vì vậy, yếu tố chất lượng đào tạo luôn được Trường đặc biệt quan tâm, trở thành một nhu cầu cấp thiết trước mắt và là định hướng cho sự phát triển tương lai. Những sản phẩm đào tạo của Trường phải đáp ứng được nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp, công ty, các cơ sở y tế trong nước, hội nhập với sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật về y tế của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT- BLĐTBXH ngày 15/12/2017 ban hành Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 8/6/2017 ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Trường đã tiến hành nghiên cứu, phân tích 9 tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng. Huy động CBGV, các phòng, khoa, bộ môn và đơn vị trực thuộc Trường thu thập, phân tích và xử lý minh chứng, viết và chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá.

**2. Tổng quan chung**

**2.1. Căn cứ tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011 ban hành Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT nhà Trường ngày 22/8/2017 về việc thành lập Hội đồng tự Kiểm định Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 266A/QĐ-CĐYD ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ về việc thành lập Hội đồng tự Kiểm định Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

**2.2. Mục đích tự đánh giá**

Trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ LĐTB&XH ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để Trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội và phù hợp với chiến lược phát triển của Trường.

**2.3. Yêu cầu tự đánh giá**

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

**2.4. Phương pháp tự đánh giá**

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong Trường.*

- Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 9 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Cao đẳng, Trường lập kế hoạch và phân công các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng dạy nghề của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của Trường.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng của Hội đồng đánh giá*

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình nhà Trường phê duyệt;

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.

- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

**2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Bước 3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

# Bước 4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

**3. Tự đánh giá**

***3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá***

| **TT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm chuẩn** | **Tự đánh giá của Trường** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng điểm** | **98** | **Đạt** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý** | **12** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 10***: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 11***: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 12***: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định. | 1 | Đạt |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | **17** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từngchương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 10***: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 11***: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 12***: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 13***: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 14***: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 15***: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 16***: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 17***: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả. | 1 | Đạt |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động** | **15** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 0 | Không đạt |
|  | **Tiêu chuẩn 10**: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 11***: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 12:*** Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 13***: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao. | 1 | Đạt |
|  | ***o) Tiêu chuẩn 14***: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 15***: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ. | 1 | Đạt |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | **14** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.  ***Tiêu chuẩn 2***: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 10***: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 11***: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 12***: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 13***: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 14***: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 0 | Không đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 15***: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định. | 1 | Đạt |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện** | **15** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 10***: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 11***: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 12***: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 13***: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 14***: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 15***: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được sốhóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. | 1 | Đạt |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế** | **5** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng). | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường. | 1 | Đạt |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính** | **6** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường. | 1 | Đạt |
| **8** | **Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học** | **8** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khácho sinh hoạt và học tập của người học. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 7***: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 8***: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 9***: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng. | 1 | Đạt |
| **9** | **Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | **6** | **Đạt** |
|  | ***Tiêu chuẩn 1***: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 2***: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 3***: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 4***: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 5***: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có. | 1 | Đạt |
|  | ***Tiêu chuẩn 6***: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp. | 1 | Đạt |

## *3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn*

3.2.1. Tiêu chí 1: ***Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý***

**Mở đầu:** Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ (tiền thân là Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ) là trường Cao đẳng tự chủ đầu tiên trong cả nước thực hiện đào tạo trình độ cao đẳng Dược. Với những khó khăn và thuận lợi của người đi đầu, Nhà trường luôn xác định mục tiêu để làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực dược chất lượng cao cho cả nước. Để thực hiện tốt được nhiệm vụ này việc định hướng hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập luôn được Trường chú trọng xây dựng và coi như kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Bên cạnh đó hoạt động tổ chức và quản lý cũng được coi trọng hết sức nhằm đảm bảo được sự hoạt động thống nhất, thông suốt, thuận lợi trong toàn bộ Trường.

*\* Những điểm mạnh:*

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị toàn bộ hoạt động của Trường được đảm bảo, thống nhất thực hiện mục tiêu chung là “đào tạo nguồn nhân lực dược chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người học và xã hội”. Đồng thời, căn cứ vào thực tiễn, Trường đã có những phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực nói chung để kịp thời mở những mã ngành phù hợp với quy mô đào tạo. Vì vậy, trong những năm học vừa qua, Trường luôn tuyển sinh đạt được chỉ tiêu đề ra; luôn là một trong những trường dẫn đầu trong khối các trường Đại học, cao đẳng của tỉnh.

Các phòng, trung tâm, khoa, bộ môn và các đơn vị trong trường được phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ do đó không xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong hoạt động. Đặc biệt, Trường có phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phụ trách về công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của trường được xác định cụ thể và công bố rộng rãi trên các văn bản kế hoạch, nghị quyết để toàn thể cán bộ, giảng viên thực hiện.

*\* Những tồn tại:*

Nội dung các mục tiêu chiến lược còn nặng về định tính, thiếu tính định lượng làm căn cứ đánh giá trong quá trình thực hiện kế hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kế hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu của sứ mạng và mục tiêu chưa được tổ chức thường xuyên.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Với những hạn chế trên trong những năm tới, Trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể công tác kiểm định chất lượng phù hợp với công tác đào tạo và sự thay đổi cơ cấu tổ chức của Trường.

Nhà trường sẽ chủ động triển khai kế hoạch hành động nhằm phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc rà soát, điều chỉnh và bổ sung các mục tiêu cho thật phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ Cao đẳng và các trình độ khác theo quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và sứ mạng đã tuyên bố của Nhà trường.

Tổ chức điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường dựa trên năng lực thực tế của Trường. Định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của từng chiến lược để có biện pháp điều chỉnh kế hoạch.

Tiếp tục rà soát bổ sung và cập nhập văn bản và quy định, quy chế phương thức hoạt động đáp ứng yều cầu thực tế của từng đơn vị và của Nhà trường.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 1** | **11** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |

**Tiêu chuẩn 1.1***: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Mục tiêu sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Theo đó Trường có nhiệm vụ đào tạo nghề với 3 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp. Với quy mô đào tạo hàng năm trên 10.000 học sinh, sinh viên, Trường đã góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực Y dược cho địa phương cũng như cả nước.

Mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường được thực hiện với sự đồng thuận cao của tập thể CBGV, học sinh sinh viên (HSSV), có nội dung rõ ràng phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của ngành Y tế, chỉ ra được thế mạnh và hướng phát triển Nhà trường trong tương lai.

*(1.1.01 – Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Dược Phú Thọ; 1.1.02 – Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 1.1.03 -* *Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y dược Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng).*

Mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, học sinh sinh viên đồng thời cũng được công khai rộng rãi trên website <http://www.duocphutho.edu.vn> cho toàn thể người dân biết.

Ngoài ra, mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường được công bố công khai rộng rãi thông qua các hình thức như: Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, Hội nghị người lao động hằng năm và các buổi sinh hoạt đầu khóa của học sinh, sinh viên mới nhập học; Đĩa CD phim phóng sự giới thiệu về chức năng nhiệm vụ và các nghề đào tạo của Nhà trường; Tờ rơi thông báo tuyển sinh các nghề đào tạo của trường; các Hội chợ việc làm do Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ tổ chức. *(1.1.04 - Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa; 1.1.05 - Đĩa CD phim phóng sự giới thiệu về trường; 1.1.06 - Tờ rơi, Ảnh bạt thông báo tuyển sinh; 1.1.07 - Các Giấy đăng ký tham gia sàn giao dịch việc làm)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.2*:*** *Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282/2017/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 25/7/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282A/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 8/8/2018, 282B/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 17/12/2018, 282C/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 18/3/2019. Theo đó Nhà trường hiện đang đào tạo 5 nghề trình độ Cao đẳng, 3 nghề trình độ Trung cấp, 3 nghề trình độ sơ cấp.

Năm 2020 trên cơ sở tìm hiểu nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương (tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận, ngành Y tế và các Doanh nghiệp) thông qua các cổng thông tin điện tử, thông báo tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp và các văn bản phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Y tế giai đoạn 2011- 2020... Trường đã tiến hành họp Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng tuyển sinh để phân tích đánh giá tình hình thị trường lao động cũng như nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tuyển sinh từ đó xác định quy mô tuyển sinh cụ thể đối với từng nghề đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo của Trường. *(1.2.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp; Báo cáo đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết năm học 2019 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 - 2021)*

Các nghề đào tạo của Nhà trường phù hợp với nhu cầu của người học, xã hội. Điều đó được minh chứng bằng việc số lượng tuyển sinh của Nhà trường trong những năm gần đây luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Được các cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề của tỉnh tin tưởng tạo điều kiện về quản lý nhà nước trong các vấn đề đào tạo của Nhà trường. Hầu hết các học sinh, sinh viên của Trường sau khi tốt nghiệp có việc làm ổn định tại các cơ sở y tế, doanh nghiệp với mức lương phù hợp. Một số doanh nghiệp trong nước đã nhiều lần liên hệ xin tuyển dụng học sinh, sinh viên của Nhà trường như: Bệnh viện Đa khoa Medlatec, Công ty TNHH Dược phẩm Trang Ly, Công ty CP Dược liệu Việt Nam và một số công ty khác. *(1.2.03 – Báo cáo Kế hoạch, số lượng tuyển sinh của Trường trong năm 2018, 2019, 2020; 1.2.04 - Thông báo tuyển dụng lao động của các Công ty)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.3*:*** *Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định*

**Mô tả, phân tích nhận định**

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được thành lập theo Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Dược Phú Thọ, đổi tên theo Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng. Bộ máy tổ chức quản lý nhà trường gồm: Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám hiệu và 09 phòng chức năng, 06 trung tâm, 03 khoa. Các đơn vị thuộc Trường đều được quy định chức năng, nhiệm vụ, hoạt động và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Năm 2020, Trường đã xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động như Quy chế tuyển sinh, tổ chức đào tạo, Quy chế quản lý học sinh sinh viên, Quy chế trả lương...

*(1.3.01 – Quyết định thành lập Trường, Quyết định thành lập các Phòng, Khoa, Trung tâm; 1.3.02 – Quyết định số số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng ban hành quy chế tổ chức hoạt động; 1.3.03 - Quy chế tuyển sinh, tổ chức đào tạo, Quy chế quản lý học sinh sinh viên, Quy chế trả lương...).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.4*:*** *Hàng năm các văn bản quy định về Tổ chức và quản lý của Trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh.

Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường ban hành lần đầu năm 2008 và liên tục được rà soát điều chỉnh bổ sung qua các năm (Quyết định số 93/QĐ-CĐYD ngày 16/01/2019, Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020).

Do được thường xuyên được kiện toàn, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị quản lý vì vậy mà công tác quản lý cũng như nhiệm vụ giáo dục đào tạo của Trường ngày một nâng cao tạo được sự tín nhiệm đối với người học trên cả nước.

*(1.4.01 - Quyết định ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Trường cao đẳng Dược Phú Thọ năm 2008; 1.4.02 – Quyết định số 93/QĐ-CĐYD ngày 16/01/2019; Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm****\*

**Tiêu chuẩn 1.5:***Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường đã thành lập bộ máy tổ chức hoạt động gồm 18 đầu mối trực thuộc bao gồm 09 phòng chức năng, 06 trung tâm, 03 khoa. Các bộ phận được phân cấp rõ ràng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với cơ cấu ngành nghề và quy mô đào tạo, mục tiêu của Trường tại Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường và Quyết định thành lập các Phòng, Trung tâm, Khoa.

*(1.5.01 – Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng ban hành quy chế tổ chức hoạt động; 1.5.02 – Quyết định thành lập các Phòng, Khoa, Trung tâm)*

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282/2017/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 25/7/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282A/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 8/8/2018, 282B/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 17/12/2018, 282C/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 18/3/2019. Theo đó Nhà trường hiện đang đào tạo 5 nghề trình độ Cao đẳng, 3 nghề trình độ Trung cấp, 3 nghề trình độ sơ cấp. Trong đó các nghề đào tạo được cơ cấu phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các phòng khoa chuyên môn cụ thể nhóm nghề y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học do khoa Y đảm nhiệm, nghề Dược do khoa Dược đảm nhiệm, còn các môn học chung do khoa Cơ bản đảm nhiệm *(1.5.03 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp).*

Năm 2010, Trường thành lập phòng Khảo thí, đến năm 2018 đổi tên là phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đồng thời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Phòng. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đã tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Trường với mục đích đảm bảo trường hoạt động đúng quy định của Nhà nước và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Hằng năm các bộ phận trực thuộc Trường đều có báo cáo đánh giá tổng kết công tác. Theo Báo cáo tổng kết năm học của Trường, kết quả các đơn vị đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. *(1.5.04 - Báo cáo tổng kết công tác năm học của trường)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.6:***Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ là trường tư thục, hoạt động của nhà trường đặt dưới sự điều hành của Hội đồng Quản trị.

Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động kèm theo Quyết định số 160/QĐ-CĐYD ngày 02/3/2020 và thành lập các hội đồng như: Hội đồng thi đua- khen thưởng; Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng thi tốt nghiệp, Hội đồng khen thưởng - kỷ luật HSSV, Hội đồng biên soạn và thẩm định chương trình, giáo trình...

Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, trung tâm, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả. *(1.6.01 – Quyết định thành lập Hội đồng quản trị; Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn: Hội đồng thi đua- khen thưởng; Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng thi tốt nghiệp, Hội đồng khen thưởng - kỷ luật HSSV, Hội đồng biên soạn và thẩm định chương trình, giáo trình...)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.7:***Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***: Để thực hiện tốt mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng luôn được nhà trường chú trọng và quan tâm. Trường thành lập Phòng khảo thí và Kiểm định chất lượng và giao nhiệm vụ chủ trì tiến hành đánh giá thực trạng hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường và đề xuất các biện pháp để nâng cao chất lượng toàn diện cơ sở giáo dục.

Căn cứ quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã Thành lập Hội đồng tự tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 266A/QĐ–CĐYD ngày 23/8/2017.

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch cho công tác thực hiện hệ thống đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở kế hoạch các phòng ban, trung tâm trực thuộc tổ chức triển khai. Định kỳ hàng năm, nhà trường thực hiện công tác báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá đầy đủ các hoạt động, những mặt làm được, chưa làm được và đưa ra biện pháp khắc phục.

Hiện Nhà trường đang xây dựng bộ Quy trình bảo đảm chất lượng, phấn đấu hoàn thành vào năm 2021. (*1.7.01 – Quyết định thành lập Phòng khảo thí và Kiểm định chất lượng; Quyết định Thành lập Hội đồng tự tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 266A/QĐ–CĐYD ngày 23/8/2017; QĐ số 994A/QĐ-CĐYD ngày 21/8/2018 của Hiệu trưởng trường CĐ Y Dược Phú Thọ v/v kiện toàn HĐ tự kiểm định chất lượng CSGD nghề nghiệp của Trường CĐ Y Dược Phú Thọ; QĐ số 752/QĐ-CĐYD ngày 20/8/2019 của Hiệu trưởng trường CĐ Y Dược Phú Thọ v/v kiện toàn HĐ tự kiểm định chất lượng CSGD nghề nghiệp của Trường CĐ Y Dược Phú Thọ; 1.7.02- Kế hoạch tự kiểm định chất lượng số 754/KH-CĐYD ngày 20/8/2019 của Chủ tịch HĐ tự kiểm định CL CSGD Trường CĐ Y Dược Phú Thọ; báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2018,2019)*.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm*.**

**Tiêu chuẩn 1.8:** *Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:*** Phòng khảo thí được thành lập năm 2008. Tiền thân là Ban khảo thí và Kiểm định chất lượng thành lập theo quyết định số 438/QĐ – CĐD ngày 31/12/2008. Đến tháng 9 năm 2011, đổi tên thành Phòng khảo thí và KĐCL theo quyết định số 1361/QĐ – CĐD ngày 29 tháng 9 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng dược Phú Thọ. Hiện nay, phòng có 5 cán bộ, trong đó có 5 thạc sĩ ( có 01 thạc sĩ chuyên ngành Đảm bảo chất lượng)

Từ năm 2017 – 2019 Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến.

*[1.8.01 - Quyết định thành lập Phòng KT&KĐCL;* *1.8.02 – Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018,2018-2019,2019-2020 kèm theo Quyết định xếp loại thi đua các đơn vị hàng năm]*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm*.**

**Tiêu chuẩn 1.9:** *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Tổ chức Đảng trong Nhà trường trực thuộc Đảng bộ Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ - Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ, Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đảng bộ Nhà trường là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đảng ủy luôn hoạt động theo đúng quy định của điều lệ Đảng, theo nguyên tắc tập trung, công khai minh bạch, là trung tâm đoàn kết sức mạnh của toàn thể đảng viên Nhà trường.

Hàng năm Đảng bộ đều có Nghị quyết chuyên đề về công tác GD&ĐT, công tác Quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ, hàng tháng các chi bộ trực thuộc tổ chức triển khai sinh hoạt theo định kỳ nhằm kiểm điểm công tác trong tháng và triển khai nhiệm vụ trong tháng tiếp theo.

Ban chấp hành Đảng bộ thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên phụ trách từng lĩnh vực riêng như tuyên giáo, hoạt động đoàn thể…theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, trong nhiều năm liền, Đảng bộ luôn được công nhận cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, các Chi bộ hàng năm đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. *(1.9.01- Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ*; *1.09.02 – Các Nghị quyết và báo cáo công tác Đảng ủy*; *1.9.03* ***-*** *Sổ Nghị quyết của các chi bộ năm 2017, 2018, 2019; 1.9.04* – *Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ*; *1.9.05 – Kết quả xếp loại Chi bộ và đảng viên năm 2017, 2018, 2019; Quyết định xếp loại Đảng bộ năm 2017, 2018, 2019)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm*.**

**Tiêu chuẩn 1.10:** *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các đoàn thể, tổ chức xã hội gồm Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCSHCM), Hội Sinh viên ra đời và hoạt động song song cùng hoạt động của nhà trường và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình theo điều lệ của tổ chức mình và theo đúng quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Công Đoàn Trường đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban chấp hành, gồm các quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chấp hành công đoàn, quy chế quan hệ phối hợp công tác giữa chính quyền và công đoàn, quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra công đoàn, các chương trình hành động của ban chấp hành công đoàn, quy định về chức năng nhiệm vụ của tổ trưởng tổ công đoàn, trong đó quy định rõ việc nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn, phân công nhiệm vụ theo điều lệ công đoàn*.*

Hàng năm Ban chấp hành Công Đoàn trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm và được Đảng ủy Trường phê duyệt, từ năm 2017 đến nay Công Đoàn Trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia góp ý các văn bản, quy định của Trường, tổ chức nhiều phong trào thi đua như: Thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tham gia giáo viên giỏi cấp trường, đưa ra những chỉ tiêu thi đua cho CBVCNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và phấn đấu đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụcủa các đoàn viên công đoàn*.*

Tổ chức công đoàn nhiều năm được công nhận là Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền được LĐLĐ thành phố, LĐLĐ tỉnh tặng giấy khen, bằng khen trong các phong trào thi đua. Năm học 2019-2020, LĐLĐ tỉnh tặng cờ thi đua. Trong những năm học vừa qua, hoạt động của Đoàn TNCSHCM Nhà trường đã góp phần tích cực vào phong trào đoàn chung của tỉnh nhà, phong trào đoàn trong khối các trường cao đẳng, đại học. Phong trào Đoàn của nhà trường được đánh giá là nhiệt tình, sôi nổi với nhiều hoạt động, nhiều thành tích.

Hàng năm Ban chấp hành Đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên Quy chế làm việc cuả Đoàn thanh niên. Hoạt động của các đoàn thể đã tạo ra phong trào sôi nổi góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, cụ thể một số các phong trào điển hình là: Phong trào văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, phong trào TDTT, thanh niên tình nguyện, phong trào xanh sạch đẹp trong trường học; Phong trào "Hiến máu tình nguyện" ; ....

Trên cơ sở các hoạt động của Đoàn thanh niên đã tổ chức, thực hiện và có báo cáo đánh giá, tổng kết hàng năm*.* Đoàn Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ đã và đang khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong công tác liên kết, đoàn kết sức mạnh đoàn viên trong khối sinh viên, CBGV góp phần nâng cao vị thế của nhà trường. Đoàn thanh niên Trường CĐ Y Dược Phú Thọ được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền.

*(1.10.01–Các Quyết định công nhận Ban chấp hành Công đoàn/Đoàn thanh niên; Điều lệ của tổ chức Công đoàn/Đoàn thanh niên*; *1.10.02- Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chấp hành công đoàn trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ nhiệm kỳ 2017 – 2022; Quy chế quan hệ phối hợp công tác giữa chính quyền và công đoàn trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ nhiệm kỳ 2017 – 2022; Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra công đoàn trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ nhiệm kỳ 2017 – 2022; 1.10.03- Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018-2019; Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ năm 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019-2020;* *1.10.04- Kế hoạch hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017-2018,2018-2019,2019-2020; 1.10.05- Quy chế làm việc của Đoàn thanh niên trường CĐ Y Dược Phú Thọ*; *1.10.06 – Báo cáo kết quả hoạt động của Đoàn thanh niên hàng năm; 1.10.07- Quyết định công nhận xếp loại tổ chức Công đoàn Trường CĐ Y Dược Phú Thọ năm 2017-2020*; *Các quyết định công nhận xếp loại Đoàn thanh niên*).

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm*.**

**Tiêu chuẩn 1.11:** *Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.*

Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong nhà trường nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, xây dựng và củng cố kỷ cương nhà trường, sớm phát hiện và chấn chỉnh các mặt còn hạn chế, giải quyết kịp thời các phản ánh khiếu nại của cán bộ, giảng viên, HSSV qua đó uốn nắn, tư vấn thúc đẩy phát triển các đơn vị và cá nhân trong nhà trường.

Ban thanh tra có nhiệm vụ kiện toàn tổ chức thanh kiểm tra theo quy định, tổ chức quán triệt luật thanh tra, luật khiếu nại, luật giáo dục. Bám sát nội dung nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học để xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra chương trình, quy trình thanh tra, kiểm tra, đánh giá, điều tra, giám sát.

Căn cứ kết quả của công tác thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã có những đánh giá và chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, yếu kém trong các hoạt động của nhà trường trên một số nội dung như: Công tác giảng dạy, công tác bảo quản, sử dụng thiết bị, vật tư đào tạo, chấp hành nôi quy quy chế Nhà trường…

Kết quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra còn làm căn cứ để xếp loại thi đua cho công chức, viên chức và các đơn vị trong trường hàng năm.

Hằng năm Nhà trường tổ chức họp Hội nghị công nhân viên chức để thảo luận, thu thập ý kiến của cán bộ giáo viên và người lao động trong Nhà trường để tìm cách cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát, góp phần đảm bảo chất lượng Nhà trường.

*(1.11.01 – Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường; 1.11.02 – Biên bản kiểm tra; 1.11.03 – Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động; 1.11.04 – Báo cáo tổng kết năm)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.12:** *Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường cơ bản thực hiện chính sách ưu đãi của nhà nước cho cán bộ, nhà giáo và thực hiện chính sách bình đẳng giới theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Cán bộ, nhà giáo nhà trường được hưởng các chính sách thu hút, phụ cấp trách nhiệm công việc, chế độ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ thai sản,... Nhà trường đã chú ý đến tăng tỉ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các đơn vị trực thuộc và công tác nghiên cứu nghiên cứu khoa học. *(1.12.01 – Quyết định cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; Công văn v/v cho cán bộ nghỉ việc hưởng chế độ thai sản năm 2019,2020*)

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**3.2.2 Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

**Mở đầu**

Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xã hội, Trường luôn chú trọng quan tâm hàng đầu đến hoạt động đào tạo. Để hoạt động đào tạo có chất lượng, hiệu quả, Trường luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ,TB & XH về công tác tổ chức các hoạt động đào tạo: tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập,... Kết quả học tập của người học được lưu giữ đầy đủ, chính xác và an toàn. Cấp phát văn bằng chứng chỉ đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực.

\**Những điểm mạnh*

Trường luôn bám sát quy chế và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ, TB & XH đảm bảo tính công bằng và khách quan trong tuyển sinh.

Trường đã đa dạng hoá các phương thức đào tạo để đáp ứng yêu cầu học tập của người học, của người sử dụng lao động. Trường tổ chức liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường tổ chức đào tạo đúng mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục và phương pháp đánh giá phù hợp nên chất lượng đào tạo được đảm bảo, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của xã hội.

Trong quá trình tổ chức đào tạo, Trường thường xuyên quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của HSSV.

Việc tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được Trường thực hiện nghiêm túc khách quan theo quy định của Bộ LĐ,TB & XH.

**\*** *Những tồn tại*

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của Trường gặp nhiều khó khăn. Nhiều các cơ sở đào tạo được Bộ GD&ĐT cho phép mở ngành đào tạo Y-Dược, cùng với chuyên ngành của Trường do đó có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh về tuyển sinh. Nguồn học sinh học cao đẳng, trung cấp hiện nay khan hiếm dần. Mặt khác, theo quy định của Bộ Y tế đến năm 2021 sẽ dừng tuyển dụng dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng trung cấp do đó công tác tuyển sinh của Trường gặp nhiều khó khăn.

**\*** *Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Trong những năm tới, Trường tiếp tục triển khai đồng bộ các phương án tuyển sinh linh hoạt, hiệu quả: quảng bá thương hiệu hình ảnh qua poster, báo, đài phát thanh, truyền hình, tin nhắn qua tổng đài Viettel, mạng xã hội (facebook), website nhà trường, các tạp chí, bản tin; cử cán bộ tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông, các bệnh viện, công ty dược,…

Các khoa, bộ môn tích cực triển khai công tác đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Một số khoa, bộ môn cần thống nhất tiến trình tổ chức dạy học thực hành giữa các giảng viên trong khoa, bộ môn. Tránh tình trạng giờ thực hành lại giảng nhiều về lý thuyết đã học.

Trường tiến hành dự giờ giảng của các giảng viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm thường xuyên hơn để giúp đỡ và đánh giá sự khắc phục của giảng viên.

**Điểm đánh giá tiêu chí 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 1** | **17** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |
| Tiêu chuẩn 16 | 1 |
| Tiêu chuẩn 17 | 1 |

**Tiêu chuẩn 2.1***Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282/2017/GCNĐKHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282a/2017/GCNĐKHĐBS-TCGDNN ngày 08/8/2018, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282b/2017/GCNĐKHĐBS-TCGDNN ngày 17/12/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 282c/2017/GCNĐKHĐBS-TCGDNN ngày 18/3/2019. Theo đó Nhà trường đào tạo 5 ngành trình độ Cao đẳng, 03 ngành trình độ Trung cấp, 03 ngành trình độ sơ cấp  *(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*

Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo (*2.1.02 – Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo*. Chuẩn đầu ra được phổ biến rộng rãi tới tất cả phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn, cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm lớp, HSSV và được công bố công khai trên website: duocphutho.edu.vn *(2.1.03 – Các Quyết định công bố chuẩn đầu ra của các ngành và thông báo để thực hiện; Website thông báo chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo).*

Chuẩn đầu ra tiếp tục được rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng, phù hợp từng giai đoạn phát triển của Trường.

Thực hiện đào tạo theo chuẩn đầu ra là một nhiệm vụ rất quan trọng, là trách nhiệm của Trường cam kết với các cơ quan quản lý, người học, các nhà tuyển dụng và xã hội. Vì vậy**,** Trường luôn đào tạo học sinh, sinh viên có kiến thức, các kỹ năng cứng, kỹ năng mềm theo đúng chuẩn đầu ra.HSSV ra trường đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội. Vì vậy, HSSV ra trường có việc làm chiếm tỷ lệ cao.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.2*:*** *Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trên cơ sở Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ LĐ, TB&XH về việc ban hành Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh của trường tại Quyết định số 435/QĐ-CĐD, ngày 10/04/2017 trong đó quy định cụ thể đối tượng, hình thức, tiêu chí tuyển sinh đối với trình độ cao đẳng và trung cấp *(2.2.01 – Quyết định số 435/QĐ-CĐD ngày 10/4/2017 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng).*

Trường đã xây dựng quy chế tuyển sinh riêng trên cơ sở quy chế tuyển sinh của Bộ LĐ, TB &XH ban hành, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh và nhà trường trong việc xét tuyển.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.3:***Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường hiện đang đào tạo 5 ngành trình độ Cao đẳng, 03 ngành trình độ Trung cấp, 03 ngành trình độ sơ cấp. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành và thông báo chỉ tiêu cho từng nghành phù hợp với giấy phép và năng lực đào tạo của nhà trường *(2.3.01 – Công văn số 22/CĐYD – ĐKHĐ về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2017; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Kế hoạch tuyển sinh từ 2017 – 2020)*

Trường luôn bám sát Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp do Bộ LĐ, TB & XH ban hành. Thông tin tuyển sinh về chỉ tiêu, điều kiện và ngành học của Trường được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Trường về tuyển sinh để thí sinh biết và đăng ký thi tuyển, xét tuyển *(2.3.02- Thông báo tuyển sinh từ 2017 - 2020);*

Hàng năm, Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS), các thành phần giúp việc Hội đồng tuyển sinh. Hoạt động của HĐTS và các ban giúp việc thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tuyển sinh *(2.3.03 – Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giúp việc HĐTS từ năm 2017 -2020).*

Để đảm bảo cho kỳ tuyển sinh diễn ra an toàn, nghiêm túc, Trước mỗi đợt tuyển sinh HĐTS họp để xét tuyển đối với các hồ sơ đăng ký dự tuyển *(2.3.04 – Biên bản họp HĐTS từ năm 2017 – 2020).* Đoàn Thanh tra tuyển sinh của Trường làm việc trước, trong và sau đợt tuyển sinh. Sau khi kết thúc mùa tuyển sinh hàng năm, Đoàn thanh tra tuyển sinh của Trường tổ chức hậu kiểm kết quả thi, xét tuyển, hồ sơ của thí sinh *(2.3.05 – Biên bản hậu kiểm tuyển sinh Cao đẳng chính quy từ 2017 - 2020)*

Kết quả tuyển sinh được tổng hợp, báo cáo và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định của Bộ Lao động TB & XH *(2.3.06- Báo cáo kết quả tuyển sinh từ năm 2017 - 2020)*

Công tác tuyển sinh của Trường đã thực hiện đảm bảo tính công bằng, khách quan theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ,TB & XH. Trong kết luận của các Đoàn kiểm tra công tác tuyển sinh Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ,TB & XH hàng năm Trường là đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh *(2.3.07* – *Biên bản thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động TB & XH năm 2017, 2019).*

Tuy nhiên, công tác tuyển sinh của Trường trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, nguồn HSSV Cao đẳng, Trung cấp hiện nay khan hiếm dần, một bộ phận học sinh tâm lý không muốn học nghề, học trung cấp.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.4:** *Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Để đáp ứng nhu nhu cầu đào tạo của xã hội nói chung và của tỉnh Phú Thọ nói riêng, Trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo. Từ năm 2016 trở về trước, trình độ trung cấp đào tạo theo phương thức đào tạo niên chế *(2.4-01 – Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo TCCN; Đề cương chi tiết học phần),* trình độ cao đẳng đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ *(2.4-02 – Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ).* Từ năm 2017 nhà trường tổ chức thực hiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ *(2.4-03 - Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy tín chỉ, Đề cương chi tiết học phần).*

Các phương thức tổ chức đào tạo được thực hiện đúng quy định và phù hợp với nhu cầu của người học, người sử dụng lao động và sự phát triển của xã hội.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.5*:*** *Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào chương trình đào tạo *(2.5.01-* *Quyết định ban hành chương trình đào tạo*), Trường xây dựng kế hoạch toàn khóa, kết hợp với các Bộ môn xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngành theo từng học kỳ, năm học; có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở sản xuất của doanh nghiệp và cơ sở y tế đảm bảo giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo của mỗi ngành, nghề cụ thể *(2.5.02- Kế hoạch học tập năm học, khóa học năm 2020;Thời khóa biểu từng học kỳ năm 2020*).

Kế hoạch, tiến độ đào tạo được xây dựng khoa học và phê duyệt đúng quy định, đảm bảophù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo.

***Điểm tự đánh giá:******1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.6:***Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ đã phê duyệt cho mỗi học kỳ, mỗi năm học. Thực hiện đúng tiến độ đảm bảo về các điều kiện cơ sở, vật chất và con người khi thực hiện công tác giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch đào tạo được thực hiện thường xuyên và có sự tham gia của giáo viên, HSSV trong quá trình đào tạo. Giáo viên, giảng viên lên lớp đều có sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo *(2.6.01-Sổ tay giảng viên, giáo án giảng dạy; Công văn số 997/CĐD-GV ngày 02/11/ 2015 về việc chấn chỉnh hoạt động của bộ môn và giảng viên*). Hàng năm đều thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác đào tạo, có báo cáo, biên bản kèm theo *(2.6.02-Quyết định về việc kiện toàn Ban dự giờ giảng theo năm học; Công văn 1344/CĐD-KT ngày 12/11/2013 về việc tổ chức dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; Kế hoạch dự giờ giảng viên theo Bộ môn*).

Trường triển khai công tác giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ cho từng học kỳ, năm học. Cán bộ, giảng viên, giáo viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.7:***Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Các hoạt động đào tạo đều được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành, theo từng học kỳ, năm học và kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định. Kết quả đào tạo hàng năm đều được tổng hợp báo cáo và công bố công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, giảng viên, HSSV toàn trường và các cấp quản lý *(2.7.01-Chương trình đào tạo; Đề cương chi tiết học phần; Danh sách thi kết thúc học phần; Tổng kết kỳ học, năm học, khóa học*).

Trong quá trình đào tạo Trường tổ chức cho HSSV thăm quan, kiến tập, thực tập thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại công ty dược và thực tập lâm sàng tại các khoa lâm sàng tại các bệnh viện. Cuối mỗi khóa học HSSV được tổ chức đi thực hành, thực tập tốt nghiệp. Danh sách HSSV đi thực tập tại các công ty dược, bệnh viện, trạm y tế xã (phường) được Trường giới thiệu, Trung tâm thí nghiệm theo dõi và quản lý *(2.7.02-* *Kế hoạch thực tập dành cho chương trình đào tạo Dược sĩ, Điều dưỡng, Y sỹ đa khoa*).

Trường soạn thảo hợp đồng, tiêu chí đánh giá nội dung thực tập với các bệnh viện, công ty dược về việc cho HSSV thực hành, thực tập tại đơn vị *(2.7.03- Hợp đồng đào tạo; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng*). Kết thúc mỗi đợt thực tập, HSSV làm báo cáo tốt nghiệp, có ý kiến nhận xét của đơn vị, doanh nghiệp nơi mình thực tập *(2.7.04*-*Sổ thực tập lâm sàng, sổ thực tập tốt nghiệp*). HSSV đi thực tập được các đơn vị, doanh nghiệp được đánh giá cao. Qua đó các bệnh viện, trạm y tế, doanh nghiệp có thể nhận HSSV vào làm việc sau khi ra trường. Các Doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động đến liên hệ với Trường để thông báo tuyển dụng, phòng Đào tạo kết hợp với các cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm để giới thiệu các HSSV đúng chuyên ngành cho các đơn vị tuyển dụng *(2.7.05-* *Thông báo tuyển dụng của các đơn vị*).

Trường tiếp tục đổi mới và hoàn thiện kế hoạch đào tạo theo nhu cầu người học. Liên hệ và tạo mối quan hệ mật thiết với các đơn vị, doanh nghiệp để thuận lợi cho việc thực hành, thực tập của HSSV trong và cuối khóa học nhằm đạt được mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.8:***Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Trường có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng học phần cụ thể, các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở bệnh viện, nhà thuốc, công ty dược, trạm y tế xã (phường). Đề cương chi tiết học phần quy định chi tiết số bài thảo luận, hoạt động theo nhóm, tự học, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, nguồn tài liệu tham khảo cho từng bài trong chương trình đào tạo. Đánh giá điểm kiểm tra của HSSV thông qua chấm các bài kiểm tra theo hình thức kiểm tra thường xuyên, điểm tiểu luận, điểm thực hành dựa vào nội dung; kết quả đạt được phù hợp với yêu cầu đề ra và kết hợp với kết quả thống kê của Trung tâm Thư viện về số lượt HSSV lên thư viện tự học, mượn tài liệu, làm bài seminar nhóm tại thư *viện (2.8.01-Đề cương chi tiết học phần*).

Trường ban hành chương trình đào tạo Tư vấn đứng quầy thuốc cho các em HSSV năm cuối. Qua đó các em HSSV được thực hành kiến thức chuyên môn nhiều hơn và thực tế hơn tại nhà thuốc mô hình trong trường và nhà thuốc thực tế tại địa bàn *(2.8.02- Quyết định số: 1137/QĐ-CĐD: Ban hành chương trình đào tạo Tư vấn đứng quầy*).

Trường đã đưa ra được phương pháp đào tạo thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. HSSV có khả năng tự tìm hiểu tài liệu, làm tiểu luận cho từng môn học một các độc lập, hoặc làm seminar theo nhóm, báo cáo seminar trước nhóm và trước tập thể lớp.

Tuy nhiên, một số giảng viên vẫn quen với phương pháp giảng dạy truyền thống, giảng nhiều lý thuyết trong giờ thực hành, tiến trình giảng thực hành chưa hợp lý.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.9:***Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Trường đủ các trang thiết bị hiện đại ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học: tất cả các giảng đường đều có máy tính, case máy tính, máy chiếu, phông chiếu, loa, micro và camera. Ngoài ra trường có thư viện điện tử dành cho việc tra cứu tài liệu, tự học, hoạt động theo nhóm, seminar. Các bài giảng điện tử giúp cho giảng viên giảng sinh động bài giảng của mình bằng những video, hình ảnh minh họa, HSSV có thể theo dõi đầy đủ được một quy trình *(2.09-01-* *Biên bản kiểm kê và bàn giao tài sản tại giảng đường).*

Trường có đầy đủ các trang thiết bị công nghệ thông tin và thư viện điện tử hiện đại đáp ứng yêu cầu của việc dạy học. Các giảng viên đều áp dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học và hướng dẫn HSSV trong việc tra cứu tài liệu, tự học.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.10:***Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Hằng năm Trường thành lập Ban dự giảng trong năm học. Bộ môn lên kế hoạch dự giờ giảng viên gửi về Phòng Khảo thí vào đầu mỗi năm học.

Ban dự giảng của Trường có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai dự giờ giảng đột xuất để đánh giá năng lực tất cả các giảng viên ở các khoa bộ môn trong toàn trường; đánh giá khách quan chất lượng giờ giảng theo chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Góp ý trực tiếp cho giảng viên giảng dạy sau buổi dự giờ nhằm mục tiêu cải tiến và nâng cao chất lượng giảng dạy *(2.10-01- Quyết định về việc kiện toàn Ban dự giờ giảng theo năm học*).

Dự giờ theo kế hoạch của bộ môn nhằm đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, xác định năng lực của giảng viên theo đúng yêu cầu, mục tiêu đào tạo của bộ môn, khoa và Trường. Từ đó, giảng viên thấy được điểm mạnh, điểm yếu của mình để khắc phục và tiến bộ hơn trong giảng dạy nhằm đảm bảo yêu cầu của Trường

Hàng năm Trường đều có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động việc dạy và học theo đúng kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc, triệt để và có hiệu quả cao.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.11:***Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Hằng năm Ban dự giờ giảng báo cáo kết quả dự giờ giảng viên: Tổng số giảng viên được dự giờ, số giảng viên được dự giờ lý thuyết, số giảng viên được dự giờ thực hành. Từ đó đánh giá xếp loại giảng viên giỏi, khá, trung bình, yếu. Ban dự giờ chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các giảng viên từ đó có kiến nghị với khoa, bộ môn. Trường tiến hành khảo sát công tác giảng dạy của giáo viên, giảng viên lấy ý kiến của HSSV về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Dựa vào kết quả dự giờ của Ban dự giờ giảng, và kết quả dự giờ của các khoa, bộ môn, kết quả khảo sát giảng viên để đánh giá năng lực giảng viên. Nêu ra những ưu điểm, hạn chế của các giảng viên, từ đó có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và *học (2.11-01*- *Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại năng lực giảng viên*).

Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban dự giờ giảng, bộ môn chi tiết, cụ thể từ đó nếu những ưu điểm và tồn tại của từng giảng viên để khắc phục và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Công tác khảo sát giảng viên đã đánh giá một cách khách quan các giảng viên khi lên lớp.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.12:***Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Trường ban hành quy định, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập, bằng tốt nghiệp theo đúng quy định của Bộ *(2.12-01*-*Thông tư 09/ 2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017&135/QĐ-CĐYD ngày 01/08/2017*).

Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện. Thực hiện cấp văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.13:***Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo các quy định đặc thù của ngành*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Để đáp ứng nhu phát triển kinh tế xã hội, Trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, học đi đôi với hành để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động. Trường đã chủ động phối hợp cùng đơn vị sử dụng lao động để đánh giá kết quả học tập của người học. Trường gửi HSSV đi thực tập tốt nghiệp đúng chuyên ngành đào tạo tại các doanh nghiệp, bệnh viện. Đơn vị sử dụng lao động sẽ đánh giá kết quả thực tập của HSSV và điểm thực tập tốt nghiệp, thực tập lâm sàng là một học phần trong chương trình đào tạo *(2.13.01*- *Kế hoạch thực tập lâm sàng và thực tập tốt nghiệp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ).*

Trong quá trình thực tập, các giáo viên ngoài việc kiểm tra quá trình thực tập của HSSV còn tiếp cận công nghệ sản xuất hiện đại, cách thức quản lý để có những đề xuất điều chỉnh, cập nhật, thay đổi nội dung chương trình, bổ sung môn học, trang bị kỹ năng mềm cho học sinh. Các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động liên hệ với Trường để thông báo tuyển dụng HSSV cho doanh nghiệp.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 14:***Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Xác định việc đánh giá đúng, chính xác kết quả học tập của HSSV có ý nghĩa quyết định đến việc phân loại HSSV và xác định hiệu quả giảng dạy của giảng viên, do vậy việc tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được Trường thực hiện nghiêm túc khách quan theo quy định của Bộ LĐ, TB & XH.

Quy trình thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập được Trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức kiểm tra, thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi, tổng hợp và thông báo kết quả. Trước mỗi kỳ thi tốt nghiệp, Trường thành lập hội đồng thi môn điều kiện xét tốt nghiệp gồm: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi, phục vụ thi, Ban phúc khảo, Đoàn thanh tra và thành lập hội đồng xét tốt nghiệp (*2.14.01- Quyết định ban hành Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; quy chế tổ chức hoạt động của Trường; thông báo nội dung ôn, thi, xét công nhận, cấp bằng các khóa; quyết định thành lập các Hội đồng của kỳ thi tốt nghiệp; biên bản họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên* ).

Trường luôn thực hiện nghiêm túc, khách quan quá trình tổ chức, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ của người học đúng với các nội quy, quy định.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

### Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

### Mô tả, phân tích, nhận định:

Để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đồng thời để đảm bảo tính khách quan trước mỗi kỳ thi tốt nghiệp Trường đều thành lập Đoàn thành lập Thanh tra hội đồng thi môn điều kiện xét tốt nghiệp, đồng thời căn cứ vào thông báo lịch thi tốt nghiệp và lịch bế giảng các khóa Trường đưa ra thông báo nội dung ôn, thi, xét công nhận, cấp bằng tốt nghiệp (*2.15.01- Quyết định thành lập Đoàn thanh tra thi môn điều kiện xét tốt nghiệp; biên bản thanh tra; thông báo lịch thi môn điều kiện và lịch bế giảng; thông báo nội dung ôn, thi, xét công nhận, cấp bằng tốt nghiệp các khóa).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.16:***Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường tuyển sinh và tổ chức đào tạo liên thông theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB & XH. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB & XH, Trường ban hành các quy định về đào tạo liên thông. Trường tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng. Để triển khai thực hiện tốt việc đào tạo liên thông, Trường lên lịch trình học, thời khoá biểu đồng thời lên kế hoạch phân công giảng dạy cho từng giảng viên. Kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo đúng quy chế (*2.16.01- Thông tư ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp; đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp tại Trường; lịch trình học; thời khóa biểu; sổ lên lớp hàng ngày; bảng tổng hợp kết quả toàn khóa của các khóa).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 17:***Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo: kế hoạch tuyển sinh, kết quả học tập của HSSV, hệ thống hồ sơ lưu trữ cấp phát văn bằng tốt nghiệp được lưu trữ theo đúng quy định của Bộ.

Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu được giao, Trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB & XH. Quá trình học tập của sinh viên được quản lý bằng hệ thống điểm học phần. Cuối khóa học những HSSV có đủ điều kiện được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng theo quy định. Mọi hồ sơ dữ liệu về kết quả học tập của HSSV được lưu tại Phòng Đào tạo (*2.17.01- Bảng tổng hợp kết quả học tập của khóa các khóa; Sổ cấp phát văng bằng chứng chỉ).*

Công tác tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ HSSV được thực hiện cẩn thận, chu đáo đảm bảo tính an toàn. Cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của người học được lưu giữ khoa học, dễ tra cứu.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

3.2.3. Tiêu chí 3**: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**

**Mở đầu:** Công tác nhân lực luôn là mục tiêu hàng đầu của bất kỳ một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào. Tổ chức muốn mạnh thì đội ngũ nhân lực phải đảm bảo cả về lượng và chất. Chính vì lẽ đó, Trường Cao đẳng Y Dược luôn chú trọng việc xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo ngày càng cao và đối phó với những khó khăn trong xu thế cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh nhà.

*\* Những điểm mạnh*

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được bổ miễn, miễn nhiệm theo đúng quy trình quy định là luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với đội ngũ quản lý của Trường được đánh giá là mạnh về mọi mặt là điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và điều hành để công việc đạt được hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đội ngũ quản lý đạt chuẩn, Trường còn có đội ngũ giảng viên và nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công việc chuyên môn. Bằng hoạt động tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch đánh giá, phân loại và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên của Trường ngày càng được nâng cao về chất lượng, đảm bảo về số lượng. Từ đội ngũ cán bộ quản lý cho tới giảng viên và nhân viên nhà trường đều nỗ lực hết mình hoàn thành nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo.

Công tác đánh giá, phân loại cán bộ nhà giáo, nhân viên của Trường được thực hiện công khai minh bạch, khách quan thực sự đã trở thành động lực to lớn thúc đẩy sự nỗ lực cố gắng của mỗi cá nhân trong hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng và đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, Trường luôn thực hành đúng và rất tốt. Tất cả cán bộ, giảng viên và nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của trường.

Có thể nói, có được đội ngũ nguồn nhân lực đảm bảo cả về chất và lượng như hiện nay, Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã làm tốt ngay từ khâu tuyển dụng với những tiêu chuẩn hết sức rõ ràng, đảm bảo cho tới khâu đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ hàng năm. Trong công tác đào tạo Nhà trường có chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ cả về thời gian và kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ. Sau mỗi khóa đào tạo đều có đánh giá, tổng kết đồng thời đó cũng là một trong những tiêu chí quy hoạch cán bộ.

*\* Những tồn tại*

Trên thực tế, do kinh phí còn hạn chế nên chưa tổ chức được nhiều lớp bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên và giảng viên. Bên cạnh đó, một số cán bộ, giảng viên còn chưa có ý thức tự học tập nâng cao trình độ của bản thân, chưa tự cập nhật kiến thức làm phong phú bài giảng vì vậy số cán bộ quản lý và nhà giáo có trình độ Tiến sĩ còn hạn chế.

Một số giảng viên chưa thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường như lên lớp muộn, bỏ tiết.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Để khắc phục những hạn chế trên, trong những năm học tới, Trường cần có nhiều biện pháp trong thanh kiểm tra các hoạt động đặc biệt đối với giảng viên. Thực hiện nhiều hơn các chính sách nhằm khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ, tự trau dồi, bồi dưỡng kiến thức; khuyến khích giảng viên học ngoại ngữ nhằm gia tăng cơ hội học tập và nghiên cứu ở nước ngoài; tăng cường công tác dự giờ đột xuất nhằm đánh giá chất lượng các bài giảng.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 1** | **14** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 0 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |

**Tiêu chuẩn 3.1:***Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên có chất lượng, phục vụ nhiệt tình và có trách nhiệm trên cả các mặt: đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và năng lực quản lý. Nhà trường đã xây dựng và ban hành chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2008 – 2011 và định hướng đến năm 2020. Để có được đội ngũ với chất lượng ngày càng cao đảm bảo hoạt động chung của Trường ngay từ những ngày đầu thành lập Trường đã có những văn bản cụ thể quy định chặt chẽ về công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ, giảng viên, nhân viên một cách có hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, Trường cũng có những quy định rõ ràng trong công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, và người lao động, những quy định hết sức cụ thể và rõ ràng trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật người lao động nói chung. (3.1.01 - *Quy định về công tác tuyển dụng cuả Trường Quyết định số 35/QĐ – CĐYD ngày 9/01/2018 về việc ban hành quy định công tác tuyển dụng, đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên*; 3.1.02 *– Quyết định số 38/QĐ – CĐYD ngày 9/01/2018 ban hành quy định về việc sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên*, 3.1.03 - *Quyết định số 96/QĐ – CĐYD ngày 18/01/2018 ban hành hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua Khen thưởng tai trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.*)

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.2**: *Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Việc tuyển dụng giảng viên, cán bộ đều xuất phát từ các nhu cầu hàng năm của các đơn vị. Trường đã triển khai nghiêm túc quy trình tuyển dụng, đồng thời cũng nêu rõ các tiêu chuẩn tuyển dụng, và luôn bám sát kế hoạch tuyển dụng đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. Mỗi kỳ xét tuyển Nhà trường có thông báo rộng rãi nhu cầu tuyển dụng, công khai các danh sách những người đăng ký dự thi và danh sách trúng tuyển. Nhìn chung công tác tuyển dụng của Nhà trường luôn được thực hiện theo đúng quy định về công tác tuyển dụng đã được ban hành và đạt hiệu quả. Cán bộ, giảng viên khi vào làm việc được bố trí công việc phù hợp với năng lực, chuyên môn và sở trường của người được tuyển dụng. Trong những năm học vừa qua, ban lãnh đạo Nhà trường đã tiến hành tuyển dụng nhiều CBGV nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, NCKH, hành chính và phục vụ đào tạo. Song song với công tác tuyển dụng, công tác bồi dưỡng cán bộ, giảng viên và nhân viên cũng được triển khai đồng đều. Hàng năm, Trường đều có kế hoạch bồi dưỡng trên cơ sở thực tiễn và kết quả công tác bồi dưỡng được thể hiện bằng hiệu quả của hoạt động đào tạo, bằng kết quả đánh giá giảng viên, cán bộ và nhân viên (3.2.01 – *Kế hoạch, nhu cầu nhân sự của các đơn vi*; 3.2.02 – *Các Quyết định, thông báo tuyển dụng nhân sự hàng năm*; 3.2.03 – *Hồ sơ tuyển dụng, Báo cáo kết quả tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định tiếp nhận Cán bộ, giảng viên, nhân viên*; 3.2.04 – *Các Quyết định cử đi đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vu của cán bộ, giảng viên nhà trường*)

Đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ, nhân viên là công tác nhạy cảm song mang tính thiết yếu không chỉ đối với các đơn vị giáo dục nói riêng. Công tác này được đảm bảo sẽ là động lực phấn đấu tốt cho mỗi cá nhân trong thực thi nhiệm vụ của mình. Trong những năm qua Trường đã thực hiện nhiệm vụ này rất tốt. Kế hoạch đánh giá, phân loại được xây dựng từ đầu năm học và triển khai trong cả năm, sau mỗi năm đều có báo cáo tổng kết những mặt đạt được và hạn chế của nhà giáo, cán bộ. Hoạt động đánh giá, bình xét được tổ chức công khai, minh bạch rõ ràng. Để đảm bảo được tính minh bạch, rõ ràng, Trường đã xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá cho từng đối tượng: giảng viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý, nhân viên Nhà trường. Trong công tác phát triển đội ngũ, quy hoạch cán bộ nhà trường đặc biệt chú trọng. Để thực hiện tốt và đúng quy định về quy hoạch, Trường thực hiện luân chuyển cán bộ nguồn qua nhiều vị trí, lựa chọn cán bộ có uy tín, trách nhiệm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ cho định hướng cho việc mở các mã ngành mới trong thời gian tới (3.2.05 *– Hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập; tiêu chí xếp loai thi đua đối với cán bộ, nhân viên các phòng, ban*; 3.2.06 – *Hồ sơ,* *Kết quả xếp loại đánh giá, thi đua hàng năm của cán bộ, giảng viên và nhân viên, Quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các năm học từ 2017 – 2020; Báo cáo tổng kết năm học*; 3.2.07 – *Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Ban Giám hiệu, các Trưởng phòng, trưởng khoa từ năm 2017 – 2019*)

Là trường cao đẳng tư thục với chế độ thu chi tự chủ, Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ nay là trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ luôn thực hiện tốt chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chế độ tiền lương luôn được đánh giá là tiến bộ nhất so với các đơn vị trong cùng khu vực; Trường đồng thời cũng thực hiện tốt các chế độ về bảo hiểm, về an sinh xã hội cũng như việc tổ chức cho cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia vào các tổ chức đoàn thể nhằm tạo nên sức mạnh đoàn kết của tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường trong thực hiện mục tiêu đào tạo chung của nhà trường. (3.2.08 – *Danh sách cán bộ, giảng viên, người lao động hưởng chế độ, chính sách theo quy định hàng năm*)

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.3:***Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Giảng viên là nguồn tài nguyên học tập quan trọng nhất cho sinh viên. Quan trọng là giảng viên có đủ tri thức và hiểu biết, năng lực và kinh nghiệm cần thiết để truyền đạt kiến thức của mình một cách hiệu quả cho sinh viên. Chất lượng đào tạo của Nhà trường không chỉ phụ thuộc vào chương trình đào tạo mà còn phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ giảng viên.

Với nhiệm vụ là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực Y, Dược có trình độ CĐ, nên nhà trường luôn quan tâm đến trình độ của đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ có kiến thức, có nền tảng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Năm học 2017-2018, Nhà trường có 373 giảng viên, giáo viên trong đó có 168 giảng viên có trình độ sau đại học .Những con số này cho thấy tất cả giảng viên của Trường đều đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục Nghề nghiệp. Hiện nay, Trường có 3 khoa: Khoa cơ bản, Khoa Y, Khoa Dược (4 bộ môn: Hóa dược - Dược lý, Bào chế, Dược liệu, Kinh tế Dược). Nhà trường có đủ giảng viên và được đào tạo theo đúng chuyên ngành. 100% giảng viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định. Về trình độ ngoại ngữ và tin học, tất cả giảng viên đều có trình độ B trở lên đảm bảo 100% đều đạt trình độ chuẩn theo quy định. Hầu hết giảng viên của Trường đều ứng dụng tin học trong chuyên môn, sử dụng powerpoint trong giảng dạy. (3.3.01 – *Danh sách trích ngang nhà giáo,* 3.3.02 - *Hồ sơ nhà giáo*; 3.3.03 *– Biên bản số 09/ BB - TTr ngày 11 tháng 5 năm 2019 về Thanh tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đối với trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ* ).

Có thể khẳng định đội ngũ giảng viên của Trường đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định, giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo; có trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng được cơ bản yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.4:***Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Nhà trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trên cơ sở nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường như: giảng viên Trường đã thực hiện giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đào tạo nhà trường ban hành; viết giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy học tập theo sự phân công của Trường, Khoa, Bộ môn; cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên Trường không ngừng bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo.

CBGVNV Trường được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định cho CBGVNV; được hưởng các chế độ nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước và được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ thường niên theo quy định của Nhà nước và Luật Lao động. Bên cạnh đó, CBGVNV được tham gia NCKH, được cử đi đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được tiến hành nâng lương hàng năm theo đúng quy định của Trường. Ngoài ra, các cá nhân, tập thể cán bộ, giảng viên nhà Trường được xét tặng danh hiệu thi đua hàng năm tạo động lực cho mỗi cá nhân trong công tác. Trong những năm vừa qua chưa có trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên nào vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy định nói chung. (*3.4.01- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 3.4.02- Quy chế làm việc của Giảng viên, biên bản kiểm tra giờ lên lớp của giảng viên hàng tháng; 3.4.03- Thỏa ước lao động tập thể; 3.2.06 - Hồ sơ kết quả xếp loại đánh giá thi đua hàng năm của cán bộ, giảng viên, nhân viên; 3.4.04 - Báo cáo tổng kết hàng năm)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.5:***Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định****:*

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ là trường chuyên đào tạo về khối ngành sức khỏe. Vì vậy đội ngũ nhà giáo cũng được đặc biệt quan tâm, bao gồm đội ngũ giảng dạy các môn chung, giảng viên, giáo viên giảng dạy các môn chuyên ngành Y, Dược, Điều Dưỡng. Căn cứ vào tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên hàng năm của Nhà trường quy đổi là 20,0. Hiện trường có 417 giáo viên cơ hữu, số giáo viên có trình độ sau đại học là 196 chiếm tỷ lệ 47%. Trong cơ cấu giáo viên cơ hữu của nhà trường tỷ lệ giảng viên cơ hữu đảm nhiệm các môn học chuyên ngành theo đúng quy định của khối ngành sức khỏe. Đây là quy định được nhà trường thực hiện nghiêm túc và đầy đủ ngay từ khi gửi hồ sơ để thẩm định mở các mã ngành mới. (3.3.01 – *Danh sách trích ngang nhà giáo; 3.5.01 –Hồ sơ mở mã ngành đào tạo; 3.5.02- Chương trình đào tạo các ngành nghề đã được phê duyệt; 3.5.03 – Hồ sơ đào tạo; 3.5.04 – Hồ sơ tuyển sinh)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.6:***Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hiện tại Trường đang tổ chức đào tạo hai trình độ cao đẳng và trung cấp cụ thể như sau: Y học (trung cấp); Điều dưỡng, Dược (Cao đẳng, trung cấp), Xét nghiệm, hộ sinh và kỹ thuật hình ảnh y học (Cao đẳng) cùng một số lớp chứng chỉ. Các giảng viên tham gia giảng dạy đều thực hiện đúng theo nội dung, mục tiêu chương trình đào tạo đã được xây dựng, tuân thủ đầy đủ quy định biểu mẫu như: Sổ ghi chép, sổ tay lên lớp. Ngay từ đầu năm học kế hoạch đào tạo của từng ngành nghề, trình độ đã được xây dựng trình Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. (*3.5.02- Chương trình đào tạo các ngành nghề đã được phê duyệt; 3.5.03 – Hồ sơ đào tạo; 3.6.01 – Sổ sách lên lớp của giảng viên, giáo án, sổ tay; 3.06.02 – Thời khóa biểu; 3.6.03 – Biên bản dự giờ và kiểm tra định kỳ, đột xuất giờ giảng của giảng viên)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.7*:*** *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong những năm vừa qua Nhà trường có nhiều chính sách khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy. Những chính sách này được thể hiện rất rõ trong Quy chế tổ chức hoạt động, Quy chế trả lương, Quy chế tài chính, Quy định về nghiên cứu khoa học….(*3.4.01- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 3.4.02- Quy chế làm việc của Giảng viên* ; *3.7.01 – Quy chế trả lương*; *3.7.02* – *Quy chế tài chính)*

Nhà trường thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy như: tạo điều kiện về mặt thời gian và vật chất cho việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn trong và ngoài nước; đóng đầy đủ các chế độ bảo hiểm, cấp kinh phí đi bồi dưỡng, tập huấn; tham gia các cuộc họp, hội nghị chuyên ngành, chuyên đề; cấp kinh phí và khen thưởng cho giảng viên tham gia các sáng kiến dự thi đạt giải, tổ chức hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy…. *(3.7.03 – Hồ sơ nghiên cứu khoa học của giảng viên nhà trường 3.7.04 Chứng từ thanh toán học tập, tham dự hội nghị hội thảo; 3.7.05 – Hồ sơ cho vay của giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.8:***Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo*.

***Mô tả, phân tích, nhận đinh:***

Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ chủ trương xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng, phục vụ nhiệt tình và có trách nhiệm trên cả các mặt: đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy. Một trong những biện pháp nhằm phát triển đội ngũ có chất lượng và hiệu quả nhất đó là thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Trong những năm học vừa qua, Trường đã thực hiện rất tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, giảng viên nhà trường nói chung và đối với nhà giáo nói riêng. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên được Trường thực hiện đầu mỗi năm học nhằm tránh tình trạng thiếu giảng viên đứng lớp đồng thời tránh những kế hoạch bồi dưỡng chồng chéo gây khó khăn cho giảng viên. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, các khoa, bộ môn căn cứ nhiệm vụ cụ thể của khoa, số lượng giảng viên từng khoa và kế hoạch của khoa để cử từng đối tượng giảng viên tham gia khóa đào tạo hay bồi dưỡng. Sau mỗi năm học, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên thường được tổng kết đánh giá thông qua báo cáo tổng kết năm học; đặc biệt công tác đổi mới phương pháp giảng dạy có những năm được nhà trường tiến hành thành hội thảo khoa học, các buổi sinh hoạt bàn bạc trao đổi kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy mới nhằm khuyến khích cá nhân mỗi giảng viên tự tìm tòi những phương pháp mới cải tiến và nâng cao chất lượng công tác giảng dạy. (*3.8.01 –Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng (Các quyết định cử giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tham dự các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên ngành); 3.7.03 – Hồ sơ nghiên cứu khoa học của giảng viên nhà trường 3.8.02 – Chứng nhận giảng viên đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi, chứng nhận đạt giải sáng kiến cải tiến)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.9:***Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***: Công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo rất được quan tâm, nhà trường luôn khuyến khích, yêu cầu, tạo điều kiện cho giảng viên đi tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao kỹ năng tay nghề, cũng như học hỏi kinh nghiệm thực hành, thực tế áp dụng, bổ sung vào các bài giảng. Công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo rất phong phú và đa dạng, thông qua các hình thức khác nhau như: tập huấn, hội thảo các chuyên đề liên quan đến ngành Dược, điều dưỡng. Thông qua hoạt động này, việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng công nghệ, thực tiễn tại doanh nghiệp quyết định đến chất lượng đào tạo của trường, do đó sản phẩm đào tạo của trường được xã hội chấp nhận. Tuy nhiên việc bồi dưỡng tại các Trung tâm kiểm nghiệm, công ty cổ phần dược, bệnh viện đa khoa, hoặc tham quan các nhà máy, khu chế xuất, sản xuất dược phẩm chưa được triển khai đồng bộ trong toàn thể giảng viên nhà trường. *(3.8.01 - Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng từ năm 2017-2019; 3.9.01- Danh sách trích ngang nhà giáo: Họ và tên, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học).*

***Điểm tự đánh giá: 0 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.10:***Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Với sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu Nhà trường, công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn là một động lực lớn cho đội ngũ nhà giáo, đây là một nội dung quan trọng để phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường. Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, hằng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết công tác đào tạo, đánh giá đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trong các bản báo cáo tổng kết thường thể hiện các nội dung như: đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thời gian, số lượng, hình thức đào tạo,...

Vào cuối năm học, tại báo cáo tổng kết năm học Trường đều có tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường. Kết quả cho thấy từ năm 2017 - 2019, Trường đều thực hiện tốt công tác này, 100% giáo viên đều thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ *(3.10.01 – Báo cáo tổng kết năm học; Báo cáo số 938/BC-CĐYD ngày 29/10/2019 về việc báo cáo tổng kết năm học tổng kết năm học; 3.8.01 - Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng năm 2017 - 2018 đến 2018 -2019).*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.11:***Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***: Hiện tại Ban giám hiệu Nhà trường gồm 04 người: Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ trường Cao đẳng và Quy chế bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại. Hiệu trưởng Nhà trường hiện nay được Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ký Quyết định công nhận. Các chức danh Phó Hiệu trưởng được Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm đúng theo quy định Điều lệ Trường cao đẳng, là những người có trình độ, năng lực, tâm huyết với nghề, được cán bộ, nhân viên, giáo viên, GV tín nhiệm.

Ban Giám hiệu đều có thâm niên và kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với các ngành nghề đào tạo của trường, có tuổi đời theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều là cấp ủy Đảng (BCH Đảng bộ). Chính vì vậy, mọi chủ trương đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp đều được quán triệt, học tập và cụ thể hóa vào hoạt động của nhà trường. *(3.11.01 - Danh sách trích ngang của BGH; 3.11.02 - Hồ sơ bổ nhiệm lần đầu của Hiệu trưởng- QĐ số 1037/QĐ-LĐTBXH ngày 03/7/2017 về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 3.11.03 - Hồ sơ bổ nhiệm lần đầu của 3 Phó hiệu trưởng- QĐ số 01/QĐ-CĐD ngày 01/11/2010, QĐ số 202/QĐ-CĐD ngày 04/3/2013, QĐ số 628/QĐ-CĐD ngày 12/8/2015; 3.11.04- Hồ sơ bổ nhiệm lại của 03 Phó hiệu trưởng- QĐ số 164/QĐ-CĐYD ngày 07/8/2017, QĐ số 165/QĐ-CĐYD ngày 07/8/2017, QĐ số 166QĐ-CĐYD ngày 07/8/2017).*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.12:***Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***:

Hiện tại Trường có 19 đơn vị gồm:

+ Các Phòng chức năng: 09 (Tổng hợp, Tài chính, Đào tạo và Công tác Học sinh sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa học và Quốc tế, Điện - Thiết bị, Phòng khám Đa khoa Fushico, Phòng khám Chuyên khoa Y học cổ truyền Fushico và Tổ Bảo vệ)

+Các Trung tâm: 06 (Hợp tác đào tạo, Thí nghiệm, Thông tin Thư viện, Ngoại ngữ Tin học, Đào tạo nghề, Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Dược)

+ Các Khoa: 03 (Khoa Cơ bản, Khoa Dược, Khoa Y)

+ Các Bộ môn thuộc Khoa Dược: 04 (Bào chế, Dược liệu, Hóa dược - Dược lý, Kinh tế dược)

+ Công ty: 01 (Công ty TNHH Fushico)

Tất cả các đơn vị trong Trường đều có cán bộ quản lý. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của Trường được thực hiện đúng theo quy định, quy trình và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Sau khi có sự giới thiệu của Đảng ủy, Trường tổ chức lấy phiếu tín nhiệm từ cấp Khoa, Phòng; lấy phiếu tín nhiệm từ cán bộ chủ chốt của Trường (gồm Ban Giám hiệu, Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Chủ tịch Công đoàn và Bí thư Đoàn Trường); lấy phiếu tín nhiệm tai Hội nghị cán bộ lãnh đạo Trường *(3.12.01- Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ quản lý; 3.12.02- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý của trường).*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.13:***Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường luôn được Đảng bộ - BGH nhà trường quan tâm trong việc học tập bồi dưỡng kiến thức về chuyên mộn, nghiệp vụ cũng như học tập nâng cao lý luân chính trị. Hiện tại đội ngũ cán bộ quản lý của trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đảm bảo tính kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi đáp ứng được yêu cầu công tác Lãnh đạo nhà trường căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ điều hành hoạt động chung của nhà trường, tạo sự phối hợp gắn kết làm việc giữa các bộ phận, nên thời gian qua đã đạt được hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo 100% đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã ban hành .Tính tới thời điểm báo cáo nhà trường có tổng số 23 cán bộ quản lý trong đó có 20 % cán bộ đạt trình độ Tiến sĩ, 70% đạt trình độ Thạc sĩ và 10% đạt trình độ Cử nhân. Trong đó các bác sĩ đều đạt trình độ BS chuyên khoa cấp I, cấp II Với tỉ lệ 100 % CBQL nhà trường có trình độ đại học trở lên, được bồi dưỡng qua các lớp nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu quản lý trong những năm qua. Các trưởng, phó khoa, bộ môn đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn đúng chuyên ngành và được cán bộ giảng viên và nhân viên tín nhiệm*.* Hàng năm, nhà trường ban hành quyết định v/v khen thưởng cán bộ quản lý, điều hành thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao và có thành tích xuất sắc trong năm học, với các tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể và được sự góp ý của tập thể cán bộ giảng viên trong trường, đa số cán bộ quản lý đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giấy khen, bằng khen các cấp *(3.12.02 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý; 3.2.08 - Hồ sơ Thi đua, khen thưởng của Trường năm học 2016- 2017 đến năm học 2018- 2019).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.14:***Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***:

Trong những năm qua, nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn do nhà trường tổ chức và tham gia đi học sau đại học, nghiên cứu sinh. Đặc biệt đã có nhiều lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học tập kinh nghiệm về đào tạo, quản lý ở các nước phát triển trên thế giới như: Singapore, Australia, Italia, Pháp, Thụy Sỹ, Hàn Quốc... Ngoài ra nhà trường còn cử các cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia các đợt tập huấn, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ do Thành phố, Sở Giáo dục, Bộ GD&ĐT tổ chức. Nhà trường có nhiều chính sách tạo điều kiện về thời gian cũng như hỗ trợ về tài chính đối với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước cho cán bộ quản lý.

Hàng năm đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đều được tạo điều kiện để đi học tập, tham gia các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước để nâng cao trình độ về mọi mặt.Vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có năng lực chuyên môn tốt đáp ứng được sứ mạng, mục tiêu của nhà trường.

Sau mỗi khóa học, khóa bồi dưỡng các cá nhân tham gia học tập đều có báo cáo kết quả học tập cũng như sao nộp các văn bằng chứng chỉ về phòng Tổng hợp *(3.14.01- Kế hoạch cho cán bộ quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm; Danh sách cán bộ được cử đi học từ năm học 2016 – 2017 đến 2018 – 2019; 3.14.02 - Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của cán bộ được cử đi học từ năm học 2017 - 2018 đến 2018 -2019).*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.15:***Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***: Trường luôn xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên có đủ về lượng và đảm bảo về chất lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đế sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Trường là 458 người, đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định và ngày càng được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo, NCKH của Trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức và có chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đang đảm nhận. Đội ngũ giảng viên của Trường nhiệt tình công tác và luôn có tâm huyết; số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, được thể hiện thông qua số lượng giảng viên có trình độ sau đại học. Nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để CBGV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Hàng năm Trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên của trường được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia các khóa tập huấn về các nội dung như: Học cao học, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, các khóa Phòng cháy chữa cháy, văn thư lưu trữ, tập huấn các khóa kỹ năng nghề nghiệp ... *((3.15.01 – Danh sách trích ngang cán bộ, giảng viên,, nhân viên của trường; 3.10.01- Báo cáo tổng kết năm học các năm 2017-2018; 2018 – 2019; 2019-2020).*

Sau mỗi đợt tham gia bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, ghiệp vụ, các kỹ thuật viên, nhân viên đều báo cáo kết quả học tập với Trưởng đơn vị và nộp bằng cấp, chứng chỉ về Phòng Tổng hợp để quản lý hồ sơ *(3.15.02 – Các quyết định cử đi học năm 2017 -2019; 3.15.03 – Các bằng cấp, chứng chỉ và báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của kỹ thuật viên, nhân viên được cử đi học từ năm 2017 – 2019)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình**

**Mở đầu:** Trải qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội luôn là nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Trường có đầy đủ các chương trình, giáo trình đào tạo cho tất cả các bậc học từ trung cấp đến cao đẳng. Các chương trình đào tạo (CTĐT) hiện nay của Trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Bộ LĐ,TB&XH ban hành, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và 7 giá trị cốt lõi của Trường, đồng thời gắn với nhu cầu học tập của người học, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Trường đã chú trọng việc xây dựng các CTĐT theo học chế tín chỉ (phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ), đào tạo dựa trên năng lực để đảm bảo đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân có đủ năng lực, theo chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và khả năng học tập suốt đời; hợp tác, phát triển về đào tạo, NCKH và thực hành với các cơ sở, theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế. Đồng thời thường xuyên rà soát, bổ sung và điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết học phần, tổ chức biên soạn giáo trình, xuất bản kịp thời để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

*\* Những điểm mạnh*

Trường có đầy đủ CTĐT, đề cương chi tiết, kế hoạch dạy - học và giáo trình, tài liệu tham khảo cho các ngành và các trình độ đào tạo của Trường. Các CTĐT của Trường đều có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đảm bảo hướng liên thông với các trình độ đào tạo và CTĐT khác trong lĩnh vực y, dược. Từ năm 2012, CTĐT được cấu trúc theo học chế tín chỉ (năm 2017: theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ). Hiện nay, các CTĐT của Trường đang tiếp tục được điều chỉnh nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của xã hội. CTĐT của Trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh thường xuyên. Trường đã lấy ý kiến góp ý của các nhà sử dụng lao động, của giảng viên đồng thời trao đổi với HSSV đã ra trường về nhu cầu học tập và mức độ đáp ứng công việc, từ đó điều chỉnh và cập nhật bài giảng, thay đổi phương pháp dạy học nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng CTĐT.

*\* Những tồn tại*

Việc lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động, người học về việc xây dựng CTĐT, giáo trình còn hạn chế về quy mô.

*\* Kế hoạch hành động*

Trường ban hành văn bản, xây dựng quy trình và định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các tổ chức giáo dục khác để cập nhật và tiếp tục hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 1** | **14** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 0 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |

**Tiêu chuẩn 1:***Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường có đầy đủ các chương trình cho tất cả các ngành nghề hiện nay đang đào tạo. Cao đẳng có 05 ngành (Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học), trung cấp 03 ngành (Dược, Điều dưỡng, Y sĩ) thể hiện trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ LĐ,TB&XH. Tất cả các CTĐT được xây dựng trên cơ sở chương trình khung và các quy định do Bộ GD&ĐT ban hành, có thiết kế phù hợp với mục tiêu, sứ mạng phát triển và 7 giá trị cốt lõi của Trường. Trường đã chú trọng việc xây dựng các CTĐT dựa trên nhu cầu của xã hội đảm bảo đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong ngành y tế có đủ năng lực, theo chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và khả năng học tập suốt đời; hợp tác, phát triển về đào tạo, NCKH và thực hành với các cơ sở, theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ ngày càng phát triển trong lĩnh vực y tế. Đồng thời bổ sung và điều chỉnh CTĐT để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước *(4.1.01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề - Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.***100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường là trường Cao đẳng chuyên đào tạo nhân lực ở trình độ Cao đẳng, Trung cấp và các trình độ thấp hơn. Hiện nay, Trường đang tổ chức tuyển sinh, đào tạo các ngành Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng; trung cấp: Dược sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng. Tất cả các chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Bộ LĐ,TB&XH đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học sức khoẻ và phù hợp với từng đối tượng đào tạo. Mục tiêu, nội dung, cấu trúc các chương trình đào tạo của Trường tuân thủ theo quy định trong chương trình khung của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế. Trên cơ ở Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 [quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng](http://tcdn.gov.vn/AIAdmin/AIDocs/View/tabid/90/DocID/656/Default.aspx) và Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

Hiện nay, toàn bộ chương trình đào tạo của Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi theo Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình của Bộ LĐ,TB&XH *(4.2.01 - Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. Các Quyết định Ban hành chương trình)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:***Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các CTĐT của Trường đều có mục tiêu đào tạo rõ ràng, tập trung vào thực hiện mục tiêu đào tạo của Trường. Mục tiêu CTĐT được cụ thể hóa trong mục tiêu từng học phần được Hội đồng KH&ĐT Trường thông qua và mục tiêu của từng bài giảng cũng bám sát mục tiêu chương trình đã đề ra.

Mỗi CTĐT đều có cấu trúc rõ ràng, hợp lý bao gồm mục tiêu cụ thể, khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm HSSV cần đạt được, có quy định rõ thời lượng từng học phần/môn học theo quy định trong từng nhóm kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở của khối ngành, kiến thức cơ sở của ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức tự chọn (đặc thù), thực tập nghề nghiệp (hoặc các môn học chung, các môn học chuyên môn). Các học phần/môn học trong từng khối kiến thức được phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, theo từng đối tượng và từng học kỳ, năm học, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, trình độ, và các kỹ năng cần thiết của người học trước khi ra trường, đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nói chung và đặc thù của ngành Y, Dược nói riêng. Trường đã xây dựng và áp dụng đào tạo từ năm học 2012-2013 chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng theo học chế tín chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra về trình độ Tin học, Ngoại ngữ của HSSV, thực hiện theo dung Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp *(4.3.01 - Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; Chương trình đào tạo của các ngành; Chương trình chi tiết từng môn học).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:***Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT được xây dựng với sự tham gia đóng góp ý kiến của các giảng viên từ các bộ môn, cán bộ quản lý của trường, các nhà tuyển dụng lao động và được Hội đồng KH&ĐT, Trường xem xét phê duyệt trước khi ban hành và đưa vào triển khai đào tạo . Các CTĐT có mục tiêu cụ thể thể hiện năng lực của người học bao gồm thái độ, kiến thức, kỹ năng; thời gian học tập cụ thể, các hình thức đánh giá đáp ứng được các yêu cầu về mục tiêu cần đạt được trong quy định chuẩn đầu ra.

Trường đã thực hiện việc lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động về CTĐT của nhà trường làm cơ sở cho bổ sung và phát triển các CTĐT phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động *(4.4.01- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; Biên bản thẩm định, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quyết định ban hành chương trình; Phiếu lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:** *Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Mỗi CTĐT đều có cấu trúc rõ ràng, hợp lý bao gồm mục tiêu cụ thể, khối lượng kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, HSSV cần đạt được, có quy định rõ thời lượng từng học phần theo quy định trong từng nhóm kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở của khối ngành, kiến thức cơ sở của ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức tự chọn (đặc thù), thực tập nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của xã hội. Các học phần trong từng khối kiến thức được phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, theo từng đối tượng và từng học kỳ, năm học, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, trình độ, và các kỹ năng cần thiết của người học trước khi ra trường, đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nói chung và đặc thù của ngành Y, Dược nói riêng. Trường đã xây dựng và áp dụng đào tạo năm học 2012-2013, CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng theo hệ thống tín chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra về trình độ Tin học, Ngoại ngữ của HSSV.

Để nâng cao hơn nữa kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khả năng thích ứng với thực tế xã hội, đáp ứng tình hình thực tế tại các doanh nghiệp, công ty, bệnh viện...Trường đã ký kết nhiều hợp đồng, thảo thuận việc thực tập nghề nghiệp giúp HSSV có kiến thức và tay nghề vững vàng sau khi ra trường. Trường đã chú trọng việc tổ chức giảng dạy, đầu tư đầy đủ tất cả các loại máy móc, hóa chất trang thiết bị hiện đại tại các phòng thực hành giúp HSSV có được kỹ năng thực hành cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động .

Chương trình đào tạo xây dựng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trong chương trình đào tạo thể hiện rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Số giờ giữa lý thuyết và thực hành được xây dựng phù hợp theo hướng đào tạo cho người học có kiến thức kỹ năng cơ bản nhất, đáp ứng yêu cầu học đi đôi với hành, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động *(4.5.01 - Chương trình đào tạo các ngành; 4.5.02 - Thông báo tuyển dụng của các công ty).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** *Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định****:*

Trường đã thiết kế nhiều CTĐT với nhiều cấp bậc: cao đẳng, trung cấp, với nhiều chuyên ngành khác nhau. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế đảm bảo liên thông giữa các bậc đào tạo, giữa các chuyên ngành đào tạo.

Căn cứ vào Quyết định số 06/2008/QĐ - BGD&ĐT ngày 13/02/2008 của Bộ GD&ĐT về việc đào tạo liên thông lên trình độ cao đẳng và đại học và Thông tư 06/2008/TT-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng ngành y dược, Trường đã xây dựng CTĐT liên thông ở một số hệ, chuyên ngành đào tạo, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các CBGV trước khi ban hành. Thông tư 27/2017/TT – BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ LĐ,TB&XH về quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Trường tổ chức tuyển sinh liên thông cho đối tượng theo đúng quy chế nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ của người học (*4.6.01 Các Quyết định về việc đào tạo liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)*.

CTĐT của Trường được thiết kế phù hợp đảm bảo liên thông dọc, ngang, cho phép người học ở các trường cùng ngành, có thể học liên thông nên trình độ cao hơn (từ trung cấp lên cao đẳng và lên đại học), tạo điều kiện cho người học có thể học tập và nâng cao trình độ một cách thuận tiện, dễ dàng (*4.6.02 - Chương tình đào tạo liên thông)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:***Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ttrường luôn coi trọng và thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh các CTĐT nhằm đảm bảo cho CTĐT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người học trước các nhu cầu mới của xã hội. Trường, các khoa, bộ môn, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Đào tạo thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá lại để cập nhật và thông qua Hội đồng KH&ĐT để bổ sung, điều chỉnh CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tế định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.

Khi xây dựng chương trình mới, trước khi hoàn thiện và ban hành, ngoài việc lấy ý kiến đóng góp của các nhà khoa học chuyên môn, nhà tuyển dụng, các tổ chức hội nghề nghiệp còn tham khảo CTĐT của các trường đại học uy tín trong nước. Trường đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của HSSV năm cuối và cựu HSSV về chất lượng CTĐT cũng như nhu cầu đào tạo. Tuy nhiên, hoạt động này chưa được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng năm.

Hàng năm, Trường nhận được rất nhiều công văn thông báo tuyển dụng HSSV mới tốt nghiệp của trường của các công ty, doanh nghiệp…trong và ngoài tỉnh, cho thấy chất lượng đào tạo của Trường luôn được coi trọng và đánh giá cao, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước xứng đáng với danh hiệu biểu tượng vàng nguồn lực Việt Nam.

*(4.7.01 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng điều chỉnh, bổ sung Chương trình đào tạo; Kế hoạch, hoạt động của Hội đồng đồng điều chỉnh, bổ sung Chương trình đào tạo Quyết định Ban hành đề cương chi tiết, chương trình đào tạo sau khi được điều chỉnh, bổ sung; 4.7.02 - Tổng hợp ý kiến của giảng viên, sinh viên về chương trình đào tạo; 4.7.03 - Tổng hợp ý kiến của trường của các công ty, doanh nghiệp…trong và ngoài tỉnh về chương trình đào tạo.)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8:***Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường luôn coi trọng và thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh các CTĐT nhằm đảm bảo cho CTĐT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người học trước các nhu cầu mới của xã hội. Trường, các khoa, bộ môn, phòng Khảo thí, Đào tạo, Giáo vụ thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá lại để cập nhật và thông qua Hội đồng KH&ĐT để bổ sung, điều chỉnh CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tế định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.

Khi xây dựng chương trình mới, trước khi hoàn thiện và ban hành, ngoài việc lấy ý kiến đóng góp của các nhà khoa học chuyên môn, nhà tuyển dụng, các tổ chức hội nghề nghiệp còn tham khảo CTĐT của các trường đại học uy tín trong nước.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, cập nhật bổ sung các thông tin và điều chỉnh khi cần thiết, trong quá trình giảng dạy, trên cơ sở các ý kiến phản hồi, những đóng góp của GV và HSSV, Trường đã sửa đổi, bổ sung điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế, cụ thể: trường đã tăng thêm thời lượng các học phần chuyên ngành, giảm tải các phần ít liên quan đến nghề nghiệp, tăng thời lượng cho học phần ngoại ngữ, tự học chuyên ngành, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp các học phần để đảm bảo năng lực của người học.

Hàng năm, trường nhận được rất nhiều công văn thông báo tuyển dụng SV mới tốt nghiệp của trường của các công ty, doanh nghiệp…trong và ngoài tỉnh, cho thấy chất lượng đào tạo của trường luôn được coi trọng và đánh giá cao, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước xứng đáng với danh hiệu biểu tượng vàng nguồn lực Việt Nam.

*(4.8.01- Quyết định về việc thành lập Hội đồng điều chỉnh, bổ sung Chương trình đào tạo; Kế hoạch, hoạt động của Hội đồng đồng điều chỉnh, bổ sung Chương trình đào tạo Quyết định Ban hành đề cương chi tiết, chương trình đào tạo sau khi được điều chỉnh, bổ sung; 4.8.02 - Tổng hợp ý kiến của giảng viên, sinh viên về chương trình đào tạo; 4.8.03 - Tổng hợp ý kiến của trường của các công ty, doanh nghiệp…trong và ngoài tỉnh về chương trình đào tạo).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9:***Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Tường đã thiết kế nhiều CTĐT với nhiều cấp bậc: cao đẳng, trung cấp, với nhiều chuyên ngành khác nhau. Các CTĐT được xây dựng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ,TB&XH, Bộ Y tế, đảm bảo liên thông giữa các bậc đào tạo, giữa các ngành đào tạo.

Đối với các chương trình đào tạo liên thông, Trường thành lập Hội đồng liên thông căn cứ chương trình đào tạothực hiện rà soát các tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học; chương trình đào tạo đối từng người học để đảm bảo quyền lợi của người học *(4.9.01- Chương trình đào tạo liên thông các ngành).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 10:***Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hiện nay, trong việc triển khai giảng dạy các môn học, các CTĐT được sử dụng 02 nguồn tài liệu. Giáo trình tham khảobên ngoài và giáo trình do giảng viên biên soạn. Công tác biên soạn tài liệu giảng dạy, hệ thống hoá kiến thức cần dạy – học, đã được lãnh đạo nhà trường quan tâm và chỉ đạo thực hiện đến các Khoa, Bộ môn.

Một số môn học chung, đại cương, Trường sử dụng giáo trình chung do Bộ LĐ,TB&XH quy định; đối với các môn học chuyên môn ngành nghề đều sử dụng giáo trình do các giảng viên có học hàm học vị cao Trường biên soạn và được tổ chức thẩm định đúng theo quy định và đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, Trường đầu tư mua thêm nhiều sách tham khảo cho tất cả các môn học của các CTĐT. Các nguồn tài liệu tham khảo cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài. 100% môn học của các chương trình đào tạo (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp) có giáo trình giảng dạy *(4.10.01- Bảng thống kê số lượng giáo trình của các chương trình đào tạo các ngành)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 11:***100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ngoài các giáo trình thuộc các môn học chung theo quy định của Bộ, các môn học chuyên môn ngành của Trường được biên soạn, tổ chức thẩm định đúng quy trình. 100% giáo trình đào tạo các ngành của Trường được xây dựng, lựa chọn để làm tài liệu giảng dạy và học tập.

Công tác biên soạn tài liệu giảng dạy là một công việc nghiên cứu mang tính kế thừa, cập nhật các thành tựu nghiên cứu trên lĩnh vực khoa học khối ngành sức khỏe, dựa trên những kết quả nghiên cứu của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước. Chính vì thế, khi tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy, hay xây dựng chương trình, các tác giả phải tham khảo rất nhiều nguồn tài liệu liên quan đến các môn học mà mình nghiên cứu. Vì thế số lượng sách tham khảo để triển khai biên soạn chương trình hoặc giảng dạy cho các môn học của từng chương trình đào tạo luôn có đủ số lượng tài liệu tham khảo chính *.* Trong thời gian tới, Trường tiếp tục đầu tư kinh phí mua sắm tài liệu tham khảo để đáp ứng hoạt động dạy và học *(4.11.01 - Bảng kê đầu giáo trình, số lượng giáo trình dùng trong đào tạo các ngành; Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình; Các biên bản thẩm định, cụ thể nội dung chỉnh sửa; Các quyết định thông qua giáo trình đưa vào trong đào tạo).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 12:***Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo*.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các giáo trình dạy học được biên soạn phù hợp với từng ngành, nghề đào tạo, theo đúng quy định thể việc biên soạn, thẩm định giáo trình của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTBXH ban hành, về mục tiêu đào tạo, nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong quá trình học tập. Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 [quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng](http://tcdn.gov.vn/AIAdmin/AIDocs/View/tabid/90/DocID/656/Default.aspx). Tất cả các giáo trình đều được các tác giả có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm biên soạn; đồng thời được hội đồng những nhà khoa học có học hàm học vị cao thẩm định. Có các quyết định, biên bản nghiệm thu giáo trình của hội đồng thẩm định nhận xét về mức độ cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chương trình đào tạo *(4.12.01- Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình; Các biên bản thẩm định, cụ thể nội dung chỉnh sửa; Các quyết định thông qua giáo trình đưa vào trong đào tạo).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 13:***Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các giáo trình đào tạo của Trường được biên soạn, thẩm định theo Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 [quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng](http://tcdn.gov.vn/AIAdmin/AIDocs/View/tabid/90/DocID/656/Default.aspx). Các giáo trình lưu hành nội bộ được tổ chức phản biện và nghiệm thu của khoa, tổ bộ môn, đồng thời thông qua hội đồng thẩm định đánh giá giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học và được lưu hành nội bộ phục vụ công tác giảng dạy.

Trong quá trình chỉ đạo công tác biên soạn, ngoài việc đảm bảo những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần đạt được, các tác giả luôn chú ý đảm bảo giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tự giác của người học. Bên cạnh đó Trường rất quan tâm đến quá trình soạn thảo và viết giáo trình, chương trình môn học, giáo án của các giảng viên...Nhằm thực hiện tốt, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, giúp người học đạt kết quả cao trong học tập. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường *(4.13.01 Giáo trình các ngành đào tạo, nội dung chi tiết các giáo trình).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 14:***Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Tất cả các giáo trình đào tạo của các ngành, nghề đều được biên soạn, thẩm định theo đúng quy định. Giáo trình đào tạo được xây dựng với sự tham gia đóng góp ý kiến của các giảng viên từ các bộ môn, cán bộ quản lý của trường, các nhà tuyển dụng lao động và được Hội đồng KH&ĐT, Trường xem xét phê duyệt trước khi ban hành và đưa vào triển khai đào tạo. Các giáo trình đào tạo của Trường có mục tiêu cụ thể thể hiện năng lực của người học bao gồm thái độ, kiến thức, kỹ năng; thời gian học tập cụ thể, các hình thức đánh giá đáp ứng được các yêu cầu về mục tiêu cần đạt được trong quy định chuẩn đầu ra **(***4.14.01 Tổng hợp ý kiến của giảng viên, sinh viên về giáo trình đào tạo).*

Công tác thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; làm cho bổ sung và phát triển các CTĐT phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động còn nhiều khó khăn và hạn chế.

***Điểm tự đánh giá: 0 điểm***

**Tiêu chuẩn 15:** *Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường luôn coi trọng và thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo và giáo trình, nhằm đảm bảo cho chương trình đào tạo và giáo trình đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người học trước các nhu cầu mới của xã hội. Các khoa, bộ môn, phòng Khảo thí, Đào tạo, Giáo vụ thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá lại để cập nhật và thông qua Hội đồng KH&ĐT để bổ sung, điều chỉnh CTĐT song song với giáo trình phù hợp với nhu cầu thực tế định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, cập nhật bổ sung các thông tin và điều chỉnh khi cần thiết, trong quá trình giảng dạy, trên cơ sở các ý kiến phản hồi, những đóng góp của GV và HSSV, Trường đã sửa đổi, bổ sung điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế. Trên cơ sự thay đổi về CTĐT, giáo trình đào tạo các môn học thay đổi theo cho phù hợp. Cụ thể: trường đã tăng thêm thời lượng các học phần chuyên ngành, giảm tải các phần ít liên quan đến nghề nghiệp, tăng thời lượng cho học phần ngoại ngữ, tự học chuyên ngành, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp các học phần để đảm bảo năng lực của người học *(4.15.01- Báo cáo về giáo trình đào tạo được bổ sung điều chỉnh)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

**Mở đầu:** Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ có tổng diện tích sử dụng là 28.025m2. Trụ sở chính đặt tại cơ sở 1 có địa chỉ số 2201, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; diện tích là *20.225* m2 với một số hạng mục cơ bản như sau:

* Khu nhà điều hành: 4308 m2
* Các khu giảng đường, phòng học lý thuyết : 9457 m2
* Các phòng thực hành, thí nghiệm: 9500 m2
* Thư viện : 1.436m2
* Nhà thi đấu đa năng: 1120 m2
* Hội trường: 2080 m2
* Hệ thống sân bãi: 4.500 m2

- Ký túc xá sinh viên: 6642 m2

*\* Điểm mạnh*

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ có cơ sở vật chất khang trang, được xây dựng đồng bộ, hiện đại. Nhà trường có vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của địa phương và khu vực; hệ thống giao thông thuận lợi cho việc đi lại của cán bộ giảng viên và sinh viên. Là một trường tự chủ ngay từ khi mới thành lập song lãnh đạo nhà trường đã rất quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất với: tòa nhà điều hành 17 tầng, trung tâm Thí nghiệm có 93 phòng thực hành, thí nghiệm, 49 giảng đường, ký túc xá gần 215 phòng ở sinh viên, nhà ăn, căng tin, thư viện điện tử, giảng đường công nghệ, bể bơi, trạm ATM, Trung tâm Văn hóa hiện đại, khuôn viên cây xanh... Điểm khác biệt vượt trội là hệ thống các phòng thực hành, thí nghiệm, phòng lab hiện đại; có Công ty, Xí nghiệp Dược, Phòng khám đa khoa ngay trong khuôn viên nhà trường đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đồng thời nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên.

Nhà trường đầu tư đầy đủ các phương tiện, thiết bị cho dạy và học như: Thư viện, thư viện điện tử đảm bảo các điều kiện về giáo trình, tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo; hệ thống máy tính thông suốt mạng LAN và kết nối mạng Internet; máy chiếu, máy quang phổ, máy sắc ký lỏng, máy thử độ hòa tan, máy đo tiểu phân, máy đo PH, máy dập viên, máy xay, máy nghiền tán… tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV được tiếp cận nghiên cứu khoa học và thực hành thành thạo ngay tại trường.

Toàn bộ khuôn viên nhà trường được quy hoạch khoa học, hợp lý, giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp điện, cấp nước đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hệ thống và các thiết bị phòng cháy, chữa cháy được thiết kế theo tiêu chuẩn và lắp đặt riêng cho từng tòa nhà.

Việc xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và các trang thiết bị máy móc hiện đại như hiện nay hoàn toàn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các chương trình đào tạo với quy mô sinh viên hàng năm của nhà trường

*\* Tồn tại, hạn chế:* Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị rất hiện đại nhưng thực tế chưa khai thác hết tiềm năng thế mạnh.

*\* Kế hoạch hành động*

Trong thời gian tiếp theo nhà trường có kế hoạch tiếp tục mở rộng các ngành đào tạo đặc biệt là lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đẩy mạnh công tác nghiêc cứu khoa học để khai thác các tính năng ưu việt của các loại máy móc, thiết bị hiện đại.

Duy trì định kỳ việc kiểm tra bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đặc biệt là hệ thống điện, hệ thống cấp nước; nghiên cứu và đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 5** | **15** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |

**Tiêu chuẩn 1:** *Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện nước; đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại, thực hiện theo quy định dặc thù của ngành nếu có.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Nhà trường có trụ sở tại trung tâm Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, sát mặt đường Quốc lộ 2 là tuyến đường giao thông quan trọng nối liền các tỉnh miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội và nhiều tỉnh thành khác. Địa điểm của nhà trường rất thuận lợi trong hoạt động di chuyển lưu thông cho người học và cán bộ, giảng viên đồng thời cũng phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020 (*5.1.01 – Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020*). Nhà trường xây dựng trên khuôn viên 2ha có nền đất cao ráo không bị ngập úng (*5.1.02 - Các quyết định giao đất và bìa đỏ quyền sử dụng đất của nhà trường*). Hệ thống điện của nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có các trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho nhà trường. Hệ thống nước nhà trường được sử dụng hoàn toàn là nước máy nên đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh. Địa điểm trường nằm ở trung tâm thành phố, cách xa nhà máy, khu công nghiệp lớn nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Địa điểm xây dựng nhà trường phù hợp với các điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội, giao thông thuận lợi, hạ tầng điện, nước đảm bảo và phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 2**: *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Mặt bằng tổng thể khuôn viên nhà trường được thiết kế quy hoạch khoa học, hợp lý phù hợp với chức năng đào tạo; đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc cảnh quan môi trường sư phạm và tính liên hoàn, thuận lợi khi sử dụng. Tại bản vẽ quy hoạch tổng thể và thi công các công trình của nhà trường cho thấy mật độ xây dựng các công trình hiện nay là: 47.482 m2, với số liệu này khuôn viên đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20-40%. Khu vực trồng cây xanh được nhà trường quy hoạch theo từng khu vực các vườn sinh viên, sân trường, xung quanh tường rào và đan xem giữa các công trình như khu học lý thuyết, xưởng thực hành, khu sinh hoạt thể dục thể thao, Trung tâm Văn hóa... với diện tích khoảng 7.500m2 đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 30% đến 40% (5.2.01 - Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9210:2012 về Trường dạy nghề, tiêu chuẩn thiết kế)

Nhà trường đầu tư xây dựng các công trình đồng bộ, hiện đại và khuôn viên được quy hoạch hợp lý có đầy đủ các hạng mục thuận tiện cho hoạt động của nhà trường. Hệ thống đường nội bộ được trải thảm nhựa asphalt đảm bảo hoạt động đi lại và vận chuyển; khu vực sân chơi được lát gạch teraro sạch sẽ, nhiều cây xanh tạo bóng mát và cảnh quan môi trường sư phạm văn minh hiện đại (*5.2.02 – Bản vẽ quy hoạch tổng thể nhà trường).*

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:***Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trong quá trình gần 30 năm xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy và NCKH cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên. Với đặc thù là trường đào tạo chủ yếu trên lĩnh vực Dược, Y – một chuyên ngành mà trong chương trình đòi hỏi học lý thuyết phải luôn đi sát với thực hành và thí nghiệm. Nhà trường đã đầu tư xây dựng các khu giảng đường học lý thuyết, trung tâm thí nghiệm, thực hành đều là công trình cao tầng kiên cố với hệ thống 49 giảng đường, 93 phòng thực hành, thí nghiệm, 5 phòng máy tính phục vụ học tập và tra cứu tài liệu, 1 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP; 1 công ty với 13 chi nhánh và hơn 600 quầy thuốc phục vụ thực hành thực tập cho sinh viên. Đặc biệt, Nhà trường đã đầu tư xây dựng tòa nhà 17 tầng với tổng diện tích xây dựng là 12.750 m2; 215 phòng ở Ký túc xá phục vụ sinh viên. Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ yêu cầu về diện tích và số lượng các phòng làm việc, giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, và sinh viên của Nhà trường. Bên cạnh đó còn có các công trình Trung tâm văn hóa Fushico có tổng diện tích xây dựng khoảng 6000 m2 là một công trình gồm nhiều hạng mục liên hoàn: hội trường gần 1000 chỗ ngồi, nhà thi đấu đa năng, phòng chiếu phim 5D, phòng tập gym; bể bơi, sân tập… phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục văn hóa tinh thần cho cán bộ và sinh viên nhà trường (*5.3.01 – Các biểu mẫu thống kê và báo cáo số liệu diện tích cơ sở vật chất)*

Với cơ sở vật chất như trên trong nhiều năm qua Nhà trường luôn đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng làm việc, khu rèn luyện thể chất… theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy mô sinh viên. Với thế mạnh như vậy, Nhà trường vẫn chưa khai thác hết tiềm năng, công suất của cơ sở vật chất.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được quy hoạch xây dựng trong khuôn viên với tổng diện tích đất là 20.225 m2 trên nền đất bằng phẳng, thoát nước, chưa bị ngập úng, đáp ứng đủ yêu cầu làm việc và các hoạt động giáo dục đào tạo. Đường giao thông nội bộ được bê tông hóa, thiết kế rộng đảm bảo đi lại, vận chuyển thiết bị, phục vụ phòng cháy, chữa cháy.

Nhà trường có 2 trạm biến áp 1.000 KVA và 320 KVA cung cấp đầy đủ nhu cầu về điện phục vụ hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt. Trong đó hệ thống đã lắp đặt thiết bị ngắt điện bảo vệ tự động và thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các công trình khi có sự cố xảy ra. Ngoài ra, tại 2 công trình Tòa nhà 17 tầng và Trung tâm Văn hóa Fushico có trang bị hệ thống máy phát điện dự phòng với công suất 3.00 KVA và 150 KVA đảm bảo công trình vận hành liên tục khi có sự cố về điện lưới; 01 máy phát điện 10 KW sử dụng lưu động khi khi cần thiết. Có thiết kế và lắp đặt đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng bao phủ toàn bộ khu vực trường. *(5.4.01 - Hồ sơ, hợp đồng cấp điện cho nhà trường; Kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, kế hoạch bảo dưỡng hệ thống điện); 5.4.05 - Hồ sơ thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình của nhà trường; Kế hoạch tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy; Nội quy phòng cháy và bảng kê các thiết bị dụng cụ phục vụ hoạt động phòng).*

Hệ thống cấp nước đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nước máy cho hoạt động sinh hoạt, đào tạo, sản xuất và dịch vụ... trong toàn trường. Hệ thống thoát nước từ các công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn có đường cống dẫn đến nơi rút đảm bảo nhà trường luôn sạch sẽ, khô ráo, không gây ô nhiễm môi trường, không ngập úng vào mùa mưa (5.4.02 - *Hồ sơ các gói thầu về hệ thống đường nội bộ*). Bên cạnh đó, công tác quản lý và bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nhà trường quan tâm thực hiện (*5.4.03 - Các văn bản bảo trì hệ thống điện, bảo dưỡng hệ thông thang máy)*

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo đáp ứng các hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ, các công trình đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật *(5.4.04 - Hồ sơ, hợp đồng cấp nước cho nhà trường).*

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:***Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Nhà trường có hệ thống giảng đường, phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, thực hành, công ty, các chi nhánh, quầy thuốc... đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo của nhà trường. Ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại các bệnh viện, công ty, doanh nghiệp để sinh viên nắm vững hơn về thực tế công việc.

Hiện tại: nhà trường có 96 giảng đường, 91 phòng thực hành, 5 phòng học máy tính, 2 hội trường có sức chứa lớn, nhà thi đấu đa năng… cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hạng mục** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** |
| 1 | Giảng đường | 49 | 9457 |
| 2 | Phòng thực hành, thí nghiệm | 93 | 9500 |
| 3 | Phòng máy tính | 5 | 350 |
| 4 | Thư viện | 3 | 1.436 |
| 5 | Hội trường có sức chứa 300 chỗ | 1 | 750 |
| 6 | Hội trường có sức chứa 1000 chỗ | 1 | 2.080 |
| 7 | Nhà thi đấu đa năng | 1 | 1.120 |
| 8 | Hệ thống sân bãi |  | 4.500 |
| 9 | Tòa nhà điều hành |  | 4308 |

Hệ thống các hạng mục trên được bố trí từng khu vực riêng biệt, đảm bảo thuận lợi khi tổ chức giảng dạy lý thuyết, thực hành và các hoạt động ngoại khóa khác. Các công trình có kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công trình của nhà trường. Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các xưởng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập *(5.5.01 - Bảng thống kê số lượng diện tích các phòng học, phòng thực hành phục vụ đào tạo; 5.5.02 - Danh mục thiết bị dào tạo tại các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; 5.5.03 - Báo cáo mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, phòng thực hành)*

Bên cạnh đó, tại các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành đều được trang bị hệ thống máy móc và thiết bị công nghệ hiện đại, kết nối mạng thông suốt với nhiều phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản lý và vận hành thiết bị (*5.5.04 – Hồ sơ kết nối mạng và các phần mền chuyên dụng*). Đặc biệt tại 05 phòng học tin học, ngoại ngữ và tra cứu có trang bị 300 bộ máy tính với các máy chủ và phần mềm quản lý đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo của nhà trường (5.5.05 - Các báo cáo về số lượng máy tính phục vụ giảng dạy, học tập và công tác điều hành quản lý).

Nhà trường có hệ thống giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm, thực hành,… đáp ứng được hoạt động đào tạo của trường. Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng về vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Hạ tầng công nghệ hiện đại kết nối thông suốt với nhiều phần mềm chuyên môn thuận lợi cho hoạt động quản lý và đào tạo.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6**: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Công tác quản lý thiết bị đào tạo tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được tổ chức chặt chẽ và phân cấp rõ ràng. Đứng đầu là lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo chung mọi hoạt động của nhà trường. Phòng Điện – Thiết bị là đơn vị chuyên môn quản lý tổng thể toàn bộ thiết bị đào tạo, hướng dẫn sử dụng và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị theo quy định. Tiếp theo là các đơn vị sử dụng thường xuyên và quản lý trực tiếp từng loại thiết phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị. Ví dụ: toàn bộ máy móc, thiết bị tại các phòng thực hành, thí nghiệm do Trung tâm thí nghiệm trực tiếp quản lý và sử dụng; các thiết bị máy móc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và thực hành khám chữa bệnh tại các phòng khám do Phòng Y tế trực tiếp quản lý và sử dụng. Căn cứ tình hình thực tế sử dụng phục vụ nhu cầu đào tạo mà các đơn vị sử dụng quản lý sử dụng trực tiếp phối hợp với phòng Điện thiết bị và phòng Tài chính tham mưu cho lãnh đạo nhà trường trong việc đầu tư mua sắm thiết bị cho phù hợp. Nhà trường có ban hành các quy định về quản lý và sử dụng thiết bị đào tạo đồng thời xây dựng các đế hoạch và thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo nhu cầu khai thác sử dụng (5.6.01, 5.6.02).

Nhà trường đã tổ chức các đợt tập huấn chung và tập huấn cá biệt cho cán bộ, giảng viên để hướng dẫn sử dụng các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục và đào tạo. Đồng thời trên một số máy móc quan trọng đều có gắn hướng dẫn sử dụng chi tiết và có kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành. Đối với sinh viên trong chương trình học tập, trước khi sử dụng thiết bị đều được giảng viên và kỹ thuật viên chuyên trách hướng dẫn cụ thể việc sử dụng thiết bị phục vụ học tập (5.6.03).

Nhà trường có tổ chức bộ máy quản lý thiết bị đào tạo được phân cấp rõ ràng; có ban hành các quy định về quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:***Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã đầu tư, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học theo các chương trình đào tạo của nhà trường, đặc biệt là đào tạo lý thuyết gắn liền với thực hành và thực tiễn. Nhà trường có 49 giảng đường có đầy đủ bàn ghế, máy tính, máy chiếu, bảng viết, hệ thống âm thanh, ánh sáng, quạt mát, camera,…; 05 phòng học tin học, ngoại ngữ với 300 máy tính kết nối mạng LAN, mạng internet; 93 phòng thực hành thí nghiệm ( 03 phòng thí nghiệm trung tâm, 10 phòng thực hành bộ môn Y học và giải phẫu sinh lý, 04 phòng thực hành bộ môn vi sinh, ký sinh trùng, 5 phòng thực hành bộ môn kiểm nghiệm, 12 phòng thực hành của Bộ môn Bào chế, 18 phòng thực hành của bộ môn hóa dược, Dược lý, 9 Phòng thực hành của Bộ môn thực vật dược liệu, 23 phòng thực hành của Bộ môn hóa, 3 phòng thực hành của bộ môn vật lý, 01 xưởng thực hành pilot, 01 khoa thực hành phòng máy thiết bị, 2 Phòng thực hành Bộ môn Giáo dục quốc phòng được trang bị nhiều thiết bị, máy móc dụng cụ hiện đại )**.** Ngoài ra nhà trường còn có khu vườn dược liệu với hơn 500 cây thuốc quý; khu nhà đa năng, bể bơi thông minh để học tập các môn giáo dục thể chất và phục vụ các hoạt động khác của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định về việc quản lý, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học, đồng thời cũng quy định trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong công tác này. Chẳng hạn, nhà trường đã ban hành các văn bản quản lý như: nội quy giảng đường, nội quy phòng máy, nội quy phòng thực hành thí nghiệm, định mức hóa chất, vật liệu tiêu hao sử dụng cho các bài thực hành, thí nghiệm,… *(5.7.01- Nội quy giảng đường, nội quy phòng thực hành thí nghiệm, nội quy phòng máy*).

Việc sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm… được căn cứ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và lịch trình học của từng đối tượng sinh viên mà các đơn vị chức năng có ghi chép nhật ký, sổ sách cụ thể (*5.7.02 - Nhật ký, sổ sách theo dõi việc sử dụng các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng máy*).

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8:***Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Thiết bị đào tạo là một thành tố không thể thiếu của quá trình dạy học, góp phần đắc lực cho giảng viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy giúp cho họ thể hiện nội dung dạy học có hiệu quả cao nhất làm tăng năng suất lao động của giảng viên và HSSV góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đang đào tạo các chuyên ngành chủ yếu về chăm sóc sức khỏe như: cao đẳng Dược, cao đẳng Điều Dưỡng, Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học…

Trong chương trình này thì số lượng tiết học hay thời gian mà giảng viên và HSSV phải dạy và học thực hành tại các phòng thực hành, thí nghiệm là rất lớn; thời gian học lý thuyết của các môn học/ học phần cũng phải sử dụng rất nhiều các thiết bị hỗ trợ cho quá trình dạy học. Chính vì vậy nhà trường đã trang bị rất đầy đủ các phương tiện thiết bị đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo (*5.8.01 - Danh mục thiết bị tại các phòng thực hành, thí nghiệm theo yêu cầu của các chương trình đào tạo; Danh mục thiết bị tại các giảng đường).*

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư các trang thiết bị hiện đại có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và NCKH: máy quang phổ, máy sắc ký lỏng, máy thử độ hòa tan, máy đo tiểu phân, máy đo PH, máy dập viên, máy xay, máy nghiền tán… Các máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, có chất lượng, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo an toàn cho người vận hành. Tất cả các máy, thiết bị đáp ứng đủ và phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê và đánh giá tài sản. Thông qua đó xác định tài sản cố định của nhà trường. Với số lượng thiết bị hiện tại so với số lượng học sinh sinh viên học các nghề thì nhà trường đảm bảo đủ số lượng và chủng loại phục vụ đào tạo theo thời khóa biểu *(5.6.01 - Biên bản kiểm kê tài sản từng phòng học, xưởng thực hành các năm từ 2017 - 2019; 5.8.02- Thống kê số lượng học sinh các ngành nghề đào tạo; Kế hoạch giảng dạy của các nghề đào tạo; 5.8.03 – Sổ theo dõi tài sản cố định của nhà trường).*

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9:***Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường được bố trí lắp đặt ở các vị trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, công năng của thiết bị, hợp lý, an toàn và hiệu quả khi sử dụng. Đối với các thiết bị có kết cấu cồng kềnh và trọng lượng lớn được bố trí tại các khu vực thấp, vận chuyển dễ dàng. Một số máy móc yêu cầu bảo quản trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm tiêu chuẩn thì được trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ và các các thiết bị bổ trợ khác.

Các thiết bị dùng chung được bảo quản trong các kho, tùy theo đặc tính của từng loại thiết bị mà bảo quản ở các kho khác nhau. Tại mỗi phòng thực hành thí nghiệm đều trang bị các tủ, giá, bàn, bệ để trưng bày, lắp đặt, sắp xếp thiết bị dụng cụ phù hợp với nhu cầu sử dụng. Ví dụ: đối với phòng thực hành giải phẫu thì mô hình cơ thể người được đặt ở vị trí trung tâm của phòng để cả giảng viên và sinh viên đều dễ dàng quan sát, sử dụng; các bộ phận của mô hình giải phẫu dễ dàng tách dời được sắp xếp, bảo quản trên các tủ giá bố trí xung quanh phòng *(tham quan thực tế tại các phòng thực hành thí nghiệm*).

Tại các giảng đường đều lắp đặt máy chiếu, màn chiếu song vị trí lắp đặt đảm bảo học sinh, sinh viên dễ dàng quan sát, không bị phản sáng, không quá cao hoặc quá thấp, thường nằm ở vị trí bên phải không che khuất 1/3 diện tích bảng viết theo hướng từ phía dưới phòng học nhìn lên.

Để đảm bảo việc sử dụng thiết bị đào tạo đúng quy trình kỹ thuật và hiệu quả cao nhà trường đã tổ chức các đợt tập huấn hướng dẫn sử dụng thiết bị; đồng thời phân công cán bộ kỹ thuật trực thay ca để hỗ trợ cán bộ, giảng viên và sinh viên trong quá trình sử dụng thiết bị khi cần thiết *(5.6.03 - Kế hoạch chương trình tập huấn sử dụng thiết bị đào tạo).*

Hệ thống các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo của nhà trường được lắp đặt chắc chắn an toàn khi sử dụng, đảm bảo tính thẩm mỹ, dễ dàng tháo lắp khi vận chuyển, bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 10:***Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Như đã trình bày tại tiêu chuẩn 6 của tiêu chí này cụ thể: Nhà trường có tổ chức bộ máy quản lý thiết bị đào tạo được phân cấp rõ ràng; có ban hành các quy định về quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê, đánh giá thực trạng tổng thể toàn bộ thiết bị đào tạo. Trên cơ sở đó các bộ phận chức năng liên quan sẽ lập kế hoạch đề xuất với Lãnh đạo nhà trường về việc đầu tư mua sắm. nâng cấp sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị *(5.10.01 - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra thiết bị đào tạo; 5.6.02 - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hàng năm)*.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng và khai thác tốt hơn các tính năng thiết bị đào tạo nhà trường có tổ chức khảo sát, phỏng vấn ý kiến của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ kỹ thuật và học sinh, sinh viên về vấn đề quản lý và sử dụng thiết bị đào tạo *(5.10.02 - Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên và HSSV về hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học).*

Nhà trường có tổ chức bộ máy quản lý thiết bị đào tạo được phân cấp rõ ràng; có ban hành các quy định về quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. Đồng thời có tổ chức kiểm kê, khảo sát, đánh giá thực trạng thiết bị đào tạo.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 11:***Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Thiết bị đào tạo của nhà trường được đầu tư, mua sắm dựa trên yêu cầu của chương trình đào tạo, nhu cầu sử dụng cụ thể của thực tế công việc và định hướng chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường. Thiết bị đào tạo được mua sắm có nguồn gốc rõ ràng, có hợp đồng kinh tế, có tiêu chuẩn kỹ thuật, có hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Sau đó được phân bổ, bàn giao cho các đơn vị, cá nhân phù hợp với chức năng nhiệm vụ và yêu cầu công việc. Do vậy tất cả các máy móc, thiết bị đều có hồ sơ quản lý rõ ràng, sổ sách theo dõi quá trình sử dụng (*5.8.03 – Sổ theo dõi tài sản cố định của nhà trường)*

Sau mỗi đợt bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa thiết bị theo yêu cầu đều có biên bản xác nhận cụ thể của đơn vị chuyên môn với đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng thiết bị (*5.11.01 - Các biên bản xác nhận bảo trì, bảo dưỡng; 5.11.02 - Biên bản bàn giao tài sản; 5.6.01 - Kế hoạch và biên bản kiểm kê tài sản của từng đơn vị hàng năm).*

Hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê, đánh giá thực trạng tổng thể toàn bộ thiết bị đào tạo; trên cơ sở đó có kế hoạch đầu tư, mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cho từng thời kỳ cụ thể.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 12:***Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Thiết bị đào tạo của nhà trường được phân bổ ở tất cả các phòng ban đơn vị tùy theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị do đó trách nhiệm bảo quản trước hết là ở từng cá nhân và đơn vị trực tiếp sử dụng thiết bị. Nhà trường đã xây dựng định mức tiêu hao vật tư thực hành cho các nghề có sử dụng vật tư thực hành (*5.12.01 - Các văn bản quy định định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo; 5.12.02 - Hồ sơ quản lý vật tư thực hành)*

ban hành rất nhiều văn bản quy định về việc sử dụng và bảo quản thiết bị tài sản: nội quy giảng đường có nội dung thể hiện trách nhiệm bảo vệ tài sản của lớp học, ca học đối với tài sản của phòng học; nội quy phòng thực hành, thí nghiệm có nội dung về sử dụng và trách nhiệm bảo vệ tài sản trong các phòng thực hành, thí nghiệm,… Chẳng hạn đối với quản lý giảng đường, phòng học, trước khi bắt đầu mỗi buổi học thì đại diện các lớp có trách nhiệm nhận chìa khóa phòng học và các thiết bị hỗ trợ học tập khác tại phòng Điện thiết bị và kiểm tra các thiết bị trước khi bắt đầu tiết học; sau khi tiết học, buổi học kết thúc phải bàn giao trả lại cho Phòng Điện thiết bị; mọi vấn đề phát sinh cần phải được báo cáo ngay phòng Điện thiết bị khi phát hiện để giải quyết.

Trung tâm thí nghiệm quản lý và giao cho các hướng dẫn viên thực hành hoặc các kỹ thuật viên trực tiếp phụ trách các phòng thực hành thí nghiệm theo từng bộ môn. Các thiết bị, dụng cụ, hóa chất được định mức cụ thể cho từng bài học phù hợp với số lượng HSSV và giao lại cho lớp, sau khi kết thúc buổi học thì lớp phải bàn giao lại các thiết bị dụng cụ cho Trung tâm Thí nghiệm (CĐT1507.5.12.026).

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 13:***Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ là một đơn vị độc lập trực thuộc Ban Giám hiệu, được thành lập năm 2009 có cơ sở vật chất khang trang, thiết bị đồng bộ và hiện đại. Tổng diện tích sử dụng hiện nay của thư viện là 1436 m2 bao gồm thư viện truyền thống và thư viện điện tử hiện đại.

Thư viện truyền thống được chia thành các khu vực chức năng riêng: phòng đọc lớn, 02 phòng Seminar phục vụ việc học nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm. Kho sách được tổ chức theo hai hình thức: kho mở tự chọn và kho đóng lưu trữ sách báo.

Thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo. Hiện nay thư viện có tổng số 166.430 bản sách, 30 đầu báo, tạp chí chuyên ngành, nhiều tranh ảnh, tài liệu, bản đồ và đề tài nghiên cứu khoa học. *(5.13.01* – *Báo cáo số liệu tài liệu thư viện* )

Hàng năm, Thư viện đều bổ sung thêm các tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học và tham khảo của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên đảm bảo tính khoa học, hệ thống, tính mới của thông tin tri thức (*5.13.02 - Danh mục tài liệu bổ sung mới hàng năm).*

Nhà trường có Thư viện truyền thống và thư viện điện tử hiện đại, tổ chức thành các khu vực một cách khoa học hợp lý; thư viện có đầy đủ tài liệu, giáo trình đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 14:***Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Thư viện nhà trường được tổ chức phục vụ theo hình thức kho mở tự chọn chia thành các khu vực: khu vực sách tham khảo, sách giáo trình, khu vực báo, tạp chí. Tài liệu trong kho được sắp xếp theo các chủ đề, môn loại tri thức theo chuẩn nghiệp vụ thư viện giúp bạn đọc dễ dàng tra cứu thông tin theo từng chủ đề cụ thể.

Thư viện sử dụng phần mềm Libol 6.0 với 8 phân hệ chuyên môn phù hợp với nghiệp vụ, đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý và phục vụ bạn đọc. Toàn bộ thông tin về tài liệu. tình trạng sử dụng tài liệu, quy mô tìa liệu và hoạt động nghiệp vụ của cán bộ thư viện đều được thể hiện trên phần mềm *(5.14.01 - Hợp đồng và chuyển giao phần mềm quản lý thư viện Libol 60).*

Công tác bổ sung tài liệu luôn được quan tâm và đầu tư đúng mức. Thư viện thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ với các khoa, bộ môn để có định hướng bổ sung tài liệu sát với các CTGD và phù hợp với công tác NCKH. Bên cạnh nguồn bổ sung tài liệu bằng kinh phí Nhà trường, thư viện đã từng bước xã hội hóa bằng mối quan hệ với các tổ chức cá nhân (Quỹ Châu Á) nhằm tăng cường vốn tài liệu cho thư viện *(5.14.02 - Các công văn gửi khoa, bộ môn về việc bổ sung tài liệu, Công văn xin thụ hưởng sách của các dự án nhà nước và quốc tế).*

Phục vụ bạn đọc luôn được đánh giá là khâu then chốt trong hoạt động thư viện. Nhằm giúp cho sinh viên dễ dàng tiếp cận với thư viện, thành thạo trong việc tra cứu và sử dụng tài liệu, vào đầu các năm học mới thư viện Nhà trường thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho HSSV về kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin thư viện, các quy định khi tham gia học tập tại thư viện. Chính vì vậy số lượng bạn đọc đến thư viện ngày càng tăng lên (*5.14.03 - Kế hoạch tập huấn sử dụng thư viện và tra cứu thông tin cho HSSV; Báo cáo kết quả tập huấn sinh viên tại Thư viện, sổ nhật ký Thư viện, phiếu bạn đọc, báo cáo tổng kết năm học; Thống kê số lượng và tỷ lệ độc giả hàng năm).*

Để hoạt động thư viện ngày càng đi vào nề nếp và nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc, Nhà trường đã ban hành “Nội quy thư viện” quy định việc sử dụng thư viện và thời gian làm việc của thư viện. Tùy từng thời điểm thư viện mở cửa phục vụ bạn đọc cả buổi tối, thứ 7 và chủ nhật tạo điều kiện thuận lợi cho bạn đọc tra cứu và tham khảo tài liệu (*5.14.04* – *Quyết định ban hành Nội quy Thư viện).*

Góp phần đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác chuyên môn, cán bộ thư viện đã tiến hành khảo sát lất ý kiến của bạn đọc về nhiều khía cạnh của thư viện từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến trong phương thức hoạt động nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả phục vụ bạn đọc. Thư viện nhà trường tổ chức phục vụ hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo tài liệu của cán bộ, giảng viên và người học. *(5.14.04 - Kế hoạch phỏng vấn, kết quả phỏng vấn CBGV và SV về hiệu qua sử dụng thư viện).*

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 15:** *Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Không chỉ có thư viện truyền thống, nhà trường có thư viện điện tử với bộ sưu tập các tài liệu điện tử được tổ chức thành các thư mục theo chuẩn phân loại tài liệu thư viện (*5.14.01- Danh mục tài liệu điện tử của thư viện*). Các tài liệu được mã hóa và tích hợp toàn văn trên phần mềm giúp cho bạn đọc dễ dàng tra cứu và truy cập thông tin mọi lúc, mọi nơi trên các thiết bị điện tử cá nhân. Nhà trường còn tổ chức phòng máy tính với 100% các máy tính được kết nối internet để tra cứu tài liệu thư viện và các thông tin khác.

Toàn bộ tài liệu thư viện đều được quản lý thông tin trên phần mềm giúp cán bộ thư viện dễ dàng quản lý tình trạng sử dụng của tài liệu và bạn đọc dễ dàng tra cứu nội dung, vị trí của tài liệu và có thể xem toàn văn của tài liệu. 100% tài liệu thư viện được gắn thẻ từ tích hợp với hệ thống cửa từ an ninh thuận lợi cho công tác quản lý tài sản thư viện. Việc xây dựng và phát triển thư viện điện tử tạo điều kiện rất thuận lợi cho cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên trong việc truy cập, tra cứu tài nguyên thông tin thư viện. Thư viện đã góp phần không nhỏ trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

***Tự đánh giá tiêu chuẩn: 1 điểm***

**3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế**

**Mở đầu:** Bên cạnh việc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo giảng dạy thì hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế cũng được HĐQT, BGH nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong những năm qua, công tác NCKH và hợp tác quốc tế đã đạt được những thành tích nhất định, góp phần đáng kể vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên và tạo nên chất lượng, thương hiệu của Nhà trường. Năm 2017, nhà trường thành lập thêm Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Dược – đây là nơi tập trung các nhà khoa học được đào tạo bài bản từ các nước tiên tiến trên thế giới và các trường Đại học, Học viện uy tín ở Việt Nam. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn Hội đồng Khoa học vào Đào tạo nhằm tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hợp tác quốc tế. Ngoài ra, trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trường còn ban hành các văn bản, quy định nhằm khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ CBGV tham gia nghiên cứu khoa học.

Vì vậy, trong thời gian qua, Trường đã thực hiện được nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Tỉnh và hàng trăm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao đã được triển khai và áp dụng vào công tác dạy và học tại trường, hàng trăm đề tài về thuốc đã hoàn thành và đưa vào ứng dụng tại công ty và cửa hàng thuốc, nhiều bài báo và báo cáo khoa học tham luận tại các hội thảo trong và ngoài trường được đánh giá cao. Bên cạnh đó, công tác hợp tác quốc tế cũng đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng viên, phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, mang lại lợi ích cho học sinh, sinh viên và Trường, nâng cao vị thế của nhà trường đối với bạn bè quốc tế.

*\* Những điểm mạnh:*

Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐQT, BGH nhà trường đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến. Các văn bản khuyến khích, động viên cán bộ nghiên cứu khoa học được ban hành kịp thời, khá đầy đủ và phù hợp với điều kiện thực tế.

Các sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ bản đều mang tính cấp thiết, thực tiễn và có tính ứng dụng cao do vậy, sau khi được nghiệm thu đều được đưa vào ứng dụng trong công tác đào tạo, quản lý của Trường hoặc chuyển giao cho các công ty sản xuất thuốc hoặc thực phẩm chức năng.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo đã đưa ra những định hướng dài hạn và ngắn hạn cho từng giai đoạn, từng năm học. Hướng hoạt động chính là tập trung vào nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y, Dược, là việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học, là việc triển khai các đề tài khoa học mang tính ứng dụng, khuyến khích động viên việc nghiên cứu khoa học. Đặc biệt chú ý tới việc chuyển giao kết quả đã nghiên cứu vào thực tế giảng dạy ở trong trường và các công ty sản xuất thuốc hoặc thực phẩm chức năng.

Cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả đó vào công tác nâng cao chất lượng dạy học. Nguồn nhân lực cho nghiên cứu khoa học ở trường rất dồi dào, đa số giảng viên trẻ, nhiệt tình có quan hệ tốt với các cơ quan, doanh nghiệp, có thể nghiên cứu độc lập hoặc phối hợp với các cơ quan doanh nghiệp nên rất thuận lợi trong tác nghiên cứu và chuyển giao KH&CN cho địa phương.

Trong trường có Công ty Cổ phần Dược, Công ty TNHH một thành viên Fushico, có nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP đã tạo điều kiện cho việc chuyển giao các công trình nghiên cứu khoa học vào thực tiễn nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả kinh tế cao.

Lãnh đạo Nhà trường luôn tận dụng mọi cơ hội hợp tác quốc tế để tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ CBGV có cơ hội được học tập, nghiên cứu những thành tựu khoa học tiên tiến từ các nước phát triển. Thực tế cho thấy, những chuyến đi học tập, nghiên cứu của các cán bộ đã có hiệu quả rất cao. Quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học là một trong những yếu tố quan trọng cho việc phát triển nguồn nhân lực của trường cả trong hiện tại và tương lai.

*\* Những tồn tại:*

Đội ngũ giảng viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, một số chưa nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa công tác giảng dạy và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học nên có những biểu hiện chưa thực sự tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học mà Trường đã đề ra.

Số lượng bài viết của các CBGV được đăng trên trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tạp chí quốc tế còn khiêm tốn, chủ yếu tập trung vào một số ít CBGV.

Việc đánh giá tính ứng dụng hiện nay còn chưa thật chi tiết, còn một số đề tài đưa ra các giải pháp chung chung; chưa tạo được cơ chế đặt hàng trong nghiên cứu khoa học.

Hoạt động Hợp tác quốc tế còn chưa đồng đều ở các khoa, một số CBGV trình độ ngoại ngữ còn chưa đáp ứng được yêu cầu cao về Hợp tác quốc tế.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục chú trọng tổ chức thực hiện có kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; bổ sung hoàn thiện các văn bản quản lý, chỉ đạo, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đồng thời coi kết quả nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chí bình xét thi đua hàng năm.

Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 Hội thảo khoa học với các chuyên đề khác nhau. Với việc tổ chức Hội thảo khoa học sẽ vừa kích thích phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn trường, cũng vừa là diễn đàn để các nhà khoa học trình bày ý kiến, quan điểm nghiên cứu của mình.

Ưu tiên cho những nhiệm vụ KHCN có tính thực tiễn cao có khả năng áp dụng trong công tác giảng dạy, quản lý tại nhà trường hoặc chuyển giao cho các công ty sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng.

Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học thường xuyên, đồng bộ. Tăng cường Hội thảo cấp cơ sở để các CBGV trẻ, đặc biệt là những cán bộ lần đầu tham gia nghiên cứu khoa học có cơ hội tiếp cận, cọ sát với các vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu khoa học. Để từ đó giúp họ mạnh dạn, chuyên nghiệp trong việc hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường về nghiên cứu khoa học.

Tận dụng tối đa các cơ hội hợp tác để nâng cao nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị và trình độ chuyên môn của CBGV.

Khuyến khích CBGV tiếp tục học ngoại ngữ để có nhiều cơ hội trong việc hội nhập quốc tế và mở rộng mối quan hệ với các đối tác tiềm năng trên thế giới.

Tăng cường phối hợp với các Đại học, các Học viện nghiên cứu, các Giáo sư, Tiến sư, chuyên gia đầu ngành ở nước ngoài để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có giá trị để công bố, đăng tải trên các báo, tạp chí danh tiếng thế giới. Thúc đẩy các thỏa thuận, ghi nhớ với các đối tác trong và ngoài nước về việc tạo điều kiện cho sinh viên được học tập, thực tập, trải nghiệm tại các cơ sở y tế ở các nước tiên tiến, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

**Điểm đánh giá tiêu chí 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 6** | **5** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |

**Tiêu chuẩn 6.1.** *Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Để nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học, phát huy khả năng trí tuệ, sáng tạo của tập thể đội ngũ CBGV. Trong những năm qua, Trường đã có những chế độ khuyến khích CBGV nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ như: Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, trang thiết bị, hóa chất, ban hành các văn bản quy định về nghiên cứu khoa học. Do có chế độ khuyến khích rất cụ thể nên đã tạo điều kiện và động lực cho CBGV tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến trong nhà trường.

Ngay từ những năm đầu tiên thành lập, nhà trường đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, đưa tiêu chí nghiên cứu khoa học là một tiêu chí đánh giá thi đua, xét ngạch bậc lương của CBGV *(6.1.01 – Quyết định số 288/QĐ-CĐYD ngày 29/8/2017 QĐ ban hành Quy chế trả lương của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*

Bên cạnh đó, Nhà trường ban hành các văn bản khác Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và Quy trình xét công nhận sáng kiến, Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Quy định về thực hiện khóa luận tốt nghiệp trình độ cao đẳng để khuyến khích giảng viên và sinh viên trong việc thực hiện NCKH. Hàng năm, có những bổ sung, sửa đổi các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn của trường và bám sát các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội *(6.1.02 - Quyết định số 702/QĐ-CĐYD ngày 16/10/2017 Về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 6.1.03 - Quyết định số 258/QĐ-CĐYD ngày 21/8/2017 Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 6.1.04 - Quyết định số 940/QĐ-CĐYD ngày 29/11/2017 - Quyết định về việc ban hành Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu Khoa học và Công nghệ của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 6.1.05 - Quyết định số 1048/CĐYD-KHQT ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc đề xuất và đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp năm học 2018-2019; 6.1.06 - Quyết định số 1327/QĐ-CĐYD ngày 12/11/2018 Về việc giao đề tài khóa luận tốt nghiệp và cán bộ hướng dẫn khoa học cho sinh viên trình độ Cao đẳng năm học 2018-2019; 6.1.07 - Quyết định số 796/CĐYD-KHQT ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc đề xuất và đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp năm học 2019-2020; 6.1.08 - Quyết định số 1026/QĐ-CĐYD ngày 21/11/2019 Về việc giao đề tài khóa luận tốt nghiệp và cán bộ hướng dẫn khoa học cho sinh viên trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020; 6.1.09 – Quyết định số 728/CĐYD-KHQT ngày 30 tháng 9 năm 2020 về việc đề xuất và đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp năm học 2020-2021; 6.1.10 - Quyết định số 992/QĐ-CĐYD ngày 21/12/2020 Về việc giao đề tài khóa luận tốt nghiệp và cán bộ hướng dẫn khoa học cho sinh viên trình độ Cao đẳng năm học 2020 – 2021).*

Để tạo điều kiện thúc đẩy nghiên cứu khoa học, Trường đã chú trọng đầu tư xây dựng phòng Thí nghiệm trung tâm thuộc Trung tâm Thí nghiệm có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của CBGV và học sinh, sinh viên (*6.1.11 – Đề án xây dựng phòng Thí nghiệm trung tâm thuộc Trung tâm Thí nghiệm*).

Trung tâm Thông tin Thư viện Nhà trường cũng được chú trọng đầu tư và phát triển, kho tài liệu với hàng trăm nghìn đầu sách chuyên ngành, thư viện điện tử, thư viện số, phòng đọc rộng rãi, khang trang, sạch đẹp. Đây sẽ là môi trường thuận lợi để đội ngũ CBGV và sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học. Để khai thác, xử lý thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện, hàng năm Nhà trường tổ chức các lớp tập huấn khai thác thông tin, lớp tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp, lớp kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học cho đông đảo CBGV và sinh viên trong trường *(6.1.12 – Công văn số 1462/KH-CĐYD ngày 14 tháng 12 năm 2018 kế hoạch tập huấn "Kỹ năng khai thác thông tin" cho học sinh, sinh viên năm học 2018 – 2019; 6.1.13 – Công văn số 1000/KH-CĐYD ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc ban hành kế hoạch tập huấn "Kỹ năng khai thác thông tin" cho học sinh, sinh viên năm học 2019 – 2020; 6.1.14 - Công văn số: 900/KH-CĐYD ngày 03 tháng 12 năm 2020 kế hoạch tập huấn "Kỹ năng khai thác thông tin" cho học sinh, sinh viên năm học 2020 – 2021; 6.1.15 – Công văn số 1031/QĐ- CĐYD ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc kế hoạch tập huấn “Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp”; 6.1.16 - Công văn số 601/CĐYD-KHQT ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc tập huấn lớp “Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học”)*

Trường cũng đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Dược, là nơi tập trung nhiều cán bộ giảng viên có trình độ thạc sĩ và các tiến sĩ được đào tạo trong nước và từ các nước tiên tiến như Cộng hòa Pháp, Hàn Quốc,... Công ty TNHH Fushico được thành lập là nơi sẽ nhận chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học của Trường và ứng dụng vào sản xuất, tạo ra các chế phẩm thuốc hoặc thực phẩm chức năng nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Đây cũng là cơ sở để triển khai thử nghiệm các nhiệm vụ KH&CN các cấp *(6.1.17 – Quyết định số 950/QĐ-CĐYD ngày 05/12/2017 Quyết định thành lập Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Dược; 6.1.18 Quyết định số - 901/2017/CNDN ngày 03/7/2017 Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Fushico; 6.1.19 – Quyết định số 1254/2017/CNDN ngày 29/8/2017 Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cty TNHH Fushico; 6.1.20 - Quyết định số 1060/QĐ- CĐYD ngày 06 tháng 9 năm 2018 Về việc về việc bố trí cán bộ sau đào tạo nâng cao; 6.1.21 - Quyết định số 20/QĐ- CĐYD ngày 02 tháng 01 năm 2019 Về việc bố trí cán bộ sau đào tạo nâng cao; 6.1.22 - Quyết định số 454/QĐ- CĐYD ngày 02 tháng 5 năm 2018 Về việc bố trí công tác cán bộ).*

Hàng năm, Trường có kế hoạch hoạt động KH&CN theo năm học(*6.1.23 – Công văn số 1158/KH-CĐYD ngày 26/9/2018 Kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2018 -2019; 6.1.24 - Công văn số 795/KH-CĐYD ngày 06/9/2019 Kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2019 -2020; 6.1.25 - Công văn số: 894/KH-CĐYD Kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2020 -2021).*

Do có chế độ khuyến khích rất cụ thể nên đã tạo điều kiện và động lực cho CBGV tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến trong Trường. Vào đầu mỗi năm học, các khoa, bộ môn và các cá nhân đều tích cực đăng ký nhiệm vụ KH&CN các cấp, viết bài cho Bản tin Khoa học và sinh hoạt khoa học cấp khoa, bộ môn *(6.1.26 – Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm học 2018 – 2019, 6.1.27 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm học 2019 – 2020, 6.1.28 - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm học 2020 – 2021).* Để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nghiên cứu khoa học, Nhà trường và các cấp tổ chức khen thưởng và tuyên dương kịp thời *(6.1.29 – Công văn số 2962/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 Quyết định về việc trao giải thưởng cho các tác giả đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019; 6.1.30 - Công văn số 3461/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2020 Quyết định về việc trao giải thưởng cho các tác giả đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020; 6.1.31 - Quyết định số 559/QĐKT-KHĐT ngày 14 tháng 06 năm 2019 về việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2018-2019).*

Phần lớn các đề tài, đề án đăng ký đều hoàn thành đúng thời gian quy định và được Hội đồng KH&ĐT Nhà trường đánh giá cao. Đặc biệt trong những năm gần đây, hoạt động NCKH không chỉ dừng lại ở đội ngũ cán bộ, giảng viên mà còn phát triển rất mạnh ở sinh viên, từ hoạt động này đã góp phần lớn cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.2.** *Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng)*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm Phòng Khoa học và Quốc tế, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Dược dựa trên các văn bản quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, UBND tỉnh Phú Thọ và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ, các Bộ ngành khác tham mưu cho Hiệu trưởng về phương hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN của Trường. Xây dựng các chương trình kế hoạch về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Do đó, công tác nghiên cứu khoa học của Trường được thực hiện một cách bài bản, đúng tiến độ, quy trình. Đầu năm học, các cá nhân, tập thể, nhóm chuyên trách tiến hành đăng ký nhiệm vụ khoa học các cấp.

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh, Bộ: Trên cơ sở danh sách đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các đơn vị, phòng Khoa học và Quốc tế tư vấn nhiệm vụ, tư vấn tuyển chọn trình Hiệu trưởng ký văn bản đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định *(6.2.01 - Công văn số 984/CĐYD-KHQT ngày 08/12/2017 về việc đề xuất thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp; 6.2.02 – Công văn số 733/CĐYD-KHQT ngày 25/6/2018 về việc tham gia giải thưởng KHCN thanh niên quả cầu vàng 2018; 6.2.03 – Công văn số 527/CĐYD-KHQT ngày 30/5/2019 về việc đăng ký tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019; 6.2.04 – Công văn số 734/CĐYD-KHQT ngày 25/6/2018 về việc tham gia Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Phú Thọ 2018; 6.2.05 – Công văn số 722/ CĐYD-KHQT ngày 14/8/2019 về việc đăng ký tham gia Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam năm 2019; 6.2.06 – Công văn số 593/CĐYD-KHQT ngày 21/8/2020 về việc đăng ký tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020; 6.2.07 – Công văn số 1393/ CĐYD-KHQT ngày 26/11/2018 về việc tham gia Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2019; 6.2.08 – Công văn số 724/CĐYD-KHQT ngày 18/6/2018 về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KHCN cấp Tỉnh 2019; 6.2.09 - Công văn số 194/CĐYD-KHQT ngày 12/3/2019 Về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở xin hỗ trợ kinh phí của Sở KH&CN năm 2020; 6.2.10 - Công văn số 148/CĐYD-KHQT ngày 14/2/2020 Về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở xin hỗ trợ kinh phí của Sở KH&CN năm 2020; 6.2.11 – Công văn số 152/CĐYD-KHQT ngày 01/2/2018 Về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019; 6.2.12 – Công văn số 172/CĐYD-KHQT ngày 07/3/2019 Về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2020; 6.2.13 - Công văn số 149/CĐYD-KHQT ngày 14/2/2020 Về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2021).*

Đối với các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở: Trên cơ sở đăng ký của các CBGV và đề nghị của các khoa, phòng, trung tâm, bộ môn, Trường ra quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt thuyết minh nhiệm vụ KH&CN. Đối với nhiệm vụ KH&CN đạt yêu cầu, Trường sẽ ra quyết định phê duyệt thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch và nội dung nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt các đơn vị và cá nhân tiến hành thực hiện triển khai nghiên cứu theo quy định. Đến thời hạn theo kế hoạch được duyệt, chủ nhiệm có nhiệm vụ nộp sản phẩm, Hội đồng khoa học cấp cơ sở (khoa, phòng, trung tâm, bộ môn) tổ chức nghiệm thu. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu cấp cơ sở, Hội đồng KH&ĐT thành lập hội đồng nghiệm thu cấp Trường chính thức tổ chức cho chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN bảo vệ, nghiệm thu và cho triển khai ứng dụng vào thực tiễn (*6.2.14 - Quyết định số 702****/*** *QĐ-CĐYD ngày 16/10/2017 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ*).

Năm học 2017 - 2018 Nhà trường đã đề xuất 04 nhiệm vụ khoa học cấp Tỉnh năm 2019 và kết quả được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt thực hiện 01 nhiệm vụ KHCN, 09 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được phê duyệt, trong đó có 02 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được hỗ trợ kinh phí sự nghiệp KHCN tỉnh Phú Thọ *(6.2.15 - 1008/BC-CĐYD ngày 24/8/2018 Báo cáo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2017-2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019, 6.2.16 - Quyết định số 151/QĐ-KHCN ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc hỗ trợ kinh phí sự nghiệp KHCN thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở; 6.2.17 - Quyết định số 149/QĐ-KHCN ngày 17 tháng 5 năm 2018 Về việc hỗ trợ kinh phí sự nghiệp KHCN thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở; 6.2.18 – Quyết định số 1087/QĐ-CĐYD ngày 28/12/2017 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ cấp trường năm 2018; 6.2.19 – Quyết định số 148/QĐ-CĐYD ngày 01/02/2018 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ cấp trường năm 2018; 6.2.20 – Quyết định số 831A/QĐ-CĐYD ngày 30.6.2018 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.21 – Công văn số 724/CĐ YD-KHQT ngày 18/6/2018 về việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2019; 6.2.22 – Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2019).*

Năm học 2018 - 2019 Nhà trường đã đề xuất 01 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ *(6.2.23 - Công văn số 13/NCD-KH ngày 14/01/2019 Về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ Y tế năm 2019)* vàđề xuất 04 nhiệm vụ khoa học cấp Tỉnh năm 2020 và kết quả được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt thực hiện 01 nhiệm vụ (*6.2.24 - Công văn số 181/CĐYD ngày 07/3/2019 Về việc đăng ký nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2020; 6.2.25 - Công văn số 525/CĐYD-KHQT ngày 29/5/2019 Về việc đăng ký nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2020; 6.2.26 – Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2020*)*.* Nhà trường đã tuyển chọn, đề xuất thẩm định và được UBND tỉnh Phú Thọ công nhận 01 sáng kiến cải tiến cấp tỉnh năm 2018 (*6.2.27 – Quyết định số 320/QĐ-HĐSK ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2018).*  Đề nghị và được xác nhận 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2018 không sử dụng ngân sách nhà nước *(6.2.28 – Giấy xác nhận 01/2018/XNKQKHCN ngày 22/8/2018 Về kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước).* Đề xuất 05 hồ sơ tham dự Hội thi sáng tạo Khoa học Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019, kết quả 04 giải pháp đoạt giải trong đó: 1 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích (*6.2.29 - Báo cáo số 755 /BC-CĐYD ngày 21/8/2019 Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2018-2019 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020; 6.2.30 – Quyết định số 2962/QĐ-BTC ngày 14/11/2019 về việc trao giải thưởng cho các tác giả đạt giải tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019).* Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ đã đề cử 02 giải pháp của nhà trường tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15, kết quả đoạt 01 giải Khuyến khích (*6.2.31 – Công văn số 14/CV-LHH ngày 05/02/2020 Về việc thông báo kết quả đạt giải tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15).* Nghiệm thu 07 nhiệm vụ khoa học cấp trường *(6.2.32 - Quyết định số 980/QĐ-CĐYD ngày 15/8/2018 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.33 - Quyết định số 1290/QĐ-CĐYD ngày 29/10/2018 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.34 - Quyết định số 04/QĐ-CĐYD ngày 02/01/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.35 Quyết định số 254/QĐ – CĐYD ngày 29/3/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.36 - Quyết định số 186/QĐ-CĐYD ngày 11/3/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.37 - Quyết định số 66/QĐ-CĐYD 09/01/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.38 - Quyết định số 73/QĐ-CĐYD ngày 03/5/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường)*.

Năm học 2019 - 2020 tiếp tục theo dõi, quản lý 02 đề tài cấp Bộ, được phê duyệt thực hiện 01 đề tài thuộc Quỹ phát triển khoa học công nghệ quốc gia Nafosted năm 2019 *(6.2.39* - *Quyết định số 45/QĐ-HĐQL-Nafosted ngày 6/3/2020 Về việc phê duyệt danh mục kinh phí đề tài NCCB trong KHTN và KT do Quỹ Phát triển KHCN Quốc gia tài trợ (xét chọn năm 2019-đợt 2; 6.2.40 - Quyết định số 171/QĐ-TCGDNN ngày 20/4/2020 Về việc thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật về đào tạo cho 60 ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2020; 6.2.41 - Quyết định số 172/QĐ-TCGDNN ngày 20/4/2020 Về việc thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng danh mục thiết bị tối thiểu cho 94 ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2020).* Hoàn thiện hồ sơ và nghiệm thu cấp tỉnh 01 đề tài (*6.2.42 – Quyết định số 64/SKHCN-QLKH ngày 4/2/2020 Về việc nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh*).

Nhà trường đã đề xuất 02 nhiệm vụ khoa học cấp Tỉnh năm 2021 (*6.2.43 - Công văn số 149/CĐYD-KHQT ngày 14/2/2020 Về việc đăng ký nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2021)*. Tổ chức xét duyệt và đề xuất 05 hồ sơ tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật năm 2020, kết quả đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải khuyến khích (*6.2.44 - Báo cáo số 827/BC-CĐYD ngày 29/10/2020 Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2019- 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021; 6.2.45 – Quyết định số 3461/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc trao giải thưởng cho các tác giả đạt giải tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020).* Đề xuất thẩm định và được công nhận 05 sáng kiến cải tiến cấp tỉnh năm 2019 *(6.2.46 – Quyết đinh số 226/QĐ-HĐSK ngày 07/02/2019 về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2019).*

Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp trường: Thẩm định, nghiệm thu 03 đề tài và 05 sáng kiến cải tiến (*6.2.47 - Quyết định số 1271/QĐ-CĐYD ngày 26/12/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.48 - Quyết định số 1282/QĐ-CĐYD ngày 30/12/2020 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.49 - Quyết định số 752/QĐ-CĐYD 08/10/20120 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường, 6.2.50 - Quyết định số 1023/QĐ-CĐYD ngày 18/11/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.51 - Quyết định số 178/QĐ-CĐYD ngày 10/3/2020 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.52 - Quyết định số 1023A/QĐ-CĐYD ngày 18/11/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.53 - Quyết định số 1023B/QĐ-CĐYD ngày 18/11/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.54 - Quyết định số 1023C/QĐ-CĐYD ngày 18/11/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường; 6.2.55 - Quyết định số 1023D/QĐ-CĐYD ngày 18/11/2019 Về việc công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp trường)*. Tổ chức bảo vệ đề cương, ra quyết định phê duyệt thực hiện cho 05 nhiệm vụ trong đó có 01 nhiệm vụ được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách của tỉnh *(6.2.56 - Quyết định số 300/QĐ-CĐYD ngày 21/5/2020 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020; 6.2.57 - Quyết định số 255/QĐ-CĐYD ngày 05/5/2020 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020; 6.2.58 - Quyết định số 1406/QĐ-CĐYD ngày 29/11/2018 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020; 6.2.59 - Quyết định số 844/QĐ-CĐYD ngày 19/9/2019 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2019; 6.2.60 - Quyết định số 301/QĐ-CĐYD ngày 21/5/2020 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020; 6.2.61 - Quyết định số 302/QĐ-CĐYD ngày 21/5/2020 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020; 6.2.62 - Quyết định số 01/QĐ-TTNCD ngày 21/2/2020 Về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2020).*

Có thể khẳng định, công tác triển khai NCKH được Trường rất chú trọng, duy trì thực hiện đều đặn qua các năm cả nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và cấp tỉnh, cấp Bộ. Với các chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên thực hiện công tác NCKH, Nhà trường phấn đấu giữ vững phong trào NCKH trong những năm tiếp theo.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.3.** *Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Một tiêu chí rất quan trọng để đánh giá sản phẩm NCKH của một trường đại học, cao đẳng là số lượng và chất lượng các bài báo từ đề tài NCKH đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Nhận thức được điều này, trong những năm qua, CBGV tích cực nghiên cứu, viết bài đăng trên các ấn phẩm của Trường như Tập san, kỷ yếu hội thảo, Bản tin Khoa học và các tạp chí trong nước và quốc tế.

Từ năm 2009, Trường đã được phép của Cục Báo chí thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông xuất bản Bản tin Khoa học hàng quý, mỗi số bản tin đăng tải bài viết là những báo cáo, những chuyên đề nghiên cứu, trao đổi khoa học về nội dung giảng dạy, học tập và công tác quản lý đào tạo trong Trường. Trong năm học 2017-2018, 2018-2019 và 2019-2020 đã có 12 số BTKH được phát hành (*6.3.01 – Bản tin Khoa học số 01/2018; 6.3.02 – Bản tin Khoa học số 02/2018; 6.3.03 – Bản tin Khoa học số 03+04/2018; 6.3.04 – Bản tin Khoa học số 01/2019; 6.3.05 – Bản tin Khoa học số 02/2019;, 6.3.06 – Bản tin Khoa học số 03/2019; 6.3.07 – Bản tin Khoa học số 04/2019; 6.3.08 – Bản tin Khoa học số 01/2020; 6.3.09 – Bản tin Khoa học số 02/2020; 6.3.10 – Bản tin Khoa học số 03+04/2020*).

Bên cạnh việc thực hiện các đề tài NCKH, hàng năm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng KH&ĐT, BGH đã chỉ đạo tổ chức các hội thảo chuyên đề. Trong năm học 2017-2018, 2018-2019 và 2019-2020 có 03 hội thảo khoa học được thực hiện: “Ươm mầm tri thức”, “Gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo tại Fushico”, “Khoa học công nghệ - Động lực phát triển và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp khối ngành sức khỏe”. Qua các hội nghị khoa học hàng năm, các báo cáo khoa học tham luận tại các hội thảo trong và ngoài trường được đánh giá cao*(6.3.11 – Kế hoạch số 27/KH-CĐYD ngày 04/01/2018 Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học năm học 2017-2018, 6.3.12 – Kế hoạch số 100/KH-CĐYD ngày 17/01/2019 - Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học năm 2018-2019, 6.3.13 - Kế hoạch số 729/CĐYD-KHQT ngày 01/10/2020 Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học năm 2020).*

### Năm 2018 biên tập, tổ chức in và phát hành tập Kỷ yếu khoa học 2018 với chủ đề “Ươm mầm tri thức” gồm 41 bài viết và công trình nghiên cứu của cán bộ giảng viên và sinh viên (6.3.14 - Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên đề Ươm mầm tri thức). Năm 2019 biên tập, tổ chức in và phát hành tập Kỷ yếu khoa học 2019: “Gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo tại Fushico” với 53 công trình nghiên cứu của giảng viên và sinh viên (6.3.15 – Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên đề Gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo tại Fushico). Năm 2020 biên tập, tổ chức in và phát hành tập Kỷ yếu khoa học: “Khoa học công nghệ - Động lực phát triển và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp khối ngành sức khỏe” với 20 công trình nghiên cứu của giảng viên, cộng tác viên (6.3.10 – Bản tin Khoa học số 3+4 năm 2020).

Ngoài ra, các CBGV của Trường công bố các công trình NCKH đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và như: Tạp chí Dược học, Tạp chí Y học Việt Nam, Tạp chí Y học cộng đồng, Tạp chí Y học dự phòng, Tạp chí Dược liệu, Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc,… và tạp chí nước ngoài như BioMed Research International, Tropical Medicine and Infectious Disease, Archives of Pharmacal Research, Medicinal Chemistry Research, Nutrition and Cancer,Nutrition and Cancer... Năm học 2017-2018 có 10 bài báo khoa học được công bố *(6.2.15 – Báo cáo số 1008/BC-CĐYD ngày 24/8/2018 về việc Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2017 – 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018 - 2019).* Năm 2018-2019 có 07 bài bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín và 11 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước *(6.2.29* *– Báo cáo số 755/BC-CĐYD ngày 21/8/2019 về việc Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2018 – 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019 - 2020).* Năm 2019-2020 có 14 bài báo khoa học được công bố, trong đó có 02 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín *(6.2.44- Báo cáo số 827/BC-CĐYD ngày 29/10/2020 về việc Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2019 – 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021*).

Kết quả thu được từ sự tích cực của các CBGV trong việc viết bài cho các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ thúc đẩy công tác NCKH ngày càng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, góp phần không nhỏ vào chất lượng đào tạo của Trường.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.4.** *Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, một trong những biện pháp chính là thông qua các hoạt động NCKH của đội ngũ CBGV trong trường. Hàng năm, các cá nhân, đơn vị trong trường đã thực hiện được nhiều đề tài NCKH được áp dụng vào chương trình đào tạo, giáo trình, bài tập môn học, tài liệu thực hành, đề cương chi tiết học phần, công tác thí nghiệm, thư viện, … của nhà trường. Đối với các kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng được chuyển giao vào sản xuất thực tế tại các công ty sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng,

Một trong những định hướng cơ bản của Trường là đề cao tính ứng dụng của các đề tài NCKH vào thực tiễn; chú trọng nghiên cứu theo đơn đặt hàng của các công ty Dược. Mặt khác, tiếp tục khuyến khích các công trình NCKH nhằm góp phần đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học,... Vì thế, phần lớn các đề tài NCKH đã được vận dụng vào thực tế dạy và học trong Trường, sáng kiến cải tiến được nghiệm thu và đưa vào áp dụng tại các đơn vị (*6.4.01 - Quyết định số 940/QĐ-CĐYD ngày 29/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ về việc ban hành Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*. Những ứng dụng đó đã bước đầu mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của trường, đồng thời giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý trong trường nhìn rõ hơn thực lực của CBGV để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời nguồn nhân lực của mình.

BGH xác định việc hợp tác với doanh nghiệp là rất quan trọng vì thế trong những năm qua, Trường đã hợp tác với Công ty Cổ phần Dược Phú Thọ, Công ty TNHH tư vấn Dược Quốc tế IMC để tìm hiểu những lĩnh vực công ty đang có nhu cầu từ đó tư vấn, định hướng cho các chủ nhiệm đề tài tham khảo và nghiên cứu.

Để góp phần đưa các kết quả NCKH ứng dụng vào thực tiễn sản xuất dược phẩm, năm 2017 Trường đã thành lập Công ty TNHH Fushico. Đây là nơi được đầu tư các trang thiết bị sản xuất hiện đại, nhờ đó các đề tài nghiên cứu có thể triển khai sản xuất thử nghiệm ở quy mô pilot, hướng tới thực hiện ở quy mô công nghiệp. Tháng 12/2017, nhà trường đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Dược và được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ số 16/ĐKHĐKH ngày 26/12/2017. Trung tâm là Tổ chức khoa học và công nghệ nhằm tiến tới đưa các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất các sản phẩm Dược phục vụ nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng. Bên cạnh đó, nhà trường đã làm hồ sơ đăng ký tham gia Hội viên tập thể trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ với 57 thành viên đã được Liên hiệp Hội ra Quyết định kết nạp số 05/QĐ-LHH ngày 24/7/2018. Việc tham gia hội viên tập thể sẽ phát huy hơn nữa tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ trí thức nhà trường nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(6.4.02 - Quyết định số 05/QĐ-LHH ngày 24/7/2018 Quyết định về việc kết nạp Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ là Hội viên tập thể chính thức thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh Phú Thọ).*

Năm học 2017-2018, 02 giải pháp đạt giải tại Hội thi sáng tạo Kỹ thuật cấp Tỉnh: "*Nghiên cứu bào chế viên nén loratadin phân tán trong nước”; “Nghiên cứu bào chế hệ phân tán rắn của altretamin”* và 03 nhiệm vụ khoa học cấp trường: *“Phân lập và khảo sát một số chủng xạ khuẩn sinh kháng sinh từ nguồn đất tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ và một số khu vực lân cận”; “Nghiên cứu một số biện pháp khai thác các tài liệu Tiếng Anh tại Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ nhằm phục vụ việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên”; “Khảo sát hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc của Trung tâm Kiểm nghiệm Tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012-2016”.* Các nhiệm vụ khoa học này sau khi được công nhận và nghiệm thu đều có kế hoạch ứng dụng vào thực tiễn do thủ trưởng đơn vị ký xác nhận.

Năm học 2018-2019, 07 nhiệm vụ khoa học cấp trường: *“Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”; “Nghiên cứu thành phần hóa học từ rễ cây Na rừng [Kadsura coccinea (Lem.) A. C. Sm]”; “Khảo sát hoạt động thông tin thuốc tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Phú Thọ từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2017”; Khảo sát hoạt động cung ứng thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Yên Lập từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2017”; “Biên soạn cẩm nang đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu một số cây thuốc tại Vườn Thực vật – Dược liệu Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”; “Nghiên cứu bào chế viên nén dạng cốt rotundin sulfat giải phóng kéo dài”; “Cứu mồi ngải với gừng nhằm nâng cao và phục hồi sức khỏe cho khách hàng tại Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.* Các nhiệm vụ khoa học này sau khi được công nhận và nghiệm thu đều có kế hoạch ứng dụng vào thực tiễn do thủ trưởng đơn vị ký xác nhận. Hoàn thiện hồ sơ và được nghiệm thu công nhận 01 dự án cấp tỉnh năm 2017: *“Xây dựng mô hình trồng, sơ chế dược liệu Trinh nữ hoàng cung (Crinum latifolium L.) và Náng hoa trắng (Crinum asiaticum L.) theo hướng GACP – WHO tại xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ”.* Các kết quả nghiên cứu của dự án được chuyển giao cho các hộ nông dân xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhằm nâng cao hiệu quả trồng và sơ chế dược liệu Trinh nữ hoàng cung và Náng hoa trắng; tạo ra nguồn nguyên liệu sạch để sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng. Từ đó, giải quyết công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn, góp phần vào sự phát triển chung của kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ (*6.4.03 – Quyết định số 240/QĐ-SKHCN ngày 8/8/2019 về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh).*

Trong năm học 2019 - 2020, nhà trường có 05 sáng kiến cải tiến cấp tỉnh *“Xây dựng mô hình đào tạo tư vấn đứng quầy nhằm gắn liền đạo tạo với nhu cầu xã hội tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”; “Biên soạn cẩm nang 100 cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh đái tháo đường”; “Biên soạn cẩm nang đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu cây thuốc tại Vườn Thực vật – Dược liệu Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”; “Bào chế viên metformin giải phóng kéo dài theo cơ chế bơm thẩm thấu có miệng giải phóng được khoan bằng tia laser*” (*6.2.46 - Quyết định số 226/QĐ-HĐSK ngày 07/02/2020 Về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2019; 6.4.04 – Công văn số 614/CĐYD-KHQT ngày 25/6/2019 Về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019; 6.4.05 - Công văn số 615/CĐYD-KHQT ngày 25/6/2019 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019);* *“Giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên trẻ của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”* (*6.4.06 - Quyết định số 1487/QĐ-HĐSK ngày 08/7/2020 về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2020);* và 02 đề tài cấp trường: *“Ứng dụng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) xác định hàm lượng một số hoạt chất chính trong dược liệu Kim ngân cuộng* (*Caulis forlium* *Lonicerae*)” (*6.2.47 - Quyết định số 1271/QĐ-CĐYD ngày 26/12/2019 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường)*, “*Góp phần xây dựng tiêu chuẩn dược liệu Lạc tân phụ* (*Radix et rhizoma Astilbes rivularis*)” (*6.2.48 - Quyết định số 1282/QĐ-CĐYD ngày 30/12/2019 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường)* đã được triển khai, thực hiện và chuyển giao cho các khoa, bộ môn bằng cả phương pháp trực tiếp và gián tiếp. Ngoài ra, các giải pháp đoạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật năm 2018-2019 cũng được xác nhận tính ứng dụng và chuyển giao cho một số công ty sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng như Công ty TNHH một thành viên Dược khoa – Đại học Dược Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Fushico:*“Nghiên cứu bào chế viên nén dạng cốt rotundin sulfat giải phóng kéo dài nhằm tăng hiệu quả điều trị các bệnh đau mạn tính”; “Bào chế viên metformin giải phóng kéo dài theo cơ chế bơm thẩm thấu có miệng giải phóng được khoan bằng tia laser*” (*6.4.07 - Công văn số 83-16/DK-CV ngày 20/8/2016 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi giải thưởng sáng tạo KHCN; 6.4.08 - Công văn số 01/FUS-CV ngày 25/6/2019 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018-2019).* Đề tài cấp tỉnh “Xây dựng quy trình chiết xuất và bào chế viên nang giàu isoflavonoid có tác dụng hỗ trợ bảo vệ gan do rượu gây tổn thương từ cây Sắn dây (*Pueraria* spp.) thu hái tại tỉnh Phú Thọ” đã được nghiệm thu và chuyển giao cho Công ty TNHH Fushico để đưa vào sản xuất (*6.4.09 - Quyết định số 144/QĐ-SKHCN ngày 23/4/2019 về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh).*

Năm 2020, nhà trường tuyển chọn, đề xuất 05 giải pháp dự Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020, kết quả đoạt 01 giải Nhất *“Xây dựng hệ sinh thái học tập nghề cho sinh viên cao đẳng dược đứng quầy thuốc tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ”,* , 01 giải Nhì *“Bào chế viên đặt dưới lưỡi chứa felodipin điều trị bệnh tăng huyết áp”* và 02 giải Khuyến khích: *“Bào chế viên nang giàu isoflavonoid hỗ trợ bảo vệ gan và giải rượu từ rễ củ sắn dây”, “Ứng dụng công nghệ camera kết nối với kính hiển vi quang học để nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Thực vật-Dược liệu và Vi sinh-Ký sinh trùng”.* Các kết quả nghiên cứu của giải pháp được Hội đồng xét giải đánh giá cao do có tính ứng dụng vào thực tế giảng dạy tại trường cũng như có khả năng chuyển giao công nghệ cho các công ty sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng (*6.4.10 - Công văn số 883/CĐYD-KHQT ngày 24/11/2020 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020; 6.4.11 - Công văn số 884/CĐYD-KHQT ngày 24/11/2020 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020; 6.4.12 - Công văn số 109/WP-CV ngày 01/9/2020 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020; 6.4.13 - Công văn số 03/FUS-CV ngày 25/11/2020 về việc xác nhận tính ứng dụng của Giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020*).

Ghi nhận những thành quả đã đạt được tập thể nhà trường và nhiều cá nhân trong trường đã được nhận Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, các giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ và toàn quốc, Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ, giấy khen của Sở KH&CN và nhiều các phần thưởng cao quý khác.

Việc đưa đề tài, sáng kiến cải tiến được nghiệm thu vào ứng dụng thực tiễn tại nhà trường trong năm qua đã mang lại hiệu quả nhất định. Với chính sách ưu tiên những đề tài, dự án có tính thực tiễn cao, trong thời gian tới sẽ thúc đẩy nhiều đề tài, dự án có thể đem lại nguồn lợi về kinh tế.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.5.** *Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường*

***Mô******tả, phân tích, nhận định:***

Với mục tiêu nâng cao chất lượng NCKH, phát triển công nghệ phục vụ công tác đào tạo. Ngay từ khi được nâng cấp thành trường cao đẳng, Trường luôn quan tâm chú trọng đến công tác hợp tác quốc tế.

Cho đến nay, Trường có quan hệ hợp tác và trao đổi giảng viên với các trường và tổ chức sau: Đại học Tổng hợp Nantes (Pháp), Đại học Đại Lý (Trung Quốc), Đại học Y khoa Matxcova (Nga), Đại học Quản lý Lincoln (Singapore), Đại học Chodang (Hàn Quốc), Công ty Dược phẩm Sato, Nghiệp đoàn Human Lifecare, Nghiệp đoàn Zenkoku Jinzai, Hiệp hội Văn hóa truyền thống và Lễ nghi Ứng xử Nhật Bản, Nghiệp đoàn Arutemp, Liên đoàn UIW,… (Nhật Bản), Học viện Kỹ thuật Vĩnh Đạt (Đài Loan), Tổ chức JCADR (Nhật Bản), Công ty BH Network (Hàn Quốc), Viện Dưỡng lão Kosumosu (Nhật Bản), Đại học Stuttgart (Đức), Tổ chức Tình nguyện vì hòa bình Việt Nam (VPV),… (*6.5.01 – Công văn số 1222/CĐYD-KHQT ngày 11 tháng 10 năm 2018 Về việc thăm và làm việc tại trường Đại học Nantes*; *6.5.02 – Công văn số 1387/CĐYD-BC ngày 22 tháng 11 năm 2018 Về việc báo cáo đoàn Nhật Bản đến làm việc; 6.5.03 – Công văn số 642/CĐYD-BC ngày 02 tháng 7 năm 2019 Về việc báo cáo đoàn Nhật Bản đến làm việc; 6.5.04 – Công văn số 1030/CĐYD-BC ngày 22 tháng 11 năm 2019 Về việc báo cáo đoàn công tác từ CHLB Đức đến tham quan; 6.5.05 – Công văn số 381/CĐYD-BC ngày 11 tháng 06 năm 2020 Về việc báo cáo người nước ngoài đến làm việc).*

Hoạt động hợp tác quốc tế được nâng từ quan hệ quốc tế lên hợp tác quốc tế phục vụ cho hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ và góp phần đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo; nâng cao năng lực và trình độ ngoại ngữ, năng lực hợp tác quốc tế cho cán bộ giảng viên. Cụ thể, nhà trường đã hợp tác với Đại học Tổng hợp Nantes (CH Pháp), Đại học Deagu, Đại học Chungnam (Hàn Quốc) trong việc đào tạo nhân lực, gần chục cán bộ được cử đi đào tạo Tiến sĩ tại Đại học Tổng hợp Nantes, một số cán bộ làm nghiên cứu sinh tại Hàn Quốc. Đây sẽ là nguồn nhân lực chủ chốt trong kế hoạch phát triển dài hạn của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn hợp tác với Tổ chức Tình nguyện vì hòa bình Việt Nam trong việc điều phối tình nguyện viên tham gia hỗ trợ giảng dạy Tiếng Anh trong nhà trường *(6.5.06 – Công văn số 03/MCC Việt Nam ngày 22 tháng 01 năm 2018 Về việc làm thủ tục cho tình nguyện viên của MCC đến Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 6.5.07 – Công văn số 158/CĐYD-KHQT ngày 05/02/2018 Về việc cho phép tiếp nhận tình nguyện viên; 6.5.08 – Công văn số 234/SGDĐT-TCCB ngày 09/03/2018 Về việc chia sẻ tình nguyện viên; 6.5.09 – Công văn số 153/CĐYD –CHV ngày 07 tháng 02 năm 2018 Về việc điều phối tình nguyện viên; 6.5.10 – Công văn số 176/CĐYD-KHQT ngày 07/3/2018 Về việc đề nghị chia sẻ tình nguyện viên nước ngoài; 6.5.11 – Công văn số 166/SNgV-HTQT ngày 16 tháng 3 năm 2018 Về việc đề nghị cho ý kiến về việc tình nguyện viên của tổ chức MCC đến làm việc tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ; 6.5.12 – Công văn số 1236/UBND-KTTH ngày 03/4/2018 Về việc cho phép Trường THPT Chuyên Hùng Vương chia sẻ tình nguyện viên với Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ),* xúc tiến hợp tác với Viện Dưỡng lão Kosumosu, Nghiệp đoàn Human Lifecare, Nghiệp đoàn Zenkoku Jinzai, Hiệp hội Văn hóa truyền thống và Lễ nghi Ứng xử Nhật Bản, Nghiệp đoàn Arutemp, Liên đoàn UIW (Nhật Bản) và Đại học Stuttgart (Đức) và nhiều các công ty trong và ngoài nước khác trong việc đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng đi làm việc tại nước ngoài (*6.5.13 - Hợp đồng số 288/HĐ/CĐYD ngày 23 tháng 3 năm 2018 Hợp đồng liên kết về việc tạo nguồn du học sinh; 6.5.14 - Hợp đồng số 709/HĐ/CĐYD ngày 12 tháng 6 năm 2018 Hợp đồng liên kết về việc tạo nguồn TTS Nhật Bản; 6.5.15 - Hợp đồng ngày 20 tháng 7 năm 2018 Hợp đồng hợp tác giữa các trường Đại học (Hiệp hội Zenkoku Jinzai Shien Rengokai; 6.5.16 - Công văn số 990/CĐYD-KHQT ngày 07 tháng 11 năm 2019 Về việc thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ và Công ty tập đoàn JVS; 6.5.17 - Hợp đồng số 1084/HĐ/CĐYD ngày 02 tháng 12 năm 2019 Hợp đồng liên kết về việc thực hiện chương trình kiến tập điều dưỡng; 6.5.18 - Công văn số 11/CV-HM ngày 25 tháng 3 năm 2020 Về hợp tác đào tạo kỹ năng điều dưỡng; 6.5.19 - Hợp đồng số 1979/HĐ/CĐYD ngày 26 tháng 3 năm 2020 Hợp đồng liên kết về việc tạo nguồn TTS Điều dưỡng; 6.5.20 - Hợp đồng số 290/HĐ/CĐYD ngày 15 tháng 5 năm 2020 Hợp đồng liên kết đào tạo kỹ năng hộ lý; 6.5.21 - Hợp đồng số 361/HĐTV-CĐYD ngày 02 tháng 6 năm 2020 Hợp đồng tư vấn tạo nguồn tuyển sinh; 6.5.22 - Hợp đồng số 583/HĐ/CĐYD ngày 19 tháng 8 năm 2020 Hợp đồng liên kết về việc tạo nguồn du học sinh nghề Điều dưỡng tại CHLB Đức).*

Bên cạnh việc hợp tác Quốc tế nhằm mục đích đào tạo chuyên sâu cán bộ của trường, thì việc hợp tác này còn tạo nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp. Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần phát triển nguồn lực, cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo của Nhà trường. Thông qua các thỏa thuận hợp tác với các trường đại học và các công ty nước ngoài, trường đã được cung cấp nhiều thiết bị máy móc phục vụ công tác giảng dạy và học tập, NCKH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

***Điểm tự đánh giá: 01 điểm***

**3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính**

**Mở đầu:** Quản lý tài chính có vị trí, vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Trường. Xác định rõ điều này Đảng ủy, HĐQT, BGH luôn quan tâm sâu sát đến lĩnh vực quản lý tài chính của Trường.

Kể từ khi thành lập đến nay công tác quản lý tài chính của Trường được thực hiện và chấp hành theo đúng các quy định của nhà nước ban hành. Trên cơ sở các khoản thu được quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường của Chính phủ và Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2014-2015 đến năm học 2016 - 2017 và Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến 2020- 2021. Trường được tự quyết định mức thu và công khai mức thu trên cơ sở đảm bảo trang trải chi phí cần thiết cho quá trình hoạt động và có tích luỹ để đầu tư phát triển. Các nguồn tài chính của Trường được sử dụng đúng mục đích, sát với thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng theo quy chế quản lý tài chính, và các văn bản tài chính đã được HĐQT nhất trí thông qua. Mặt khác việc thu và sử dụng các nguồn kinh phí này đều được thực hiện dưới sự giám sát của Ban kiểm soát và được công khai tới các cổ đông, cán bộ công nhân viên giảng viên của Trường được biết. Việc chấp hành tốt quản lý thu chi các nguồn tài chính theo quy định đã giúp cho tình hình quản lý tài chính của Trường luôn được chặt chẽ, lành mạnh, ổn định, hàng năm đều đạt mức tăng trưởng tốt, có thể đáp ứng được các hoạt động giáo dục đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của Trường.

*\* Những điểm mạnh*

Trường đã xây dựng Quy chế tài chính rõ ràng, chính xác theo đúng quy định về quản lý tài chính, thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị. Chấp hành và thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Công tác quản lý tài chính của Trường được thực hiện theo mô hình tập trung nên rất thuận tiện cho việc lãnh chỉ đạo hoạt động đào tạo, bám sát được thực tiễn từ khâu lập kế hoạch tài chính cho đến khâu triển khai thực hiện kế hoạch của Trường.

Trường đã thực hiện tốt hoạt động khai thác các nguồn tài chính đảm bảo tính hợp pháp, ổn định, luôn thu đúng, thu đủ, việc phân bổ, sử dụng đúng, hợp lý tiết kiệm hiệu quả các nguồn tài chính đã giúp tốc độ tăng trưởng của Trường duy trì ổn định, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH, và cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của CBGV.

Công tác quản lý‎ tài chính được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế quản lý tài chính của Trường. Mọi khoản thu chi đều được kiểm tra giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ và công khai tới cán bộ giảng viên, cổ đông của Trường biết.

*\* Những tồn tại*

Một số quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ chưa thể chi tiết và đầy đủ so với thực tế phát sinh nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện đúng quy chế.

Một vài báo cáo về công tác tài chính trên trang thông tin điện tử của Trường còn chưa cập nhật kịp thời theo đúng thời gian quy định.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Thực hiện đầy đủ các hình thức công khai, đảm bảo cho việc giám sát, kiểm tra của CBGV, người lao động với công tác tài chính. Quán triệt đầy đủ về công tác lập kế hoạch tài chính để các bộ phận có liên quan tham gia xây dựng nhằm đảm bảo kế hoạch tài chính khoa học gắn kết với toàn bộ kế hoạch phát triển đào tạo của Trường. Năm học 2020 - 2021 trở đi Nhà trường sẽ thực hiện công khai các chỉ tiêu tài chính trên trang Web nội bộ sau khi thông qua hội nghị Đại hội đồng cổ đông và hội nghị cán bộ công chức.

**Điểm đánh giá tiêu chí 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 7** | **6** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |

**Tiêu chuẩn 7.1:***Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Nhà Trường có quy chế quản lý tài chính. Quy chế tài chính thể hiện tính thống nhất trong toàn trường. Được tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn, đại hội CBGV *(7.1.01 Quy chế Quản lý tài chính Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ Số : 1226/QĐ CĐ D ngày 31 tháng 12 năm 2015).*

Trong quá trình hoạt động quy chế được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với chính sách chế độ của Nhà nước hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động của Trường từng thời kỳ *(7.1.02 Quyết định 786 ngày 31/7/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong quy chế tài chính kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-CĐ D ngày 31/12/2015 của Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng Dược Phú Thọ; Quyết định số :149/QĐ- CĐ Y D ngày 03/8/2017 về mức thu học đào tạo phí các ngành Cao đẳng và trung cấp của Trường CĐ Y Dược Phú Thọ: Quyết định số 977/QĐ-CĐ Y D ngày 15/8/2018 Quyết định về mức thu học phí đào tạo của các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Dược Phú Thọ; Quyết định số 667/ QĐ-CĐYD ngày 18/7/2019 về mức thu học phí các ngành cao đẳng trung cấp của trường CĐ Y Dược Phú Thọ ).*

Các khoản chi phí doanh thu, trích lập và sử dụng các quỹ của Trường qua các năm đều được thực hiện công khai, rõ ràng được đại hội cổ đông thông qua biểu quyết nhất trí *(7.1.03- Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2018,2019,2020;Quyết nghị của Hội đồng cổ đông năm 2018,2019,2020).*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.2:***Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Mọi nguồn thu của Trường đều do Phòng Tài chính tổ chức thu và thống nhất tập trung quản lý theo quy định quản lý của nhà nước và quy chế quản lý nguồn thu của Trường *(7.2.01- Quyết định về thu học phí, các khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp của người học số 1758/CĐ D ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ)*

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo cụ thể là các chứng từ theo đúng quy định của chế độ kế toán tài chính.

Các mẫu chứng từ thu, mẫu biểu báo cáo được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính *(7.2.02- Phiếu thu , Sổ thu tiền các năm 2018,2019,2020 của Phòng Tài Chính Trường CĐ Y Dược Phú Thọ)*

Kết thúc năm tài chính, Trường lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế TNDN, TNCN gửi cho cơ quan thuế theo đúng quy định *(7.2.03 Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế TNDN, TNCN các năm 2018,2019,2020)*

Hàng năm đều có Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra thuế đến kiểm tra việc thực hiện quy định của nhà nước về tài chinh và có biên bản *( 7.2.04- Biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Phú Thọ năm 2018)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.3*:*** *Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Hàng năm nhà trường đều có Kế hoạch tài chính luôn được lập bám sát quy hoạch phát triển của Trường, trên cơ sở các quy định tài chính của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu đào tạo, nhiệm vụ chuyên môn từng khoa, phòng, trung tâm. *(7.3.01- Kế hoạch tài chính năm 2018,2019,2020)*

Nguồn tài chính của Trường được hình thành chủ yếu từ vốn góp của các cổ đông và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của Trường. Các nguồn tài chính khác: học phí, lệ phí từ người học, thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật; Các khoản đầu tư tài trợ, ủng hộ quà tặng của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; lãi tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Nguồn thu của rường được theo dõi chi tiết theo từng hoạt động, việc phân bổ, sử dụng nguồn thu được thể hiện tại các báo cáo tài chính hàng năm *(7.3.02 Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế TNDN, TNCN các năm 2018,2019,2020; Biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Phú Thọ năm 2018)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.4:***Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Mọi khoản thu, chi tài chính của Trường được thực hiện căn cứ vào quy chế tài chính và các văn bản bổ sung quy chế trên cơ sở các văn bản nhà nước quy định được HĐQT, Hiệu trưởng phê duyệt. Đồng thời được lưu trữ qua hệ thống chứng từ thu chi, sổ thu tiền mặt, sổ chi tiền mặt, sổ thu tiền ngân hàng, sổ chi tiền ngân hàng và các sổ sách khác có liên quan đến quản lý tài chính của Nhà trường*.(7.4.01 – Các sổ thu chi tiền mặt, sổ thu chi tiền gửi ngân hàng và sổ cái các năm 2018,2019,2020).*

Kết thúc năm tài chính Nhà trường quyết toán mọi hoạt động thu chi và lập báo cáo tài chính theo quy định của nhà nước*.(7.4.02- Báo cáo tài chính năm 2018,2019,2020)*

Việc quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính của Trường đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của quy chế tài chính và quy định của Nhà nước ( *7.4.03* - *Biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Phú Thọ năm 2018)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.5:***Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý; khắc phục kịp thời với các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Công tác tài chính của Trường luôn được HĐQT, BGH đặc biệt quan tâm, kế hoạch tài chính được lập hàng năm phù hợp với yêu cầu đào tạo và các hoạt động khác của Trường. Trường thực hiện việc tự kiểm tra các hoạt động của trường. Đại hội đồng cổ đông của Trường đã bầu ra ban kiểm soát để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị, điều hành của Trường. Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Trường; của HĐQT, Hiệu trưởng, BGH và các tổ chức, đơn vị trong trường. Hàng năm trưởng Ban kiểm soát báo cáo về kết quả giám sát các hoạt động của Trường tại các kỳ họp đại hội đồng cổ đông *(7.5.01 Biên bản của Ban kiểm soát năm 2018,2019,2020.)*

Báo cáo tài chính hàng năm sau khi quyết toán đều nộp đầy đủ cho các cơ quan quản lý nhà nước, đột xuất hoặc định kỳ đều được cơ quan quản lý thuế, kiểm toán nhà nước tiến hành thanh kiểm tra kiểm tra hoạt động tài chính *(7.5.02- Biên bản của Thanh tra thuế năm 2018).*

Kết quả các báo cáo kiểm tra đã được công khai trong cuộc họp giao ban và Hội nghị cán bộ công nhân viên toàn trường. Sau mỗi đợt kiểm tra Trường đều nghiêm túc chấp hành các kiến nghị của kiểm toán nhà nước cũng như thanh tra thuế. Nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, đồng thời bộ phận Tài chính của Trường thực hiện nghiêm túc các kiến nghị khác của kiểm toán để công tác tài chính của Trường ngày càng tốt hơn.

Trường đã công khai công tác tài chính thông qua rất nhiều hình thức để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên được biết, được kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong Trường*.(7.5.03-Biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018,2019,2020; Quyết nghị của Hội đồng cổ đông năm 2018,2019,2020)*

Trường đã có ban kiểm soát, thực hiện kiểm soát mọi hoạt động, trong đó có kiểm soát tài chính; báo cáo tài chính của Trường được các cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra hàng năm đảm bảo công khai minh bạch*.(7.5.04*- *Biên bản của Ban kiểm soát năm 2018,2019,2020.)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.6:***Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Công tác tài chính trong những năm qua luôn được coi trọng, hoạch định các bước đi trong việc phát triển của Trường. Kế hoạch tài chính năm được tính toán chặt chẽ, các nhiệm vụ chi trong một năm được tính toán tương đối chính xác và sát thực tế thể hiện trong bản kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Trường *(7.6.01- Kế hoạch tài chính năm 2018,2019,2020).*

Hằng năm Ban kiểm soát kiểm tra kiểm soát hoạt động tài chính của Nhà trường.Hội đồng cổ đông xem xét quyết định và thông qua các chỉ tiêu và hoạt động của Nhà trường (*7.6.02*.*Biên bản của Ban kiểm soát năm 2018,2019,2020.)*

Trường trú trọng công tác quản lý nguồn tài chính, có đánh giá và đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính*.( 7.6.03 Biên bản họp hội đồng quản trị 2018,2019,2020)*

***Điểm tự đánh giá : 1 điểm***

3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định “người học” là thành tố quan trọng và có tính quyết định trong công tác đào tạo của Trường. Các hoạt động liên quan đến người học luôn được Trường quan tâm, tổ chức triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và đạt được nhiều kết quả tốt. Để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho HSSV, Trường đã có những biện pháp cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, thực hiện tốt quy chế đào tạo, rèn luyện và những vấn đề liên quan đến người học.

Các hoạt động của Trường đều nhằm mục đích chăm lo và bảo vệ quyền lợi chính đáng của HSSV; giúp HSSV hiểu về quyền lợi cũng như trách nhiệm của người học và tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV học tập, rèn luyện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của Nhà trường. Đồng thời được tạo môi trường thuận lợi để tham gia các hoạt động đoàn thể và các hoạt động xã hội khác.

Để giúp đỡ HSSV nhanh chóng tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp, Nhà trường đã triển khai công tác tư vấn việc làm cho HSSV, thông báo nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở tuyển dụng để sinh viên chủ động liên hệ tìm việc. Vì vậy, số HSSV của Nhà trường sau khi tốt nghiệp đã nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo, vị thế và uy tín của Nhà trường đối với xã hội ngày càng được nâng cao.

*\* Những điểm mạnh:*

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin thông qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, qua trang web của Trường, quảng cáo trên báo, truyền thông đại chúng - trung ương và địa phương, tờ rơi, sổ tay sinh viên - học sinh..., qua đó Trường giới thiệu đến người học những ngành, nghề đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo đồng thời cử các cán bộ có năng lực tư vấn trực tiếp cho người học.

Khu nội trú được thiết kế phòng khép kín, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cá nhân và đảm bảo an ninh trật tự trong khu nội trú các em yên tâm học tập. Để bảo đảm cho HSSV có môi trường giải trí lành mạnh sau giờ học, khu ký túc xá có xây dựng bể bơi, khu công viên được bố trí các hàng ghế đá và trồng nhiều cây xanh.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho người học được quan tâm đặc biệt, bên cạnh chức năng của bộ phận y tế trong trường, Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ cho người học trong lúc bình thường cũng như lúc cấp cứu.

*\* Những tồn tại:* Khu vui chơi trong ký túc xá còn hạn chế, công suất hoạt động chưa cao.

\* Kế hoạch nâng cao chất lượng

Đẩy mạnh hơn nữa công tác hướng nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập và tìm kiếm việc làm của HSSV Nhà trường, tăng cường tổ chức giới thiệu việc làm cho các năm học tiếp theo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 8** | **9** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |

**Tiêu chuẩn 8.1:** *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Bộ phận tuyển sinh – tư vấn việc làm đưa thông tin về các ngành, nghề đào tạo, chỉ tiêu, yêu cầu đối với người học thông qua bản “thông báo tuyển sinh”. Thông tin này được đăng tải trên website của Trường, thông tin bằng văn bản tại các đơn vị liên kết đào tạo, tại các trường THPT.

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định. Người học được phổ biến đầy đủ các nội quy, quy chế của trường, các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư các trang thiết bị để đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Người học được cung cấp thông tin về tuyển sinh và tư vấn việc làm. Bộ phận tuyển sinh – tư vấn việc làm đưa thông tin về các nghề đào tạo, chỉ tiêu, yêu cầu đối với người học nghề thông qua bản “thông báo tuyển sinh”. Thông tin này được đăng tải trên website của Trường, bằng văn bản tại các đơn vị liên kết đào tạo, tại các trường THPT. Sau khi thông báo cho những người học đạt yêu cầu tuyển sinh được nhập học, nhà trường tổ chức tiếp đón học sinh nhập và phân chia lớp học theo quy định. Ban Giám hiệu gặp mặt HSSV, trực tiếp là Phòng Đào tạo & CTHSSV tổ chức phổ biến cho học sinh học các nội quy, quy định của Trường. Sau khi thông báo cho những người học đạt yêu cầu tuyển sinh được nhập học, phổ biến cho học sinh học các nội quy, quy định của trường *(8.1.01* - Kế hoạch phổ biến nội quy, quy định của Trường đầu năm học)

Trong đợt học chính trị đầu khóa, HSSV được các khoa chuyên môn giới thiệu về chương trình đào tạo, thời gian học tập, các yêu cầu về chuyên môn của nghề mà người học cần đạt được, các quy định bắt buộc chấp hành đối với HSSV (*8.1.02* - Phổ biến chương trình đào tạo, thời gian đào tạo và yêu cầu chuyên môn)

Người học được phổ biến về quy chế đào tạo, các quy định, nội quy liên quan đến quá trình đào tạo, kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp *(8.1.03 -* Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp).

Thực hiện đúng chế độ chính sách xã hội cho người học là một trong những vấn đề được Nhà trường quan tâm. Vì vậy, hàng năm Nhà trường cập nhật thường xuyên và phổ biến về các chính sách xã hội, điều kiện cần thiết để HSSV hiểu rõ và làm thủ tục trong thời gian theo học tại trường. Giới thiệu cán bộ phụ trách được phân công quản lý các dãy nhà khu nội trú, để HSSV có nhu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết các vấn đề liên quan khi cần thiết để liên hệ. Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người học theo quy định. Trường cung cấp đầy đủ, toàn diện các thông tin liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ người học như: yêu cầu đối với đầu vào; các nội quy, quy định; kế hoạch, chương trình đào tạo ngay từ khi nhập học. Các thông tin đều được Nhà trường triển khai thực hiện.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

Tiêu chuẩn 8.2. *Người học được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ngoài việc người học được hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, người học còn được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.Phòng Đào tạo & CTHSSV kết hợp với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm phổ biến về chế độ chính sách xã hội, hướng dẫn quy trình thủ tục, để học sinh, sinh viên có nhu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết các vấn đề liên quan biết được khi cần thiết  để liên hệ *(8.2.01 - Mẫu giấy xác nhận HSSV)*

          Việc xác nhận HSSV học tập tại Trường để các em có điều kiện thực hiện chính sách xã hội tại địa phương hoặc thực hiện vay vốn tín dụng trong quá trình học tập được bộ phận quản lý và lãnh đạo Nhà trường quan tâm. Mọi chế độ chính sách, chính sách ưu đãi đối với HSSV, quyền và nghĩa vụ của người học được Nhà trường hướng dẫn để sinh viên thực hiện *(8.2.02 - Thông tư liên tịch số 09 ngày 30/3/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính và Bộ Lao động thương binh và Xã hội)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.3:***Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Nhà trường luôn quan tâm đến việctổ chức thực hiện thi đua, khen thưởng và kỷ luật HSSV theo Quy chế học sinh, sinh viên của trường đại học, cao đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ lao động thương binh và Xã hội *(8.3.01 - Quy chế HSSV).* Đảm bảo việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV, thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật, học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, thủ tục hành chính HSSV *(8.3.02 - Quyết định thành lập HĐ TĐKT, kỷ luật, quyết định trao học bổng)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.4*:*** *Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Nhà trường luôn tôn trọng và đối xử bình đẳng, tạo mọi điều kiện để người học được yên tâm học tập, không phân biệt giới tính, ngành nghề đào tạo hay tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Đảm bảo cho người học được hưởng đúng chính sách ưu đãi, được tự do trao đổi những tâm tư nguyện vọng, chế độ từ đó tạo được niềm tin đối với người học *(8.4.01 - Quy chế HSSV).* Nhà trường luôn quan tâm và thực hiện theo đúng hướng dẫn của đơn vị chủ quản, không có những ý kiến, kiến nghị về việc bình đẳng, phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.5.***Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu(chỗ ở, điện, nước,vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Cùng với việc nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện thì việc đảm bảo các điều kiện về nhà ở nội trú, nơi sinh hoạt và các dịch vụ phục vụ cuộc sống là điều kiện thiết yếu cần thiết phải cung cấp cho người học. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ đã đầu tư nhiều kinh phí cho việc xây dựng, nâng cấp các khu ký túc xá, căng tin và các dịch vụ phục vụ cho HSSV. Số lượng phòng ở cũng như diện tích phòng ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú không ngừng tăng lên qua các năm. Hiện nay, Nhà trường có 04 dãy nhà ký túc xá với tổng diện tích 8618 m2 gồm 277 phòng ở

Tất cả các phòng ở trong khu ký túc xá đều được trang bị tiện nghi sinh hoạt đáp ứng yêu cầu phục vụ học tập và nghỉ ngơi của người học. Với tổng diện tích khu kí túc xá và tổng số phòng hiện có Nhà trường đã đáp ứng được 100% số sinh viên có nhu cầu ở ký túc xá, mỗi phòng ở đảm bảo được diện tích sinh hoạt tối thiểu đối với 01 SV nội trú theo quy định *(8.5.01 - Kế hoạch kiểm tra đánh giá cơ sở vật chất, ký túc xá)*

Để giải quyết tốt hơn và tiện lợi hơn nhu cầu của HSSV, Nhà trường đã hợp đồng, bố trí sắp xếp nhiều các hoạt động dịch vụ như: căng tin, nhà ăn, quán photo, trạm rút tiền ATM…Tất cả hoạt động dịch vụ đều dưới sự quản lý của Nhà trường. Định kỳ hàng năm có những báo cáo đánh giá chung về chất lượng và hiệu quả các hoạt động dịch vụ phục vụ người học *(8.5.02 - Báo cáo đánh giá chung về chất lượng và hiệu quả các hoạt động dịch vụ phục vụ người học)*

Qua kết quả hoạt động thực tế và khảo sát nhu cầu của sinh viên về các hoạt động dịch vụ, từng cơ sở dịch vụ đã xây dựng kế hoạch của mình trình Ban Giám hiệu Nhà trường, trên cơ sở đó Nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cấp, mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của HSSV (*8.5.03 - Kế hoạch nâng cấp, mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của HSSV)*

Ngoài ra, hàng năm trong các kỳ tuyển sinh Nhà trường đã chỉ đạo, phối hợp cùng Đoàn Thanh niên, đặc biệt là đội ngũ sinh viên tình nguyện nhiệt tình năng nổ thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ tìm kiếm nơi ở, giải quyết thắc mắc cho sinh viên mới tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt và học tập.

Công tác tìm hiểu, nghiên cứu qua phiếu khảo sát cũng như những buổi trao đổi với cán bộ quản lý, GV và người học để tìm ra được những giải pháp tốt nhất đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của sinh viên trong ký túc xá

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

Tiêu chuẩn 8.6. *Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có Phòng y tế nằm tại trung tâm của Trường, giữa khu ký túc xá và khu học tập, hành chính nên rất thuận tiện cho việc chăm sóc sức khoẻ của trong trường. Nhà trường đã cho xây dựng khu nhà ăn và hệ thống căng tin nằm ngay trong khuôn viên Trường hệ thống điện, nước sạch, PCCC, thoát nước hoàn chỉnh, sử dụng ổn định, có thể phục vụ cho 500 người/lượt.

Phòng y tế với đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ y tế và thuốc đáp ứng kịp thời các trường hợp sơ, cấp cứu và chăm sóc ốm đau cho CB - GV - CNV và HSSV (*8.6.01 -* Danh mục thuốc; Danh mục dụng cụ y tế của trường).

Ngoài ra, Nhà trường luôn bố trí nhân viên trực trong những trường hợp cấp cứu cần chuyển lên tuyến trên và có nhân viên trực tại phòng y tế 24/24h (*8.6.02 – Bảng chấm công ca 3 và ngoài giờ phòng y tế).*

Phòng Y tế của Nhà trường được trang bị các trang thiết bị hiện đại và đầy đủ cơ số thuốc để thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và định kỳ cho sinh viên theo quy định. HSSV khi khám sức khoẻ đầu khoá học đều được cấp sổ khám chữa bệnh để theo dõi và quản lý sức khoẻ *(8.6.03 – Danh sách sổ cấp phát sổ khám chữa bệnh của HSSV)*

Nhà trường phân công rõ bộ phận quản lý thanh kiểm tra chất lượng phục vụ nhà ăn về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn, hình thức phục vụ *(8.6.04 – Hợp đồng nhà ăn, căng tin phục vụ học sinh, sinh viên; Văn bản kiểm tra Y tế hàng năm của cấp trên)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.7:***Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Song song với công tác giáo dục đào tạo – nghiên cứu khoa học, nhà trường cũng luôn tạo điều kiện để HSSV được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trên các thông tin đại chúng ở địa phương, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của nhà trường, được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường

Thông qua các hoạt động chung của các phong trào đã phát huy tính năng động sáng tạo, nâng cao vai trò trách nhiệm của nhà trường trong công tác giáo dục các thế hệ học sinh sinh viên phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và kỹ năng nghề nghiệp, giàu lòng nhân ái, có lối sống đẹp, có lý tưởng cách mạng đáp ứng ược nhu cầu xã hội trong giai đoạn cách mạng mới.

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ truyền thống như: Ngày thành lập Đảng CS Việt Nam, ngày nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày Phụ nữ Việt Nam, *(8.7.01 - Các văn bản liên quan đến vấn đề các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn)* Để đáp ứng cho hoạt động Văn- Thể của sinh viên, Nhà trường đã dành 1 sân khấu ngoài trời, một nhà thi đấu đa năng, hội trường lớn trong nhà hiện đại với gần 1000 chỗ ngồi và 1 bể bơi phục vụ các hoạt động Văn hóa- Văn nghệ, Thể dục thể thao của sinh viên toàn Trường.

Đội ngũ bảo vệ đông đảo, có sức khoẻ, có tinh thần trách nhiệm cao và được kiện toàn hàng năm nhằm đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của Nhà trường. Trụ sở của Nhà trường nằm tại Trung tâm Thành phố Việt Trì tiếp giáp với Quốc lộ 2, do vậy để đảm bảo trật tự an toàn, an ninh và kiểm soát các tình huống có thể xảy ra Nhà trường đã xây dựng hệ thống tường dào bao quanh trụ sở từ nhiều năm qua và ban hành các văn bản nội quy, quy định cụ thể như: nội quy ra vào cơ quan, nội quy giảng đường, phòng học, nội quy ký túc xá...; ban hành các văn bản và yêu cầu ký cam kết về chấp hành an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, không sử dụng pháo....

Nhà trường đã thành lập tổ phòng cháy chữa cháy kiêm nhiệm và ban hành các văn bản quy định về công tác phòng cháy chữa cháy. Bên cạnh đó Nhà trường có Ban chỉ huy quân sự Trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự thành phố Việt Trì với một Trung đội tự vệ sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được điều động; có lực lượng cứu hộ, cứu nạn và đội Thanh niên tình nguyện hùng hậu sẵn sàng xung kích khi có tình huống xấu xảy ra.

Để các bộ phận trên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đặt ra, Nhà trường đã đầu tư mua sắm các phương tiện chuyên dụng phục vụ cho công tác an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ . Đồng thời Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan Ban chỉ huy quân sự và Công an địa phương để kịp thời cập nhật các tình hình an ninh, an toàn của địa phương và tổ chức các đợt tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và khả năng xử lý tình huống cho lực lượng làm công tác an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy.

Từ những kết quả đạt được trong công tác giữ gìn an trật tự và phòng cháy chữa cháy, hàng năm Nhà trường đều có báo cáo tổng hợp gửi các cơ quan quản lý về vấn đề này. Trên cơ sở đó bộ phận chuyên trách làm công tác bảo vệ an ninh trật tự và tập thể Nhà trường đã nhận được nhiều khen thưởng của các cấp, của chính quyền địa phương và bộ ngành có liên quan*. (8.7.02 - Các văn bản liên quan đến vấn đề đảm bảo an ninh trật tự: Lịch làm việc của Tổ bảo vệ, Phòng Đào tạo & CTHSSV)*

Nhà trường luôn quan tâm tạo mọi điều kiện cho người học được tham gia các hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và tham gia các hoạt động xã hội để phát triển toàn diện về văn – thể - mỹ. Chú trọng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất để người học có môi trường rè luyện và thể hiện bản thân. Đưa ra những biện pháp tối ưu nhằm tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên nhà trường.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.8*:*** *Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Cung cấp thông tin về thị trường lao động, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên là một trong những hoạt động quan trọng của Nhà Trường. Nó tác động đến tâm lý người học, ảnh hưởng đến động cơ, thái độ học tập của học sinh, sinh viên. Đây là một trong những nhiệm vụ của phòng công tác học sinh, sinh viên. Trong thời gian học tập tại trường, sinh viên luôn được cập nhật các thông tin về nghề nghiệp và thị trường lao động thông qua các bản tin về nhu cầu tuyển dụng lao động trên bản tin của nhà Trường, Các thông tin về nghề nghiệp được tuyên truyền tại bảng tin, đặt tại khu cổng Trường, khu nhà học chính, nhà giảng đường là những nơi tập trung nhiều sinh viên để nhận được yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp *(8.8.01 - Ảnh chụp thông tin tuyển dụng tại bảng tin)*

Bên cạnh thị trường lao động trong nước, thị trường lao động ngoài nước cũng được nhà Trường hết sức quan tâm. Nhà Trường cung cấp đầy đủ thông tin tuyển dụng, điều kiện sinh hoạt của các thị trường như Nhật bản, Đài loan, châu Âu. Ngoài ra Nhà Trường còn liên kết mở các lớp học tiếng Nhật, tiếng Anh và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để học sinh tham gia tuyển dụng đạt kết quả cao nhất. Cho đến nay đã có nhiều sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp đã đi làm việc tại Trung Quốc, Trung đông v.v..*(8.8.02 - Thông báo tuyển dụng lao động đi làm việc tại Nhật Bản)*

Trường cũng hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên *(8.8.03 - Quyết định mở lớp tư vấn đứng quầy).* Trong thời gian thực tập tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp, việc liên kết nhà trường với doanh nghiệp tạo cơ hội cho HSSV làm việc và doanh nghiệp hiểu được khả năng kiển thức - kỹ năng của HSSV thực tập. Giữa HSSV và doanh nghiệp dễ dàng tìm thấy một hợp tác chung là tạo việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học. *(8.8.04* - Các thông báo tuyển dụng lao động của các công ty Y, Dược)

Hàng năm Nhà trường rất quan tâm tới việc giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp cho các doanh nghiệp. Nhà trường có nhiều chương trình hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo và giải quyết đầu ra cho người học.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 8.9:***Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với người tuyển dụng*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trong những năm gần đây, trường đã tham gia một số hội chợ tư vấn, giới thiệu việc làm bằng các hình thức: Phòng đào tạo, bộ phận tuyển sinh, Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm…tham gia đăng ký gian tư vấn tuyển sinh, giới thiệu việc làm tại “Ngày hội tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm” do Bộ giáo dục và Khối các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức *(8.9.01 - Kế hoạch tham gia + hình ảnh)*

Hàng năm, Phòng đào tạo chủ động thông báo tới các nhà tuyển dụng, các công ty liên quan đến ngành nghề đào tạo thông báo lịch thi tốt nghiệp và trong buổi phổ biến quy chế thi tạo điều kiện cho các nhà tuyển dụng và đại diện các công ty gặp gỡ HSSV để tư vấn và tuyển dụng các*.(8.9.02 - Hình ảnh, bảng tin thông báo tuyển dụng)*

Cùng với các trường Cao đẳng, Đại học trong và ngoài tỉnh phối hợp với Tỉnh đoàn Phú Thọ tổ chức “Ngày hội tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm” mục đích nhằm tư vấn cho các học sinh đang học trên địa bàn và giới thiệu lao động cho các công ty, doanh nghiệp *(8.9.03 - Kế hoạch của Tỉnh Đoàn )*

Tham gia đầy đủ vào các Hội chợ việc làm do các đơn vị tổ chức từ đó có những kinh nghiệm thực tế, phù hợp để triển khai tại đơn vị. Thường xuyên tổ chức hội nghị việc làm kết hợp với việc tổ chức thi tốt nghiệp để HSSV có điều kiện tiếp xúc với các nhà tuyển dụng

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

***3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng***

**Mở đầu:** Hoạt động giám sát, đánh giá chất lượng, tự đánh giá đã và đang được Trường triển khai đồng bộ, khoa học và có hiệu quả. Hàng năm Lãnh đạo Trường giao cho Phòng Khảo thí & ĐBCL xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ; khảo sát ý kiến đánh giá của người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; khảo sát ý kiến của cựu sinh viên và các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Các kết quả của hoạt động đảm bảo chất lượng và các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng được thông báo rộng rãi, là cơ sở giúp Trường hoàn thiện, nâng cao hoạt động đào tạo.

*\* Những điểm mạnh*

Được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện của HĐQT, BGH trong những năm vừa qua Trường đã triển khai áp dụng công tác tự kiểm định và đánh giá chất lượng đạt hiệu quả cao, các tiêu chuẩn của tiêu chí đều đạt yêu cầu tự kiểm định chất lượng, tổng số điểm đánh giá của tiêu chí là 06 điểm. Trường có hệ thống đảm bảo chất lượng, có kế hoạch đảm bảo chất lượng theo năm học, có đầy đủ cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng được hoạt động giám sát và đánh giá chất lượng.

*\* Những tồn tại*

Bênh cạnh những điểm mạnh sẽ không tránh khỏi những hạn chế cần được hoàn thiện và khắc phục như: mẫu khảo sát chưa lớn do vậy độ tin cậy của kết quả chưa cao, khảo sát tiến hành không thường xuyên và liên tục, xử lý và phân tích dữ liệu chưa sâu, số lượng cán bộ chuyên trách về tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng chưa nhiều.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Trong năm học 2020-2021, Trường giao cho Phòng Khảo thí & ĐBCL tiến hành khảo sát trên quy mô rộng hơn, thực hiện thường xuyên và liên tục, có báo cáo phân tích các kết quả thu được, đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trường tiếp tục cử các cán bộ tham gia các lớp tập huấn về công tác tự kiểm định chất lượng, tham gia lớp đào tạo kiểm định viên chất lượng giáo dục.

**Điểm đánh giá tiêu chí 9**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 9** | **6** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |

**Tiêu chuẩn 9.1:***Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường rất quan tâm tới tình hình việc làm của HSSV và mức độ đáp ứng công việc của HSSV sau khi tốt nghiệp. Hàng năm Trường giao cho Phòng Khảo thí có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai khảo sát các cơ quan, đơn vị đang sử dụng lao động là HSSV sau khi tốt nghiệp. Nội dung khảo sát liên quan đến 3 vấn đề trọng tâm sau là:Về kiến thức chuyên môn*,* kỹ năng vàthái độ (*9.1.01 - Kế hoạch, phương pháp thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm)*.

Năm học 2018-2019, Trường đã tiến hành khảo sát tại 15 đơn vị sử dụng lao động. Kết quả thu được cho ta thấy các đơn vị đánh giá cao về các kiến thức, kỹ năng của sinh viên được đào tạo trong quá trình học và thái độ trong quá trình làm việc*.* Năm học 2019-2020 tiến hành khảo sát tại 20 đơn vị sử dụng lao động việc (*9.1.02- Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến )*.

Kết quả cho thấy các đơn vị sử dụng lao động đánh giá rất cao các nội dung trong phiếu khảo sát và có những góp ý cụ thể giúp cho Trường hoàn thiện chương trình đào tạo. Năm học 2021-2022, Trường tiếp tục tiến hành khảo sát ý kiến góp ý của các đơn vị sử dụng lao động ở quy mô sâu và rộng hơn các năm trước, kết quả thu được cho thấy các đơn vị lao động đánh giá rất cao các kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của HSSV sau khi tốt nghiệp và đáp ứng được nhu cầu của công việc đặt ra. Qua đó đã phản ánh được những điều chỉnh trong hoạt động đào tạo của Trường. Trong các năm học tiếp theo Trường cần tăng cường hiệu quả hoạt động của đơn vị chuyên trách, triển khai thu thập dữ liệu về việc làm và mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp trên diện rộng và thường xuyên hơn *(9.1.03 – Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động hàng năm).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9.2:***Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Đội ngũ cán bộ quản lý, CBGV, nhân viên là một trong những nhân tố quan trọng nhất đóng góp vào chất lượng đào tạo và sự phát triển của các cơ sở giáo dục. Vì vậy các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động luôn được Trường quan tâm đặc biệt. Hàng năm Trường xây dựng kế hoạch, công văn và phiếu khảo sát, tiến hành khảo sát các cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động để khảo sát ý kiến đánh giá và những góp ý của người lao động. Từ đó giúp cho Trường nâng cao, hoàn thiện công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan đến người lao động đang làm việc tại Trường. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào các nội dung: chính sách dạy và học, tuyển dụng lao động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm *(9.2.01-Kế hoạch, phương pháp thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm)*.

Năm học 2017-2018, nhà trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến của cán bộ giáo viên, nhân viên tại các khoa, phòng, bộ môn về công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan tới người lao động, mẫu khảo sát là 200 người. Kết quả cho thấy đa số các CBGV, nhân viên khá hài lòng và đồng ý về công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan tới người lao động, mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 85.5% đối với các chính sách dạy và học; Chính sách tuyển dụng lao động, đào tạo, bồi dưỡng được đánh giá với tỷ lệ 82.7%; Chính sách liên quan đến đánh giá, phân loại, bổ nhiệm chiếm 88,2 %; Công tác tổ chức, quản lý của Trường được đánh giá cao với tỷ lệ 92.3%. Năm học 2018-2019, Nhà trường tiếp tục tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 150 cán bộ giáo viên, nhân viên tại các khoa, phòng, bộ môn về công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan tới người lao động. Kết quả thu được cho thấy phần lớn CBGV, nhân viên khá hài lòng và đồng ý về công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan tới người lao động, tỷ lệ phần trăm rất cao 91.2%. Năm học 2020-2021, Trường tiến hành khảo sát đến 100 CBGV, nhân viên đang làm việc tại Trường. Kết quả cho thấy các cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động đánh giá cao và hài lòng về các chính sách liên quan đến dạy và học 88.5%, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm mà Trường đang áp dụng 87.2% *(9.2.02 – Danh sách CBGV tham gia thu thập ý kiến hàng năm;* *9.2.03 – Báo cáo kết quả thu thập ý kiến hàng năm).*

Hoạt động thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, CBGV và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động được Trường tiến hành hàng năm, thường xuyên và liên tục. Kết quả khảo sát thu được là cơ sở quan trọng giúp Trường điều chỉnh, hoàn thiện công tác tổ chức quản lý và các chính sách liên quan đến người lao động.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9.3:***Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Được sự quan tâm và chỉ đạo của HĐQT, BGH hàng năm Phòng Khảo thí &ĐBCL tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của người học về các nội dung: CTĐT, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất trang thiết bị, tổ chức, quản lý đào tạo và việc thực hiện chính sách liên quan đến người *học (9.3.01 - Kế hoạch, phương pháp thu thập ý kiến người học về chất lượng, hình thức đào tạo, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, các chính sách chế độ liên quan đến người học)*.

Năm học 2016-2017, đã tiến hành khảo sát 550 HSSV các khóa đang học tại trường. Kết quả khảo sát cho thấy đa số các HSSV hài lòng và đồng ý về hoạt động đào tạo cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường, mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ 80,5%. Các chính sách của Trường đối với người học được đánh giá cao chiếm tỷ lệ 82,7%. Năm học 2018-2019, 2019-2020 nhà Trường tiếp tục khảo sát các khóa HSSV đang học tập tại trường . Kết quả khảo sát hàng năm cho thấy HSSV đánh giá cao về những nội dung trong phiếu khảo sát và hài lòng về các hoạt động đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường.

Chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá từ nhiều góc nhìn khác nhau, trong đó một góc nhìn rất quan trọng đó là đánh giá từ người học, những người đang sử dụng các dịch vụ giáo dục mà Trường cung cấp. Hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên đang học tại trường và các cựu sinh viên là cơ sở để Trường biết được những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy và những hạn chế cần được khắc phục để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học *(9.3.02 – Danh sách sinh viên tham gia khảo sát; 9.3.02 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của sinh viên hàng năm).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9.4:***Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trong những năm học vừa qua thực hiện theo chỉ đạo của Bộ LĐ TB&XH, Trường đã thực hiện tốt hoạt động tự đánh giá. Trường đã xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và đi vào hoạt động có hiệu quả. Hàng năm Trường đều có kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng gửi tới các khoa, phòng, trung tâm, bộ môn để phối hợp và thực hiện. Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng đã thể hiện rõ ràng và cụ thể các nội dung công việc cần triển khai thực hiện *(9.4.01- Kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm).*

Một số hoạt động của công tác đảm bảo chất lượng Trường đã và đang thực hiện là: thường xuyên bổ sung và cập nhật báo cáo tự đánh giá, khảo sát đánh giá cán bộ nhân viên, tiến hành dự giờ và đánh giá bài giảng của tất cả các giảng viên, đánh giá và xếp loại giảng viên đang giảng dạy, đánh giá giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập, lấy ý kiến đánh giá của người học, khảo sát sinh viên đang học tại trường và cựu sinh viên, thanh kiểm tra các đơn vị, … Kết quả đạt được của việc thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm sẽ góp phần nâng cao công tác đảm bảo chất lượng, hình thành văn hóa chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Bên cạnh đó hàng năm Trường đều có báo cáo hiện trạng đảm bảo chất lượng, báo cáo đã thể hiện rõ được công tác đảm bảo chất lượng, tự đánh giá, tự kiểm định và kế hoạch đánh giá ngoài *(9.4.02 – Báo cáo tự đánh giá hàng năm)*

Hoạt động tự đánh giá của Trường đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, những kết quả đạt được sẽ giúp Trường nhìn nhận một cách khách quan và trung thực với những cam kết của Trường với người học và xã hội, cũng thấy được những gì đã làm được, chưa làm được, những gì đang triển khai, những điểm mạnh cần phát huy và hạn chế cần khắc phục. Trong những năm tiếp theo Trường tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng, cập nhật báo cáo tự kiểm định chất lượng, cử cán bộ tham gia lớp đào tạo kiểm định viên và các lớp tập huấn đảm bảo chất lượng khác, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ tài liệu liên quan, nguồn tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, các yếu tố cần thiết để đăng ký và tiến hành kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ LĐ,TB&XH *(9.4.03 – Báo cáo công tác đảm bảo chất lượng hàng năm)*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9.5:***Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Để công tác đảm bảo chất lượng và tự đánh giá đi vào hoạt động và có hiệu quả. Trong những năm vừa qua Trường đều có cập nhật và bổ sung báo cáo tự kiểm định chất lượng, đưa ra những kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo *(9.5.01 - Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo hàng năm).*

Các biện pháp cụ thể đã, đang được triển khai và đạt kết quả tốt như: đề án “Nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và phát triển công tác nghiên cứu khoa học tại Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ”; đề án “Một số biện pháp nâng cao kết quả học tập của học sinh, sinh viên”; Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi và kết quả hàng năm; thành lập hội đồng đánh giá năng lực giảng viên ,tiến hành tổ chức đánh giá và xếp loại năng lực giáo viên giảng dạy; đánh giá hoạt động chủ nhiệm lớp; người học đánh giá giáo viên giảng dạy; Trường luôn tạo điều kiện để CBGV, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn do Trường tổ chức và tham gia đi học sau đại học, nghiên cứu sinh *(9.5.02 – Danh sách các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo)*.

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**Tiêu chuẩn 9.6:***Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp*

***Mô tả, phân tích, nhận định***

Trong những năm vừa qua thực hiện theo kế hoạch đảm bảo chất lượng Phòng Khảo thí xây dựng kế hoạch, phiếu khảo sát và tiến hành thu thập ý kiến các cựu HSSV. Nội dung phiếu khảo sát gồm: thông tin cá nhân, thông tin về tình trạng việc làm, Ý kiến đóng góp cụ thể *(9.6.01 - Kế hoạch điều tra đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm hằng năm)*.

Năm học 2017-2018 tiến hành khảo sát 300 cựu HSSV là những HSSV tốt nghiệp năm 2016 và 2017. Kết quả cho thấy có 90,6 % HSSV có việc làm sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp, HSSV làm đúng với chuyên ngành được đào tạo là 86,5%, còn một số ý làm gần với ngành được đào tạo. Trong các năm gần đây Phòng Khảo thí đã tiếp tục triển khai khảo sát với quy mô rộng hơn, kích thước mẫu là 350 cựu HSSV năm 2019, năm 2020 là 400 cựu sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy trên 85% HSSV ra trường hàng năm có việc làm sau 6 tháng. Phần lớn các em làm việc phù hợp và đúng với các chuyên ngành đã được đào tạo, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp của các đơn vị sử dụng lao động .

Kết quả khảo sát về tình trạng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp, khả năng đáp ứng công việc là minh chứng quan trọng, là cơ sở giúp Trường có những điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện chương trình đào tạo. Hàng năm công bố về tỷ lệ HSSV có việc làm sau khi tốt nghiệp là một chỉ số thể hiện chất lượng đào tạo của Trường. Để hoạt động khảo sát HSSV sau khi tốt nghiệp đạt kết quả cao cũng như các dữ liệu thu được có đọ tin cậy cao cần phải thực hiện thường xuyên, kết hợp nhiều phương pháp khác nhau: trực tiếp, gián tiếp, qua điện thoại, qua thư, qua email, trực tuyến. Bên cạnh đó quy mô khảo sát phải được tiến hành với cỡ mẫu lớn hơn đại điện toàn bộ cựu sinh viên của Trường *(9.6.02 – Danh sách sinh viên tốt nghiệp và sinh viên tham gia khảo sát; 9.6.03 – Báo cáo kết quả khảo sát cựu sinh viên hàng năm).*

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm***

**PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

Kế hoạch của Trường trong năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo:

Tiếp tục rà soát bổ sung và cập nhập văn bản và quy định, quy chế phương thức hoạt động đáp ứng yều cầu thực tế của từng đơn vị và của Trường. Đặc biệt đối với công tác đảm bảo chất lượng cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, chi tiết cho từng đối tượng đánh giá nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác này.

Trong những năm tới, Trường tiếp tục triển khai đồng bộ các phương án tuyển sinh linh hoạt, hiệu quả: quảng bá thương hiệu hình ảnh qua poster, báo, đài phát thanh, truyền hình, tin nhắn qua tổng đài Viettel, mạng xã hội (facebook), website nhà trường, các tạp chí, bản tin; cử cán bộ tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông, các bệnh viện, công ty dược,…

Thực hiện định kỳ việc kiểm tra bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đặc biệt là hệ thống điện, hệ thống cấp nước; nghiên cứu và đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường, có kế hoạch tổ chức hợp lý việc tập huấn, hướng dẫn sử dụng thiết bị đào tạo.

Mỗi năm ít nhất tổ chức được 01 Hội thảo khoa học với các chuyên đề khác nhau, vừa kích thích phong trào NCKH, vừa là diễn đàn để các nhà khoa học trình bày quan điểm nghiên cứu của mình.

Tăng cường hợp tác với các trường, học viện, viện nghiên cứu trong nước, các tổ chức quốc tế trong việc NCKH, ứng dụng và đạo tạo đội ngũ, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của các công trình nghiên cứu và nâng cao chất lượng của CBGV.

Trong thời gian tới, động viên đội ngũ cán bộ khoa học hoạt động tích cực hơn ở mảng công tác này bằng cách tính điểm thi đua cho các công trình, bài báo được đăng tải trên các tạp chí Khoa học trong và ngoài nước.

Thực hiện đầy đủ các hình thức công khai, đảm bảo cho việc giám sát, kiểm tra của CBGV với công tác tài chính. Quán triệt đầy đủ về công tác lập kế hoạch tài chính để các bộ phận có liên quan tham gia xây dựng nhằm đảm bảo kế hoạch tài chính khoa học gắn kết với toàn bộ kế hoạch phát triển đào tạo của Trường. Năm học 2020 - 2021 trở đi Trường sẽ thực hiện công khai các chỉ tiêu tài chính trên trang Web nội bộ sau khi thông qua hội nghị Đại hội đồng cổ đông và hội nghị cán bộ công chức.

Trường giao cho Phòng Khảo thí & ĐBCL tiến hành khảo sát trên quy mô rộng hơn, thực hiện thường xuyên và liên tục, có báo cáo phân tích các kết quả thu được, đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trường tiếp tục cử các cán bộ tham gia các lớp tập huấn về công tác tự kiểm định chất lượng, tham gia lớp đào tạo kiểm định viên chất lượng giáo dục.

**PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Tự đánh giá được xem là một việc làm hết sức quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng các Trường cao đẳng, đại học trong cả nước. Mục đích của quá trình tự đánh giá là tiến hành xem xét, phân tích một cách toàn diện về chất lượng hiệu quả các hoạt động trong Trường như: công tác đào tạo, công tác NCKH, kế hoạch tài chính, công tác tổ chức cán bộ, quan hệ hợp tác quốc tế, hệ thống thư viện trang thiết bị trường học, công tác học sinh sinh viên và tất cả các công tác liên quan khác. Từ đó rút ra được những điểm mạnh, những tồn tại và quan trọng hơn là xây dựng kế hoạch hành động, chỉ ra được những biện pháp để điều chỉnh, huy động và phát huy tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Trường đề ra.

Trong thời gian tới với nỗ lực cố gắng của toàn thể CBGV trong Trường, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành và các đơn vị bạn để Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà nước giao cho đồng thời Trường luôn là địa chỉ tin cậy đối với các thế hệ HSSV, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa Đất nước. Trường đề nghị Bộ LĐ,TB&XH, Tổng Cục giáo dục Nghề nghiệp quan tâm tạo điều kiện nhiều hơn nữa đề Trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị đề ra.

*Xin trân trọng báo cáo./.*